BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỐI VỚI KHỐI DOANH NGHIỆP TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC KINH TẾ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực, chính xác và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin đã được trích dẫn trong luận văn đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

ngày tháng năm

Tác giả luận văn

Luận văn là kết quả của quá trình học tập nghiên cứu tại Trường Đại học…, kinh nghiệm trong quá trình công tác ở bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình cùng với sự nỗ lực của bản thân.

Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, trước tiên, tôi xin gửi lời chân thành cảm ơn quý thầy cô Trường Đại học … đã trang bị cho tôi nhiều kiến thức quý báu trong thời gian qua.

Đặc biệt, tôi xin chân thành cảm ơn … đã dành thời gian tận tình chỉ bảo, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến ban lãnh đạo, các anh chị đồng nghiệp tại bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình đã nhiệt tình giúp đỡ, hỗ trợ tôi trong suốt quá trình công tác, cũng như đã cung cấp cho tôi những số liệu cần thiết và những kiến thức quý giá để tôi có thể hoàn thành luận văn.

Xin chân thành cảm ơn gia đình, những người thân và bạn bè đã chia sẽ khó khăn, động viên và khích lệ tôi trong học tập, nghiên cứu để hoàn thành luận văn này.

Mặc dù tôi đã có nhiều cố gắng hoàn thiện đề tài luận văn tốt nghiệp này bằng tất cả sự nhiệt tình và năng lực của mình, tuy nhiên không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế, rất mong nhận được những đóng góp quý báu của quý thầy cô để luận văn này được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn!

ngày tháng năm

Tác giả luận văn

Họ và tên học viên :

Chuyên ngành : Quản lý kinh tế định hướng ứng dụng Mã số:

Niên khóa :

Người hướng dẫn khoa học:

Tên đề tài: **HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỐI VỚI KHỐI DOANH NGHIỆP TẠI BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG BÌNH**

1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở đánh giá thực trạng quản lý và kết quả thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

Đối tượng nghiên cứu: Lý luận và thực tiễn về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thống kê mô tả: Thông qua số liệu thu thập được, hệ thống hoá và tổng hợp thành các bảng số liệu và các biểu đồ theo các tiêu thức phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Phương pháp so sánh: So sánh kết quả đạt được giữa các năm của đối tượng nghiên cứu, so sánh các chỉ tiêu để đánh giá sự biến động của các chỉ tiêu phân tích khi có sự thống nhất về thời gian, không gian theo một số tiêu thức nhất định.

3. Các kết quả nghiên cứu chính và kết luận

Quản lý thu BHXH bắt buộc có ý nghĩa sâu sắc trong việc phòng ngừa, ngăn chặn những lạm dụng của người sử dụng lao động. Từ việc phân tích thực trạng, tác giả đã đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN tại BHXH tỉnh Quảng Bình như sau: tăng cường quản lý và mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; tăng cường các biện pháp để quản lý mức thu BHXH bắt buộc; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ BHXH; khắc phục nợ đọng tiền đóng BHXH bắt buộc; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra BHXH.

Tên viết tắt	Tên đầy đủ
BHXH:	Bảo hiểm xã hội
BHYT:	Bảo hiểm y tế
BHTN:	Bảo hiểm thất nghiệp
DN:	Doanh nghiệp
DNNN:	Doanh nghiệp nhà nước
DNNQD:	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh
DNVĐTNN:	Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài
HĐLĐ:	Hợp đồng lao động
NLĐ:	Người lao động
NSDLĐ:	Người sử dụng lao động
NSNN:	Ngân sách Nhà nước
SDLĐ:	Sử dụng lao động
UBND:	Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
TÓM LƯỢC LUẬN VĂN iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU iv
MỤC LỤC v
DANH MỤC CÁC BIỂU, BẢNG viii
DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, ĐỒ THỊ x
PHẦN I: MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 2
4. Phương pháp nghiên cứu 3
5. Kết cấu luận văn 5
PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU 6
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH BẮT BUỘC ĐỐI VỚI KHỐI DOANH NGHIỆP 6
1.1 Một số vấn đề lý luận về BHXH bắt buộc và thu BHXH bắt buộc 6
1.1.1 Khái niệm và vai trò của BHXH bắt buộc 6
1.1.2 Khái niệm và vai trò của thu BHXH bắt buộc 11
1.2 Doanh nghiệp và khối doanh nghiệp 14
1.2.1 Doanh nghiệp 14
1.2.2 Khối doanh nghiệp 14
1.3 Công tác quản lý thu BHXH bắt buộc 17
1.3.1 Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu quản lý thu BHXH bắt buộc 17
1.3.2 Nội dung quản lý thu BHXH bắt buộc 20
1.3.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thu BHXH bắt buộc nói chung và công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp nói riêng 28

1.4 Kinh nghiệm quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp ở một số tỉnh trong nước và bài học rút ra 30
1.4.1 Kinh nghiệm quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp ở một số tỉnh trong nước 30
1.4.2 Bài học kinh nghiệm trong quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp cho BHXH tỉnh Quảng Bình 33
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH BẮT BUỘC ĐỐI VỚI KHỐI DOANH NGHIỆP TẠI BHXH TỈNH QUẢNG BÌNH 34
2.1 Vài nét giới thiệu về tỉnh Quảng Bình và BHXH tỉnh Quảng Bình 34
2.1.1 Đặc điểm kinh tế xã hội tỉnh Quảng Bình 34
2.1.2 Sơ lược về cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình 38
2.2 Thực trạng công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình 41
2.2.1 Quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp 41
2.2.2 Quản lý mức thu bảo hiểm xã hội bắt buộc 47
2.2.3 Quản lý tiền thu bảo hiểm xã hội bắt buộc 49
2.2.4 Kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu BHXH bắt buộc 53
2.3 Đánh giá công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp từ các đối tượng điều tra 55
2.3.1 Đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình 55
2.3.2 Đánh giá của doanh nghiệp về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình 66
2.4 Đánh giá chung về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 73
2.4.1 Những kết quả đạt được 73
2.4.2 Những hạn chế còn tồn tại 75
2.4.3 Nguyên nhân của những hạn chế 77

Trường Đại học Kinh tế Huế

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH BẮT BUỘC ĐỐI VỚI KHỐI DOANH NGHIỆP TẠI BHXH TỈNH QUẢNG BÌNH 80
3.1 Định hướng về công tác thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp trong những năm tới của BHXH tỉnh Quảng Bình 80
3.1.1 Định hướng về công tác BHXH đối với khối doanh nghiệp 80
3.1.2 Định hướng về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp 81
3.2 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình. 82
3.2.1 Tăng cường quản lý và mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc 82
3.2.2 Tăng cường các biện pháp để quản lý mức thu BHXH bắt buộc 84
3.2.3 Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ BHXH 86
3.2.4 Khắc phục nợ đọng tiền đóng BHXH bắt buộc 88
3.2.5 Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền 90
3.2.6 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra BHXH 92
PHẦN III: KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ 94
1. Kết luận 94
2. Kiến nghị 97
2.1 Kiến nghị với cơ quan BHXH Việt Nam 97
2.2 Kiến nghị với Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội 98
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 99
PHỤ LỤC 101
QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG
BIÊN BẢN HỘI ĐỒNG
NHẬN XÉT CỦA PHẢN BIỆN 1 + 2
BẢN GIẢI TRÌNH
XÁC NHẬN HOÀN THIỆN LUẬN VĂN

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC CÁC BIỂU, BẢNG

Bảng 1.1: Phân bố mẫu điều tra các DNNQD do các BHXH huyện, thành phố, thị xã quản lý. 36

Bảng 2.1: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh 36

Bảng 2.2: Số doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 42

Bảng 2.3: Số lao động tại các doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 43

Bảng 2.4: Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc tại BHXH 44 tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 44

Bảng 2.5: Tỷ lệ lao động ở các doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 45

Bảng 2.6: Tổng quỹ lương làm căn cứ đóng tham gia BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 48

Bảng 2.7: Mức thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 49

Bảng 2.8: Số lượng cán bộ quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình (2014-2016) 50

Bảng 2.9: Tỷ lệ nợ đọng BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 51

Bảng 2.10: Tình hình thực hiện kế hoạch thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 53

Bảng 2.11: Tình hình thực hiện kiểm tra thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 53

Bảng 2.12: Thống kê mô tả thông tin về đáp viên 55

Bảng 2.13: Ý kiến đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc 58

Bảng 2.14: Ý kiến đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác quản lý mức thu BHXH bắt buộc 60
Bảng 2.15: Ý kiến đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác tuyên truyền 62
Bảng 2.16: Ý kiến đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác thanh tra, kiểm tra BHXH bắt buộc 63
Bảng 2.17: Thống kê mô tả thông tin về đáp viên 66
Bảng 2.18: Ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc 67
Bảng 2.19: Ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về công tác quản lý mức thu BHXH bắt buộc 69
Bảng 2.20: Ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về công tác tuyên truyền phổ biến chính sách luật BHXH 70
Bảng 2.21: Ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về công tác thanh tra, kiểm tra BHXH 72

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ, ĐỒ THỊ

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy BHXH tỉnh Quảng Bình 41

Trường Đại học Kinh tế Huế

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Bảo hiểm xã hội (BHXH) ở Việt Nam là một trong những chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đối với người lao động (NLĐ). Lịch sử phát triển ngành BHXH được đánh dấu như một bước phát triển mới khi Luật BHXH được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2007. Nhiệm vụ chủ yếu của chính sách BHXH là tổ chức thực hiện tốt các chế độ: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động và nhân dân trên phạm vi cả nước. Trong những nội dung của BHXH thì thu BHXH là một trong những nội dung quan trọng nhất của quá trình thực hiện, bởi vì thu BHXH quyết định đến sự hình thành, quản lý và sử dụng quỹ BHXH, từ đó đảm bảo quyền lợi cho NLĐ.

Hệ thống tổ chức bộ máy BHXH Việt Nam được thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Trong đó, BHXH cấp tỉnh là một bộ phận quan trọng trong hệ thống quản lý BHXH Việt Nam. Nhận thức được điều này, trong thời gian qua BHXH tỉnh Quảng Bình đã có nhiều cố gắng, nỗ lực và bước đầu đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Tuy đạt được những thành tựu đáng kể, song trên thực tế hoạt động BHXH bắt buộc ở tỉnh Quảng Bình còn nhiều hạn chế, nhất là ở công tác thu BHXH từ đó ảnh hưởng đến việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH cho người lao động nói chung và việc thực hiện công tác quản lý thu BHXH nói riêng. Thực trạng hiện nay cho thấy, cùng với ý thức về BHXH bắt buộc của người lao động chưa cao; tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH, chưa tham gia hoặc tham gia không đầy đủ cho số lao động làm việc tại đơn vị còn xảy ra phổ biến; số lao động tham gia BHXH bắt buộc chiếm tỷ lệ thấp so với lao động trong diện tham gia BHXH bắt buộc; số lao động chưa tham gia BHXH bắt buộc tập trung chủ yếu ở khối doanh nghiệp (DN) thậm chí có những DN lạm dụng quỹ BHXH, chiếm dụng tiền đóng BHXH của NLĐ để sử dụng làm vốn sản xuất kinh doanh... là nguyên nhân chính dẫn đến thất thu BHXH, ẩn chứa một nguy cơ bất ổn xã hội trong tương

với khối DN là rất khó khăn. Thực trạng đặt ra đó đòi hỏi cần phải có những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN làm cơ sở để giải quyết chế độ chính sách cho người tham gia, đảm bảo tăng trưởng quỹ BHXH và thực hiện công bằng xã hội.

Chính vì vậy, tôi lựa chọn đề tài: " ***Hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình***" làm luận văn.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung

Trên cơ sở đánh giá thực trạng quản lý và kết quả thu BHXH bắt buộc đối với khối DN, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN tại BHXH tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN tại cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình, chỉ ra những thành quả đã đạt được, những mặt còn tồn tại và nguyên nhân.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN tại BHXH tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Lý luận và thực tiễn về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN tại BHXH tỉnh Quảng Bình.

Phạm vi nghiên cứu

Trường Đại học Kinh tế Huế

- Phạm vi không gian : Không gian nghiên cứu của luận văn được giới hạn trong phạm vi tỉnh Quảng Bình.

- Phạm vi thời gian : Phân tích thực trạng sử dụng số liệu từ năm 2014 đến năm 2016, giải pháp đề xuất cho giai đoạn 2017-2020.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1 Phương pháp thu thập số liệu

- **Số liệu thứ cấp**: Thu thập số liệu thông qua :

Báo cáo thu, báo cáo thu nợ, báo cáo tài chính của BHXH tỉnh Quảng Bình; các văn bản pháp luật, các quy định cụ thể đối với công tác quản lý thu BHXH bắt buộc tại Việt Nam.

- **Số liệu sơ cấp**: Phương pháp khảo sát bằng cách phát phiếu điều tra với bảng câu hỏi đã được thiết kế sẵn. Xử lý số liệu sơ cấp thông qua công cụ hỗ trợ excel.

+ Nội dung điều tra: Công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN tại BHXH tỉnh Quảng Bình

+ Đối tượng điều tra: Tiến hành khảo sát đối với cán bộ phòng thu BHXH chuyên quản khối DN và cán bộ phòng kiểm tra; giám đốc và nhân viên kế toán của doanh nghiệp ngoài quốc doanh (DNNQD) phụ trách theo dõi, giao dịch với cơ quan BHXH. Lựa chọn khảo sát ở các DNNQD bởi vì loại hình này có số lượng DN rất lớn cũng như tình trạng trốn đóng, chậm nộp BHXH bắt buộc xảy ra phổ biến và có chiều hướng gia tăng.

+ Phương pháp chọn mẫu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng cân xứng đối với giám đốc và nhân viên kế toán của DNNQD phụ trách theo dõi, giao dịch với cơ quan BHXH và điều tra toàn bộ cán bộ phòng thu BHXH chuyên quản khối DN,cán bộ phòng kiểm tra. Dữ liệu được thu thập qua hình thức phỏng vấn trực tiếp. Thời gian tiến hành thu thập dữ liệu trong thời gian làm luận văn.

+ Kích thước mẫu: Trong nghiên cứu này tác giả phát đi 150 bảng câu hỏi đối với giám đốc và nhân viên kế toán của DNNQD phụ trách theo dõi, giao dịch với cơ quan BHXH và 28 bảng câu hỏi đối với toàn bộ cán bộ phòng thu BHXH chuyên quản khối DN,cán bộ phòng kiểm tra.

Trường Đại học Kinh tế Huế

1	Văn phòng BHXH tỉnh Quảng Bình	42	2,67	4
2	BHXH thành phố Đồng Hới	957	60,80	91
3	BHXH huyện Minh Hóa	32	2,03	3
4	BHXH huyện Tuyên Hóa	46	2,92	4
5	BHXH huyện Quảng Trạch	54	3,43	5
6	BHXH huyện Bố Trạch	127	8,07	12
7	BHXH huyện Quảng Ninh	70	4,45	7
8	BHXH huyện Lệ Thủy	97	6,16	9
9	BHXH thị xã Ba Đồn	149	9,47	14
	Tổng cộng	**1.574**	**100**	**150**

Nguồn: Báo cáo tài chính của BHXH tỉnh Quảng Bình

4.2 Phương pháp tổng hợp, phân tích

- Phương pháp thống kê mô tả: Thông qua số liệu thu thập được, hệ thống hoá và tổng hợp thành các bảng số liệu và các biểu đồ theo các tiêu thức phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Khi số liệu sơ cấp được xử lý sẽ quan tâm đến trị số trung bình với việc sử dụng thang đo Likert 5 cấp độ với ý nghĩa các mức như sau:

1.00 – 1.80: Hoàn toàn không đồng ý / Hoàn toàn không hài lòng …

1.81 – 2.60: Không đồng ý / Không hài lòng …

2.61 – 3.40: Không ý kiến / Bình thường…

3.41 – 4.20: Đồng ý / Hài lòng …

4.21 – 5.00: Hoàn toàn đồng ý / Hoàn toàn hài lòng…

Trường Đại học Kinh tế Huế

- Phương pháp so sánh: So sánh kết quả đạt được giữa các năm của đối tượng nghiên cứu, so sánh các chỉ tiêu để đánh giá sự biến động của các chỉ tiêu phân tích khi có sự thống nhất về thời gian, không gian theo một số tiêu thức nhất định.

5. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bố cục bài luận văn được kết cấu thành ba chương chính. Cụ thể đó là:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

1.1 Một số vấn đề lý luận về BHXH bắt buộc và thu BHXH bắt buộc

1.1.1 Khái niệm và vai trò của BHXH bắt buộc

1.1.1.1 Khái niệm BHXH

Bảo hiểm và BHXH đã hình thành rất sớm trong lịch sử phát triển của xã hội loài người và đã được nhiều nhà khoa học đề cập, nghiên cứu một cách sâu sắc dưới nhiều góc độ và khía cạnh khác nhau. Bảo hiểm xã hội đã xuất hiện và phát triển cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nhân loại. Theo Tổ chức lao động Quốc tế (ILO) thì nước Phổ (nay là Cộng hòa Liên bang Đức) là nước đầu tiên trên thế giới ban hành chế độ bảo hiểm ốm đau vào năm 1883, đánh dấu sự ra đời của BHXH. Đến nay, hầu hết các nước trên thế giới đã thực hiện chính sách BHXH và coi nó là một trong những chính sách xã hội quan trọng nhất trong hệ thống chính sách bảo đảm an sinh xã hội. Mặc dù đã có quá trình phát triển tương đối dài, nhưng cho đến nay còn có nhiều khái niệm về BHXH, chưa có khái niệm thống nhất. Bởi lẽ, BHXH là đối tượng nghiên cứu của nhiều môn khoa học khác nhau như kinh tế, xã hội, pháp lý...

Ở nước ta, BHXH được chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm ngay từ khi bôn ba tìm đường cứu nước đến trước lúc đi xa, Người đã nhiều lần đề cập đến cụm từ "Bảo hiểm xã hội" và khẳng định BHXH là một chính sách cơ bản đối với người lao động. Trong bài báo cáo về những nghị quyết của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương về phong trào nông dân viết cuối năm 1930, Người chỉ rõ trong đấu tranh của nông dân, đặc biệt "đòi bảo hiểm xã hội, ngày nghỉ được trả công"[6].

Kể từ khi xuất hiện đến nay, BHXH luôn phát huy tác dụng trong những lúc NLĐ gặp khó khăn hiểm nghèo do bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, tuổi già… trên cơ sở những cam kết đóng góp của NLĐ và người sử dụng lao động (NSDLĐ)

cho một bên thứ ba (cơ quan bảo hiểm) trước khi xảy ra những biến cố đó. Tuy nhiên, BHXH không trực tiếp chữa bệnh cho người tham gia BHXH khi họ ốm đau, tai nạn, sắp xếp việc làm cho người mất việc làm... mà chỉ giúp họ giữ thăng bằng

phần thu nhập bị giảm hay bị mất hoặc giúp họ trang trải phần chi tiêu bị tăng cao đột xuất do gặp các rủi ro nói trên.

Vì vậy, BHXH là phạm trù kinh tế tổng hợp, là sự đảm bảo thu nhập nhằm đảm bảo cuộc sống cho NLĐ khi bị giảm hoặc mất khả năng lao động. Ở đây, BHXH đã thực hiện nguyên tắc "lấy của số đông bù cho số ít"[1].

Theo từ điển Bách khoa: "BHXH là sự đảm bảo, thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi họ mất hoặc giảm thu nhập do bị ốm đau, thai sản, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, tàn tật, thất nghiệp, tuổi già, tử tuất, dựa trên cơ sở một quỹ tài chính do sự đóng góp của các bên tham gia BHXH, có sự bảo hộ của Nhà nước theo pháp luật, nhằm đảm bảo, an toàn đời sống cho người lao động và gia đình họ, đồng thời góp phần đảm bảo an toàn xã hội" [2].

Công ước 102 của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) đưa ra khái niệm về BHXH như sau: "BHXH là sự bảo vệ mà xã hội cung cấp cho các thành viên của mình thông qua một loạt các biện pháp công cộng, nhằm chống lại những khó khăn về kinh tế và xã hội dẫn đến việc ngừng hoặc giảm sút đáng kể về thu nhập gây ra bởi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, tàn tật, tuổi già, và chết; đồng thời bảo đảm chăm sóc y tế và trợ cấp cho các gia đình đông con"[8]. Khái niệm này đã phản ánh được sự kết hợp hai mặt của BHXH là mặt kinh tế và mặt xã hội.

Còn theo khái niệm của BHXH Việt Nam: "BHXH là sự bảo vệ của xã hội đối với người lao động thông qua việc huy động các nguồn đóng góp để trợ cấp cho họ, nhằm khắc phục những khó khăn về kinh tế và xã hội do bị ngừng hoặc bị giảm thu nhập gây ra bởi ốm đau, thai sản, tai nạn, thất nghiệp, mất khả năng lao động, tuổi già và chết" [3].

Hiện nay, theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật BHXH thì BHXH được định nghĩa như sau: "BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của NLĐ khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao

Trường Đại học Kinh tế Huế

Mặc dù là loại hình bắt buộc nhưng xét về bản chất nội hàm hai ý nghĩa: Một là, BHXH mang tính xã hội, tính nhân đạo và nhân văn sâu sắc.

Tính xã hội, tính nhân đạo và nhân văn trong các chế độ BHXH quy định bản chất của BHXH, đó là sự bảo vệ của xã hội đối với các thành viên của mnh thông qua một loạt các biện pháp công cộng, nhằm chống lại những khó khăn về kinh tế và xã hội do bị ngừng hoặc bị giảm thu nhập, gây ra bởi ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, thất nghiệp, thương tật, tuổi già và chết; đồng thời đảm bảo các chăm sóc và trợ cấp cho các gia đình đông con. Đối với các rủi ro như trên, nhiều khi từng cá nhân không đủ khả năng tài chính để khắc phục, do vậy Nhà nước ban hành các quy định để huy động mọi người trong xã hội đóng góp một khoản nhất định cùng với Nhà nước hình thành quỹ BHXH để chi trả cho một số người gặp rủi ro cần khắc phục hay do điều kiện sinh học như tuổi tác, môi trường sống, điều kiện làm việc mà NLĐ phải nghỉ làm việc, khi đó cần có một khoản kinh phí để đảm bảo cuộc sống cho chính bản thân và gia đình họ.

Mục tiêu của BHXH là tạo ra màng lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp bảo vệ cho tất cả các thành viên của cộng đồng trong những trường hợp bị giảm hoặc bị mất thu nhập hoặc phải tăng chi phí đột xuất trong chi tiêu của gia đình do những biến cố hoặc những "rủi ro xã hội"[9]. Vì vậy, để tạo ra lưới an toàn gồm nhiều tầng, nhiều lớp, BHXH phải dựa trên nguyên tắc san sẻ trách nhiệm và thực hiện công bằng xã hội, được thực hiện bằng nhiều hình thức, phương thức và các biện pháp khác nhau.Có thể thấy rõ bản chất của BHXH là nhằm che chắn, bảo vệ cho các thành viên của xã hội trước mọi biến cố xã hội bất lợi. BHXH thể hiện chủ nghĩa nhân văn cao đẹp: mọi người trong xã hội với tư cách là một công dân, họ phải được đảm bảo mọi mặt để phát huy đầy đủ những khả năng của mình, không phân biệt địa vị xã hội, chủng tộc, tôn giáo...đều bình đẳng về BHXH.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Hai là, BHXH là một công cụ để quản lý xã hội, là sự bảo đảm của Nhà nước để ổn định đời sống cho người tham gia BHXH và an toàn xã hội, thúc đẩy sản xuất phát triển. Đồng thời đây là quá trình phân phối lại thu nhập xã hội.

BHXH được coi là một chính sách xã hội quan trọng, song hành cùng với chính sách kinh tế, nhằm bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần cho mọi NLĐ, chống các tệ nạn xã hội, góp phần tăng thu nhập, thúc đẩy sản xuất phát triển. Với tư cách là công cụ để quản lý xã hội, Nhà nước quy định quyền và trách nhiệm giữa các bên tham gia BHXH, đặc biệt mối quan hệ giữa NLĐ và NSDLĐ; yêu cầu NSDLĐ phải thực hiện những cam kết, đảm bảo điều kiện làm việc, nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần cho NLĐ, trong đó có nhu cầu cơ bản về tiền lương, tiền công, chăm sóc sức khoẻ khi bị ốm đau, tai nạn... Đây là những ràng buộc mang tính nguyên tắc và thông qua đó Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về BHXH. BHXH dựa trên sự đóng góp của các bên tham gia, gồm NLĐ, NSDLĐ và Nhà nước trong một số trường hợp, thực chất quỹ BHXH là quỹ của NLĐ tiết kiệm được, bất luận trong hoàn cảnh nào Nhà nước phải đứng sau hỗ trợ, duy trì, bảo toàn để thực hiện các chế độ trợ cấp cho NLĐ, nếu không thì xã hội sẽ mất ổn định, kinh tế sẽ trì trệ. Ngược lại, nếu quỹ BHXH được hình thành và phát triển lớn mạnh sẽ có khoản nhàn rỗi để đầu tư trở lại giúp cho sản xuất phát triển.

BHXH là quá trình phân phối lại thu nhập xã hội. Đây là quá trình phân phối lại theo hướng có lợi cho người tham gia BHXH khi gặp phải rủi ro trong lao động sản xuất và đời sống xã hội, vì chính việc tổ chức thu, chi BHXH là quá trình thực hiện phân phối lại thu nhập: Thu BHXH dựa trên cơ sở mức tiền lương, tiền công do Nhà nước quy định và mỗi người tham gia có một mức đóng BHXH khác nhau tương ứng với mức tiền lương, tiền công đó; hằng năm Nhà nước còn trích một khoản nhất định từ Ngân sách để hỗ trợ quỹ BHXH. Chi BHXH là việc trả tiền cho người có nhu cầu phát sinh về BHXH dựa trên mức đóng và thời gian đóng BHXH trong chế độ dài hạn, nhưng trong chế độ ngắn hạn thì không dựa trên nguyên tắc này mà có sự chia sẻ giữa người khoẻ cho người ốm, người trẻ cho người già.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Chính sách BHXH có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội của một quốc gia và được thể hiện ở các mặt sau:

Vai trò của BHXH bắt buộc đối với người lao động và gia đình họ.

Thứ nhất, BHXH bắt buộc có vai trò ổn định thu nhập cho người lao động và gia đình họ. Khi tham gia BHXH bắt buộc, người lao động phải trích một khoản phí nộp vào quỹ, khi gặp rủi ro, bất hạnh như: ốm đau, thai sản, tai nạn lao động làm cho chi phí gia đình tăng lên hoặc phải ngừng làm việc tạm thời. Do vậy, thu nhập của gia đình bị giảm, đời sống kinh tế rơi vào tình cảnh khó khăn, túng quẫn. Nhờ có chính sách BHXH bắt buộc mà họ được nhận một khoản tiền trợ cấp đó bù đắp lại phần thu nhập bị mất hoặc bị giảm để đảm bảo ổn định thu nhập, ổn định đời sống, tạo cho người lao động luôn yên tâm làm việc.

Thứ hai, ngoài việc đảm bảo đời sống kinh tế, BHXH bắt buộc tạo được tâm lý an tâm, tin tưởng. Khi đó tham gia BHXH bắt buộc góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động đem lại cuộc sống bình yên, hạnh phúc cho nhân dân.

Vai trò của BHXH bắt buộc đối với xã hội

Thứ nhất, tăng cường mối quan hệ giữa Nhà nước, người sử dụng lao động và người lao động, mối quan hệ ràng buộc, chặt chẽ, chia sẻ trách nhiệm, chia sẻ rủi ro chỉ có được trong quan hệ của BHXH bắt buộc. Tuy nhiên, mối quan hệ này thể hiện trên giác độ khác nhau. Người lao động tham gia BHXH bắt buộc với vai trò bảo vệ quyền lợi cho chính mình, đồng thời phải có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Người sử dụng lao động tham gia BHXH bắt buộc là để tăng cường tình đoàn kết và cùng chia sẻ rủi ro cho người lao động nhưng đồng thời cũng bảo vệ, ổn định cuộc sống cho các thành viên trong xã hội. Mối quan hệ này thể hiện tính nhân sinh, nhân văn sâu sắc của BHXH bắt buộc .

Thứ hai, BHXH bắt buộc thể hiện chủ nghĩa nhân đạo cao đẹp, tạo cho những người bất hạnh có thêm những điều kiện, những lực đẩy cần thiết để khắc phục những biến cố xã hội, hoà nhập vào cộng đồng, kích thích tính tích cực của xã hội trong mỗi con người.BHXH bắt buộc là yếu tố tạo nên sự hòa đồng mọi người,

Trường Đại học Kinh tế Huế

không phân biệt chính kiến, tôn giáo, chủng tộc, vị thế xã hội đồng thời giúp mọi người hướng tới một xã hội nhân ái, cuộc sống công bằng, bình yên.

Thứ ba, BHXH bắt buộc thể hiện truyền thống đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau tương thân tương ái của cộng đồng. Sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng là nhân tố quan trọng, giúp đỡ những người bất hạnh là nhằm hoàn thiện những giá trị nhân bản của con người, tạo điều kiện cho một xã hội phát triển lành mạnh và bền vững.

Thứ tư, BHXH bắt buộc giúp phần thực hiện bình đẳng xã hội: trên giác độ xã hội, BHXH bắt buộc là một công cụ để nâng cao điều kiện sống cho người lao động. Trên giác độ kinh tế, BHXH bắt buộc là một công cụ phân phối lại thu nhập giữa các thành viên trong cộng đồng. Nhờ sự điều tiết này người lao động được thực hiện bình đẳng không phân biệt các tầng lớp trong xã hội.

1.1.2 Khái niệm và vai trò của thu BHXH bắt buộc

1.1.2.1 Khái niệm thu BHXH bắt buộc

Khi nói đến thu BHXH bắt buộc là nói đến các mối quan hệ khăng khít, bao gồm quan hệ giữa Nhà nước, NSDLĐ, NLĐ và cơ quan BHXH. Trong mối quan hệ này thì NLĐ, NSDLĐ là đối tượng quản lý; Nhà nước giao cho cơ quan BHXH chủ thể quản lý; Nhà nước là chủ thể duy nhất điều tiết và quản lý BHXH vì các bên tham gia có lợi ích khác nhau thậm chí trái ngược nhau (NLĐ muốn đóng ít nhưng lại muốn được hưởng thụ quyền lợi nhiều, NSDLĐ muốn đóng BHXH bắt buộc càng ít càng tốt để giảm chi phí sản xuất nâng cao lợi nhuận). Nhà nước với hai tư cách: một là, thông qua cơ quan lập pháp (Quốc hội) đề ra Luật BHXH, thông qua Chính phủ đề ra các quy định về BHXH; hai là, thông qua các cơ quan nhà nước để thực hiện nộp BHXH bắt buộc cho NLĐ hưởng lương từ NSNN và thành lập cơ quan chuyên trách (BHXH Việt Nam) thực hiện chính sách BHXH. Để thực hiện thu BHXH bắt buộc đảm bảo theo đúng các quy định của Nhà nước, cơ quan BHXH phải xây dựng biện pháp, kế hoạch, tổ chức các thao tác nghiệp vụ, phối hợp với các đơn vị liên quan và hình thành hệ thống chuyên thu từ Trung ương đến cấp huyện, thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, khép kín. Như vậy, trong hoạt động

Trường Đại học Kinh tế Huế

thu BHXH bắt buộc, mối quan hệ ba bên là NLĐ, NSDLĐ và cơ quan BHXH được xác lập quyền và trách nhiệm của mỗi bên do pháp luật về BHXH quy định, các quy định này là những căn cứ pháp lý mà mỗi bên phải tuân thủ, thực hiện nghiêm túc. Mặt khác để thu đúng, đủ, kịp thời, không để thất thoát tiền thu, đòi hỏi cơ quan BHXH phải có phương pháp và biện pháp hữu hiệu, kể các các biện pháp hỗ trợ. "Thu BHXH bắt buộc là một khái niệm phức hợp, bao gồm các định hướng, chủ trương, phương pháp và biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, khuyến khích đẩy mạnh công tác thu BHXH bắt buộc" [15, 7].

Như vậy, thu BHXH bắt buộc là sự tác động của Nhà nước thông qua các quy định mang tính pháp lý bắt buộc các bên tham gia BHXH phải tuân thủ thực hiện; trong đó cơ quan BHXH sử dụng các biện pháp nghiệp vụ và các phương pháp đặc thù tác động trực tiếp vào đối tượng đóng BHXH bắt buộc để đạt mục tiêu đề ra.

1.1.2.2 Vai trò của thu BHXH bắt buộc

Thứ nhất, vai trò của thu BHXH bắt buộc trong việc tạo lập quỹ BHXH và thực hiện chính sách BHXH.

Thu BHXH bắt buộc là hoạt động thường xuyên và đa dạng của ngành BHXH nhằm đảm bảo nguồn quỹ tài chính BHXH đạt tập trung, thống nhất. Qua đó, đảm bảo sự công bằng trong việc thực hiện và triển khai chính sách BHXH nói chung và giữa những người tham gia BHXH nói riêng.

Thu BHXH bắt buộc ở hiện tại ảnh hưởng trực tiếp đến chi và quá trình thực hiện chính sách BHXH trong tương lai. BHXH cũng như các loại hình bảo hiểm khác đều dựa trên cơ sở nguyên tắc có đóng có hưởng BHXH đã đặt ra yêu cầu đối với thu nộp BHXH bắt buộc. Nếu không thu được BHXH bắt buộc thì quỹ BHXH không có nguồn để chi trả các chế độ BHXH cho NLĐ. Do đó, thu BHXH bắt buộc đóng một vai trò quyết định, then chốt trong quá trình đảm bảo ổn định cuộc sống cho NLĐ.

Thứ hai, vai trò của thu BHXH bắt buộc trong mối quan hệ giữa các bên trong BHXH.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Để thực hiện chính sách BHXH thuận lợi thì thu BHXH bắt buộc có vai trò như một điều kiện cần và đủ. Bởi thu BHXH bắt buộc là đầu vào, là nguồn hình thành cơ bản nhất trong quá trình tạo lập quỹ BHXH. Đồng thời thu BHXH bắt buộc cũng là một khâu bắt buộc đối với NLĐ và NSDLĐ tham gia BHXH bắt buộc.

Thứ ba, vai trò của thu BHXH bắt buộc trong việc đảm bảo sự công bằng trong BHXH.

BHXH không nhằm mục đích kinh doanh, không vì lợi nhuận, nhưng phân phối trong BHXH là sự chuyển dịch thu nhập mang tính xã hội, là sự phân phối lại thu nhập. BHXH dựa trên nguyên tắc NLĐ bình đẳng trong nghĩa vụ đóng góp và hưởng quyền lợi BHXH thông qua hoạt động của mình. BHXH tham gia vào phân phối và phân phối lại thu nhập xã hội giữa những NLĐ thế hệ trước với thế hệ sau, giữa những ngành nghề sản xuất, giữa những người thu nhập cao và người có thu nhập thấp, giữa những người khoẻ mạnh, may mắn có việc làm ổn định và những người ốm, yếu, gặp phải những biến cố rủi ro trong lao động sản xuất và trong cuộc sống. Vì vậy, BHXH góp phần làm giảm bớt khoảng cách giữa người giàu và người nghèo đồng thời góp phần thực hiện công bằng xã hội.

Thu BHXH bắt buộc là khâu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để BHXH thực hiện được vai trò vừa nêu. Bởi lẽ, thu BHXH bắt buộc đảm bảo nguồn lực để thực thi chính sách BHXH. Bên cạnh đó, ngoài việc đảm bảo cho quỹ BHXH tập trung về một mối, thu BHXH bắt buộc còn đóng vai trò như một công cụ thanh kiểm tra số lượng người tham gia BHXH bắt buộc ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc trên phạm vi toàn quốc. Bởi thu BHXH bắt buộc cũng được tổ chức tập trung, thống nhất, có sự ràng buộc chặt chẽ từ trên xuống dưới, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính, đảm bảo độ chính xác trong ghi chép kết quả đóng BHXH bắt buộc của từng cơ quan đơn vị cũng như của từng NLĐ. Hơn nữa, hoạt động thu BHXH bắt buộc là hoạt động có tính kế thừa, số thu BHXH bắt buộc một phần dựa trên số lượng người và số tiền lương, tiền công tham BHXH để tạo lập lên quỹ BHXH - nguồn lực để thực hiện chính sách BHXH.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

1.2.1 Doanh nghiệp

Trong quá trình hình thành và phát triển kinh tế ở bất kì quốc gia nào, DN cũng là đơn vị cơ sở, một tế bào của nền kinh tế tạo ra của cải vật chất cho xã hội, trực tiếp phối hợp các yếu tố sản xuất một cách hợp lý nhằm tạo ra những sản phẩm hoặc dịch vụ một cách có hiệu quả nhất.

Cùng với quá trình phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin các hình thức tổ chức DN cũng ngày càng đa dạng và các loại hình sở hữu của DN cũng ngày càng phong phú hơn. Do đó, nếu đứng trên quan điểm khác nhau chúng ta có thể định nghĩa về DN cũng khác nhau:

Nếu đứng trên quan điểm tổ chức có thể hiểu: Doanh nghiệp là một tổng thể các phương tiện, máy móc thiết bị và con người được tổ chức lại nhằm thực hiện mục đích đề ra.

Nếu đứng trên quan điểm chức năng có thể hiểu: Doanh nghiệp là một đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện một hoặc một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc thực hiện dịch vụ nhằm mục đích kiếm lời.

Theo điều 4 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: "Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh."

DN có chức năng sản xuất và kinh doanh, hai chức năng này liên hệ hết sức chặt chẽ với nhau và tạo thành chu trình khép kín trong hoạt động của doanh nghiệp.

DN có mục tiêu kinh tế cơ bản là lợi nhuận tối đa muốn đạt được điều đó doanh nghiệp phải tìm cách thoả mãn nhu cầu người tiêu dùng ngày càng tốt hơn.

DN làm ăn kinh doanh trong cơ chế thị trường, chấp nhận cạnh tranh tồn tại và phát triển. Muốn làm được điều đó phải chú ý đến chiến lược kinh doanh thích ứng với điều kiện và hoàn cảnh trong từng giai đoạn.

1.2.2 Khối doanh nghiệp

Khối doanh nghiệp bao gồm:

- Doanh nghiệp nhà nước (DNNN).
- Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài (DNVĐTNN).
- Doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

1.2.2.1 Doanh nghiệp nhà nước

- Khái niệm

DNNN là tổ chức kinh tế do nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối được tổ chức dưới hình thức công ty nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

DNNN là DN một chủ trong trường hợp nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ (tức sở hữu 100%). DNNN nhiều chủ sở hữu trong trường hợp có cổ phần, vốn góp chi phối có tỉ lệ trên 50% và dưới 100%.

- Đặc điểm

Là tổ chức kinh tế do nhà nước đầu tư vốn và trực tiếp thành lập.

DNNN đều do cơ quan nhà nước có thẩm quyền trực tiếp ký quyết định thành lập khi thấy việc thành lập DN là cần thiết. Việc thành lập doanh nghiệp nhà nước dựa trên nguyên tắc chỉ thành lập theo những ngành, lĩnh vực then chốt, xương sống của nền kinh tế dựa trên những đòi hỏi thực tiễn của nền kinh tế thời điểm đó và chủ trương của Đảng, ngành nghề lĩnh vực đó.

DNNN do nhà nước đầu tư vốn nên nó thuộc sở hữu nhà nước, tài sản của doanh nghiệp nhà nước là một bộ phận của tài sản nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước sau khi được thành lập là một chủ thể kinh doanh, tuy nhiên chủ thể kinh doanh này không có quyền sở hữu đối với tài sản trong DN mà chỉ là người quản lý tài sản và kinh doanh trên cơ sở sở hữu của nhà nước. Nhà nước giao vốn cho DN, DN phải chịu trách nhiệm trước nhà nước về việc bảo toàn và phát triển vốn mà nhà nước giao.

DNNN do nhà nước tổ chức quản lý và hoạt động theo mục tiêu kinh tế xã hội do nhà nước giao.

1.2.2.2 Doanh nghiệp ngoài quốc doanh

- Khái niệm

Trường Đại học Kinh tế Huế

các quyết định của nhà nước hay cơ quan quản lý.

- Đặc điểm

Chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dễ thích ứng: Người quản lý thường là chủ sở hữu hoặc là người có vốn lớn nhất nên họ được quyền đưa ra các quyết định. Cũng do quy mô hoạt động nhỏ nên họ được tự do hành động, họ có khả năng tự quyết, nên có thể chớp lấy những cơ hội kinh doanh thuận lợi. Vì vậy, các DNNQD có sự thích ứng nhanh với sự thay đổi của thị trường. Việc thâm nhập vào thị trường hàng hoá trong giai đoạn này, sẽ đem lại cho DN thành công và khi sản phẩm bị thị trường từ chối thì DN dễ dàng rút lui và lựa chọn mặt hàng kinh doanh khác trong phạm vi được phép sao cho có lợi nhất phù hợp với khả năng của mình. Vì vậy đây là một thế mạnh để DNNQD tham gia thị trường với các DNNN.

Cơ cấu quản lý linh hoạt: Các DNNQD thường thích hợp với những cơ cấu tổ chức đơn giản. Số lượng nhân viên ít và các nhân viên này thường phải đảm nhận công việc theo kiểu đa năng. Phần lớn các chủ DN vừa phải đảm nhận vai trò quản trị (điều hành và chỉ huy nhân viên) vừa phải đảm nhiệm vai trò lãnh đạo (tìm kiếm và quyết định cơ hội đầu tư). Mặt khác, vốn của thành phần kinh tế này là do những chủ thể kinh doanh tình nguyện đóng góp, do các cổ đông đóng góp hay do liên doanh liên kết… bằng tiền hoặc tài sản. Vì thế họ có toàn quyền quyết định ngành nghề kinh doanh phù hợp với khả năng, trình độ nhu cầu của thị trường đối với loại hàng hoá mà họ sẽ kinh doanh. Mặc dù quy mô hoạt động khá bé nhỏ, song đó lại là một lợi thế cho các DNNQD tăng vòng quay vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Chi phí gián tiếp thấp: Đặc điểm của một DNNQD là một người chủ và số nhân viên làm việc không thường xuyên, giúp cho chi phí thấp. Chi phí gián tiếp thấp tạo lợi thế cạnh tranh về giá của các sản phẩm cuối cùng. Chủ DN có tinh thần

Trường Đại học Kinh tế Huế

trách nhiệm cao vì lợi ích của họ gắn liền với sự thành bại của DN. Cũng chính vì vậy họ đòi hỏi nhân viên làm việc nghiêm túc và hiệu quả, giảm thiểu sự lãng phí nguồn lực. Do vậy khối lượng vốn để hỗ trợ cho từng DN sẽ không lớn, hiệu quả sử dụng vốn cao và thời gian thu hồi vốn nhanh.

1.2.2.3 Doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài

- Khái niệm

DNVĐTNN tại Việt Nam là hình thức đầu tư mà ở đó các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư một phần hoặc toàn bộ vốn để lập ra pháp nhân mới tại Việt Nam theo quy định của luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu chung của các nhà đầu tư.

- Đặc điểm

Là hình thức đầu tư mang tính ổn định, tính vững bền và tính tổ chức.

Được thành lập dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn. Điều đó có nghĩa là các nhà đầu tư nước ngoài chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi phần vốn đầu tư vào DN đối với các khoản nợ của DN.

Các nhà đầu tư vốn nước ngoài có quyền sở hữu 1 phần hay toàn bộ tài sản của DN.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chịu sự điều chỉnh của luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

1.3 Công tác quản lý thu BHXH bắt buộc

1.3.1 Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu quản lý thu BHXH bắt buộc

1.3.1.1 Khái niệm quản lý thu BHXH bắt buộc

Xuất phát từ khái niệm của quản lý: "Quản lý là sự tác động có tổ chức có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đã đề ra"[11, 5]. Như vậy, quản lý bao giờ cũng là một tác động hướng đích, có xác định mục tiêu, thể hiện mối quan hệ giữa chủ thể quản lý (quản lý, điều khiển) và đối tượng quản lý (chịu sự quản lý), đây là quan hệ giữa lãnh đạo và bị lãnh đạo, không đồng cấp và có tính bắt buộc. Nó diễn ra trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người với nhiều cấp độ, nhiều mối liên hệ với nhau. Đối với hoạt động BHXH bắt

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trung ương đến cấp huyện, thực hiện theo một quy trình chặt chẽ, khép kín. Như vậy, trong quản lý thu BHXH bắt buộc, mối quan hệ ba bên là NLĐ, NSDLĐ và cơ quan BHXH được xác lập quyền và trách nhiệm của mỗi bên do pháp luật về BHXH quy định. Các quy định này là những căn cứ pháp lý mà mỗi bên phải tuân thủ, thực hiện nghiêm túc. Mặt khác để thu đúng, đủ, kịp thời, không để thất thoát tiền thu, đòi hỏi cơ quan BHXH phải có phương pháp và biện pháp hữu hiệu, kể cả các biện pháp hỗ trợ. Như vậy, quản lý thu BHXH bắt buộc là một quá trình chủ thể quản lý tác động đến đối tượng quản lý, trong hoạt động dự báo, xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, tổ chức thực hiện, điều chỉnh và kiểm tra để đạt được mục tiêu quản lý bằng các nguyên tắc và phương pháp nhất định.

Quản lý thu BHXH bắt buộc được khái quát: Quản lý thu BHXH bắt buộc là sự tác động của Nhà nước thông qua các quy định mang tính pháp lý bắt buộc các bên tham gia BHXH phải tuân thủ thực hiện; trong đó cơ quan BHXH sử dụng các biện pháp nghiệp vụ và các phương pháp đặc thù tác động trực tiếp vào đối tượng đóng BHXH để đạt mục tiêu đề ra.

1.3.1.2 Nguyên tắc thu BHXH bắt buộc

Thứ nhất, thu đúng, đủ, kịp thời:

Thu đúng, là đúng đối tượng, đúng mức, đúng tiền lương, tiền công và đúng thời gian quy định: mọi NLĐ khi có hợp đồng lao động (HĐLĐ) hoặc giao kết lao động theo quy định, được trả công bằng tiền đều là đối tượng đóng BHXH bắt buộc. Việc xác định đúng đối tượng, đúng tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH của NLĐ là cơ sở quan trọng để đảm bảo thu đúng; việc thu đúng còn phụ thuộc vào tính chất hoạt động của đơn vị sử dụng lao động (SDLĐ) để xác định đúng đối tượng, mức thu, phương thức thu.

Thu đủ, là thu đủ số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc và số tiền phải đóng BHXH của NLĐ, NSDLĐ.

Thu kịp thời, là thu kịp về thời gian khi có phát sinh quan hệ lao động, tiền công, tiền lương mà những quan hệ đó thuộc đối tượng, phạm vi tham gia BHXH bắt buộc. Chế độ BHXH thường xuyên thay đổi để phù hợp với phát triển kinh tế-xã hội từng thời kỳ, ở mỗi thời điểm thay đổi đó cần phải tổ chức thực hiện thu BHXH bắt buộc của NSDLĐ và NLĐ đảm bảo kịp thời, không để tồn đọng tiền thu, không bỏ sót lao động tham gia BHXH.

Thứ hai, tập trung, thống nhất, công bằng, công khai:

Cơ chế thu BHXH được quy định thống nhất, nguồn thu BHXH tập trung quản lý, điều tiết ở Trung ương là BHXH Việt Nam. Việc tham gia BHXH bắt buộc của NLĐ, NSDLĐ đảm bảo công khai, thực hiện công bằng ở các thành phần kinh tế. Các đơn vị tham gia BHXH bắt buộc đều phải công khai minh bạch số lao động phải đóng BHXH bắt buộc và số tiền đóng theo đúng quy định, có sự kiểm tra, thanh tra, kiểm soát của Nhà nước và giám sát của các cơ quan chức năng và các tổ chức chính trị-xã hội. Tính công bằng được thể hiện trong việc thu nộp BHXH, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, tức là đều có tỷ lệ phần trăm thu BHXH như nhau.

Thứ ba, an toàn, hiệu quả:

Thực hiện quản lý chặt chẽ tiền thu BHXH theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước và sử dụng nguồn thu đúng mục đích. Nguồn thu BHXH do được tồn tích cộng đồng, nên thường có khối lượng tiền nhàn rỗi tương đối lớn chưa sử dụng cần được đầu tư tăng trưởng, vừa nâng cao hiệu quả sử dụng, vừa an toàn tiền thu BHXH bắt buộc về mặt giá trị do các yếu tố trượt giá. Vì vậy, thông qua cơ chế quản lý nghiêm ngặt về thu BHXH để tránh lạm dụng, thất thoát; đồng thời nghiên cứu các lĩnh vực đầu tư để đảm bảo thu hồi được vốn và có lãi, tức là hiệu quả sử dụng nguồn thu.

1.3.1.3 Mục tiêu quản lý thu BHXH bắt buộc

Thứ nhất, đảm bảo cho yếu tố "đầu vào" đủ khả năng thực hiện quá trình tái sản xuất xã hội, tức là có thu đúng, thu đủ, thu kịp thời mới đảm bảo chi trả chế độ

Trường Đại học Kinh tế Huế

tục tăng trưởng.

Thứ tư, đảm bảo các quy định về thu BHXH bắt buộc được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, khắc phục được tính bình quân nhưng vẫn bảo đảm tính xã hội thông qua việc điều tiết, chia sẻ rủi ro. Trong điều kiện hội nhập kinh tế hiện nay, quản lý thu BHXH bắt buộc lại càng có ý nghĩa sâu sắc trong việc phòng ngừa, ngăn chặn những lạm dụng của người sử dụng lao động đối với người lao động nhất là việc thuê mướn, sử dụng, trả tiền lương, tiền công bất bình đẳng. [14, 23-25]

1.3.2 Nội dung quản lý thu BHXH bắt buộc

Quản lý thu BHXH bao gồm các yếu tố chủ yếu như quản lý đối tượng tham gia, tiền lương làm căn cứ đóng và nguồn tiền thu...các yếu tố trên có liên kết chặt chẽ trong suốt quá trình tổ chức thực hiện.

1.3.2.1 Quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Việc xác định đúng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là nội dung quan trọng trong quản lý thu BHXH bắt buộc. Luật BHXH đã quy định các đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, việc xác định cụ thể đối tượng thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc trong quá trình triển khai thực hiện phải có những quy định pháp lý về thủ tục, đối tượng bao gồm NLĐ và NSDLĐ.

- Căn cứ xác định để quản lý đối tượng là NLĐ tham gia BHXH bắt buộc bao gồm HĐLĐ, hợp đồng làm việc, quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, bảng chấm công, bảng thanh toán lương hàng tháng hoặc theo hình thức khoán công việc...

- Căn cứ xác định để quản lý đối tượng là NSDLĐ tham gia BHXH bắt buộc bao gồm quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng

Trường Đại học Kinh tế Huế

nhận đầu tư...cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp cơ quan nhà nước, đơn vị

sự nghiệp...của cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

Việc xác định các đối tượng tham gia hệ thống BHXH là một trong những nhiệm vụ lớn và quan trọng nhất của công tác quản lý thu BHXH bắt buộc. Căn cứ vào loại hình BHXH, đối tượng tham gia có thể được phân thành hai loại bắt buộc và tự nguyện. Theo điều 4 Quyết định số 1111/QĐ - BHXH quy định về đối tượng

NLĐ tham gia BHXH bắt buộc là công dân Việt Nam đó là:

+ Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức cấp xã.

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ đủ ba tháng trở lên; và hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của pháp luật về lao động; người lao động, xã viên, cán bộ quản lý làm việc và hưởng tiền lương, tiền công theo HĐLĐ từ đủ 3 tháng trở lên trong các hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã.

+ Người quản lý DN hưởng tiền lương, tiền công thuộc các chức danh quy định tại Khoản 13, Điều 4 Luật Doanh nghiệp, gồm: chủ sở hữu, giám đốc doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh công ty hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác do Điều lệ công ty quy định.

+ Công nhân quốc phòng, công nhân công an làm việc trong các DN thuộc lực lượng vũ trang;

+ Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân;

+ Hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân; học sinh Cơ yếu hưởng phụ cấp được đào tạo về kỹ thuật, nghiệp vụ mật mã do Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý.

+ Người lao động đã tham gia BHXH bắt buộc mà chưa nhận trợ cấp BHXH một lần trước khi đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng với DN Việt Nam trúng thầu, nhận thầu, công trình ở nước ngoài.

Trường Đại học Kinh tế Huế

+ Người lao động đã tham gia BHXH bắt buộc mà chưa nhận trợ cấp BHXH một lần trước khi đi làm có thời hạn ở nước ngoài.[5]

1.3.2.2 Quản lý mức thu BHXH bắt buộc

* Bên cạnh yếu tố lao động, việc xác định số phải thu BHXH bắt buộc là phải căn cứ vào tiền lương và tỷ lệ đóng. Trên cơ sở tính toán cho từng cá nhân NLĐ tham gia để tổng hợp thành tổng quỹ tiền lương của đơn vị. Hệ thống tiền lương để làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc gồm 2 loại:

- Tiền lương do Nhà nước quy định: NLĐ thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp: chức vụ, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề (nếu có). Tiền lương này tính trên cơ sở mức tiền lương tối thiểu chung tại thời điểm đóng.

Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc bao gồm cả hệ số chênh lệch bảo lưu theo quy định của pháp luật về tiền lương, tiền công.

- Tiền lương, tiền công do đơn vị quyết định:

NLĐ thực hiện chế độ tiền lương do đơn vị quyết định thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH bắt buộc là mức tiền lương, tiền công ghi trên HĐLĐ cùng với các khoản phụ cấp (nếu có) nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

NLĐ là quản lý DN thì tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH bắt buộc là mức tiền lương do Điều lệ của công ty quy định.

Mức tiền lương, tiền công đóng BHXH bắt buộc không thấp hơn mức lương tối thiểu chung hoặc mức lương tối thiểu vùng tại thời điểm đóng: NLĐ đã qua học nghề (kể cả lao động do DN dạy nghề) thì tiền lương, tiền công đóng BHXH bắt buộc phải cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng, nếu làm công việc nặng nhọc độc lại thì cộng thêm 5%.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Mức tiền lương, tiền công đóng BHXH bắt buộc quy định tại Điều này mà cao hơn 20 tháng lương tối thiểu chung thì mức tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH bắt buộc bằng 20 tháng lương tối thiểu chung tại thời điểm đóng.

Trên cơ sở mức tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc hàng tháng, đơn vị DN nhân với số người tham gia để quản lý quỹ tiền lương chung.

*** Mức thu**

Sau khi đã thiết kế được mức đóng phù hợp, mức đóng góp của từng đơn vị và từng NLĐ sẽ được quản lý chặt chẽ trên cơ sở danh sách tham gia BHXH của từng đơn vị. Mức lương hoặc tiền công của từng NLĐ và tổng quỹ lương của người tham gia trong từng vùng đơn vị trực thuộc sao cho chỉ tiêu này luôn khớp với nhau.

Theo Quyết định 1111/QĐ-BHXH, mức đóng BHXH bắt buộc hàng tháng như sau:

- Từ 01/01/2010 đến 31/12/2011: bằng 22% tổng tiền lương – tiền công của NLĐ.

- Từ 01/01/2012 đến 31/12/2013: bằng 24% tổng tiền lương – tiền công của NLĐ, trong đó: người lao động đóng 7%; đơn vị đóng 17%.

- Từ 01/01/2014 trở đi: bằng 26% tổng tiền lương – tiền công của NLĐ, trong đó người lao động đóng 8%; đơn vị đóng 18%.[5]

Theo Nghị định số 44/2017/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 14/4/2017 quy định mức đóng BHXH bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

- Từ 01/6/2017 trở đi: bằng 25.5% tổng tiền lương – tiền công của NLĐ, trong đó người lao động đóng 8%; đơn vị đóng 17.5%.

*** Phương thức đóng**

Đơn vị SDLĐ tham gia BHXH đóng trụ sở chính ở địa bàn nào thì đăng ký tham gia đóng BHXH tại địa bàn đó theo phân cấp quản lý. Trường hợp đơn vị không đủ tư cách pháp nhân, không có tài khoản, con dấu riêng thì đóng theo đơn vị quản lý cấp trên.

Hiện nay, có 02 phương thức đóng BHXH bao gồm: đóng BHXH theo tháng và đóng BHXH theo quý hoặc 06 tháng một lần.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

khoản chuyên thu của cơ quan BHXH mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước.

Hàng tháng, đơn vị SDLĐ được giữ lại 2% quỹ tiền lương, tiền công đóng BHXH bắt buộc của những người lao động tham gia BHXH bắt buộc để chi trả kịp thời chế độ ốm đau, thai sản cho người lao động. Hàng quý hoặc hàng tháng, đơn vị SDLĐ quyết toán với cơ quan BHXH, trường hợp số tiền được quyết toán nhỏ hơn số tiền giữ lại thì đơn vị phải đóng chênh lệch thừa vào tháng tiếp theo tháng quyết toán cho quỹ BHXH.

Trường hợp NLĐ đóng bằng tiền mặt thì cơ quan BHXH phải hướng dẫn thủ tục nộp tiền vào tài khoản chuyên thu của BHXH. Nếu Đơn vị SDLĐ hoặc NLĐ nộp tiền mặt trực tiếp tại cơ quan BHXH thì chậm nhất sau 03 ngày làm việc, cơ quan BHXH phải nộp tiền vào tài khoản chuyên thu mở tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước.

- Đóng theo quý hoặc 06 tháng một lần

Đơn vị SDLĐ là DN thuộc ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp trả tiền lương, tiền công cho NLĐ theo chu kỳ sản xuất kinh doanh có thể đóng theo quý hoặc 06 tháng một lần trên cơ sở đăng ký phương thức đóng với cơ quan BHXH. Chậm nhất đến ngày cuối cùng của kỳ đóng, đơn vị phải chuyển đủ tiền vào quỹ.

1.3.2.3 Quản lý tiền thu BHXH bắt buộc

Quỹ BHXH bắt buộc là quỹ tài chính độc lập với NSNN, được quản lý thống nhất theo chế độ tài chính của nhà nước, quỹ BHXH bắt buộc là hạt nhân của hoạt động BHXH [16, 5]. Do đó cần phải quản lý chặt chẽ những nguồn thu của BHXH bắt buộc, bên cạnh đó cũng phải tăng cường quản lý đối với số tiền BHXH bắt buộc thu được để hình thành quỹ.

Trường Đại học Kinh tế Huế

**** Phân cấp tổ chức thu BHXH bắt buộc***

Phân cấp thu BHXH bắt buộc hợp lý là một điều kiện quan trọng trong việc tạo nên hiệu quả của công tác thu cũng như công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN. Nó giúp cho bộ máy hoạt động của tổ chức BHXH được thống nhất, không bị chồng chéo. Cụ thể công tác thu BHXH bắt buộc đối với khối DN sẽ được phân cấp quản lý như sau:

- BHXH cấp tỉnh tổ chức thu BHXH bắt buộc của các đơn vị SDLĐ là DN đóng trên địa bàn tỉnh bao gồm các đơn vị:

+ Các doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý;

+ Các doanh nghiệp nhà nước do tỉnh trực tiếp quản lý;

+ Các DNNQD có sử dụng lao động lớn;

- BHXH cấp huyện tổ chức thu BHXH bắt buộc của các đơn vị SDLĐ là DN có trụ sở và tài khoản trên địa bàn huyện bao gồm:

+ Các doanh nghiệp nhà nước do huyện trực tiếp quản lý;

+ Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn huyện;

+ Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện;

Căn cứ vào sự phân cấp trên BHXH sẽ tiến hành xác định những đối tượng nào hiện đang hoạt động trên địa bàn thuộc phạm vi mình quản lý. Từ đó xác định số lao động ở từng đơn vị SDLĐ để có kế hoạch tổ chức thu cụ thể. Sau đó phân chia công việc quản lý thu cho từng cán bộ trong đơn vị, mỗi cán bộ quản lý một khu vực khác nhau để công việc không bị chồng chéo lên nhau.

Phòng Thu BHXH có trách nhiệm: Tổ chức, hướng dẫn thu BHXH bắt buộc. Định kỳ quý, năm thẩm định số thu BHXH bắt buộc đối với BHXH huyện, phối hợp với phòng kế hoạch tài chính lập và giao kế hoạch, quản lý tiền thu BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh quản lý...

Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là BHXH huyện) trực tiếp thu BHXH bắt buộc: Các đơn vị trên địa bàn do huyện quản lý, các đơn vị khác do BHXH tỉnh giao nhiệm vụ thu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện quản lý thu, nộp BHXH bắt buộc.

Đối với đơn vị SDLĐ, hàng năm đơn vị SDLĐ có trách nhiệm đối chiếu số lao động quỹ tiền lương và mức nộp BHXH thực tế cho cơ quan BHXH trực tiếp quản lý trước ngày 15/12 hàng năm.

Đối với cơ quan BHXH huyện, hàng năm BHXH cấp huyện căn cứ tình hình thực hiện năm trước và khả năng mở rộng NLĐ tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn, lập bản "Kế hoạch thu BHXH bắt buộc" năm sau gửi BHXH tỉnh trước ngày 10/11 hàng năm.

Đối với BHXH tỉnh: hàng năm lập dự toán thu BHXH bắt buộc đối với NLĐ do tỉnh quản lý, đồng thời tổng hợp toàn tỉnh, lập "Kế hoạch thu BHXH bắt buộc" năm sau gửi BHXH Việt Nam trước ngày 30/11 hàng năm. Đồng thời, căn cứ vào dự toán thu BHXH Việt Nam giao, tiến hành phân bổ dự toán thu cho các đơn vị trực thuộc tỉnh, huyện trước ngày 31/1 hàng năm.

Đối với BHXH Việt Nam: BHXH Việt Nam sẽ căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch năm trước và khả năng phát triển lao động năm sau của các địa phương, tổng hợp, lập và giao dự toán thu BHXH bắt buộc cho BHXH tỉnh trước ngày 10/01 hàng năm.

Thông qua việc lập và giao kế hoạch thu BHXH bắt buộc, BHXH các cấp sẽ xác định được khối lượng công việc phải làm trong thời gian tới. Cán bộ chuyên quản thu sẽ quản lý xem khoảng thời gian lập kế hoạch của đơn vị mình đã đúng với thời gian quy định chưa. Đồng thời dựa vào kế hoạch thu BHXH hàng năm tiến hành công tác quản lý các nguồn thu, triển khai công tác nghiệp vụ chuyên môn.

**** Quản lý tiền thu BHXH bắt buộc***

Với yêu cầu quỹ BHXH bắt buộc được quản lý tập trung thống nhất, vì vậy tất cả các nguồn thu đều phải tiến hành chuyển về quỹ BHXH bắt buộc. Để tổ chức thực hiện có hiệu quả, hệ thống BHXH từ trung ương đến địa phương mở tài khoản chuyên thu ở kho bạc nhà nước và ngân hàng.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Thu BHXH bắt buộc bằng hình thức chuyển khoản, trường hợp cá biệt phải thu bằng tiền mặt thì cơ quan BHXH phải nộp tiền vào ngân hàng ngay trong ngày.

Không được sử dụng tiền thu BHXH bắt buộc để chi cho bất cứ việc gì; Không được áp dụng hình thức gán thu bù chi tiền BHXH bắt buộc đối với các đơn vị. Mọi trường hợp thoái thu, truy thu BHXH bắt buộc để cộng nối thời gian công tác chỉ được thực hiện sau khi có sự chấp thuận bằng văn bản của BHXH Việt Nam.

1.3.2.4 Kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu BHXH bắt buộc

Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu BHXH bắt buộc là một trong những nội dung quan trọng trong việc quản lý thu BHXH bắt buộc, vì nó bảo đảm cho việc thu BHXH bắt buộc được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời bảo đảm cho việc sử dụng nguồn thu đúng mục tiêu đề ra.

Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu BHXH bắt buộc được thực hiện bởi chính cơ quan BHXH, đồng thời có sự phối hợp của nhiều cơ quan, ban, ngành khác. Nội dung kiểm tra gồm: tình hình đăng ký tham gia BHXH gồm: số lao động, hồ sơ tham gia, tiền lương, tiền công đóng BHXH của đơn vị; người lao động; quản lý sổ BHXH. Trong đó, chịu trách nhiệm chính là thủ trưởng của các đơn vị. Quá trình thực hiện thu BHXH bắt buộc, thủ trưởng của các đơn vị phải thường xuyên tự kiểm tra, đối chiếu với chế độ, chính sách về quản lý thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ đúng với chính sách và chế độ quy định. Cơ quan bảo hiểm cấp trên và các cơ quan liên ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ và không định kỳ đối với các đơn vị, cá nhân có nghĩa vụ thu, nộp và sử dụng BHXH bắt buộc. [10]

Đối với những trường hợp vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT như trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN; đóng không đúng tiền lương, tiền công của người lao động, thu tiền của người lao động nhưng không đóng, đóng không kịp thời, đóng không đủ số tiền phải đóng thì yêu cầu đơn vị truy đóng đủ cho người lao động, đồng thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Khi ý thức và trình độ tự giác chấp hành nộp BHXH của người lao động chưa cao, khi mà họ chưa nhận thức được quyền lợi và nghĩa vụ tham gia BHXH bắt

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

Giữa chính sách tiền lương và chính sách BHXH nói chung, thu BHXH bắt buộc nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, chính sách tiền lương làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách BHXH. Khi Nhà nước điều chỉnh lương tối thiểu chung, điều đó cũng đồng nghĩa với việc nâng mức đóng BHXH bắt buộc và đương nhiên số thu BHXH bắt buộc cũng tăng lên. Thêm vào đó, đối với các lao động đóng BHXH bắt buộc theo thang bảng lương do Nhà nước quy định, mức đóng còn phụ thuộc vào hệ số lương, vì thế khi Nhà nước điều chỉnh lại thang bảng lương thì mức đóng BHXH bắt buộc cũng tăng lên.

Các DN cũng chịu ảnh hưởng rất lớn của chính sách tiền lương. DN thường đặt lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu của việc kinh doanh. Vì vậy, họ thường quan tâm đến lợi ích của cá nhân hơn là lợi ích của người lao động. Nếu như Nhà nước không có các quy định về tiền lương, tiền công thì DN sẽ chi trả một mức lương thấp để đảm bảo lợi nhuận và người lao động sẽ phải chịu thiệt thòi. Và khi DN không tăng lương cho người lao động thì BHXH cũng không thể tăng mức thu của mình. Tuy nhiên Luật Lao động không cho phép họ làm như vậy, vì theo Luật mức lương mà đơn vị sử dụng lao động trả phải lớn hơn hoặc bằng mức lương tối thiểu mà Nhà nước quy định. Do đó chính sách tiền lương chính là công cụ bảo vệ quyền lợi của người lao động. Điều này đồng nghĩa với việc mức thu BHXH bắt buộc sẽ được duy trì, đảm bảo chất lượng của công tác thu.

1.3.3.2 Cơ cấu dân số

NLĐ là đối tượng tham gia BHXH, họ là những người trong độ tuổi lao động, là những người trực tiếp tạo ra của cải xã hội. Như vậy nếu một quốc gia có dân số "già" tức là số người trong độ tuổi lao động chiếm tỉ lệ thấp so với tổng số dân sẽ

dẫn đến việc mất cân đối quỹ BHXH, bởi vì số người tham gia đóng góp ngày càng ít, trong khi số người hưởng các chế độ BHXH, đặc biệt là chế độ hưu trí ngày càng tăng. Tính đến đầu năm 2017, Việt Nam đang ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng với số người trong độ tuổi lao động ước tính xấp xỉ 65,82 triệu người (chiếm khoảng 69,3% tổng số dân). Do đó số người tham gia đang lớn hơn rất nhiều so với số người hưởng. Tuy nhiên trong thời gian tới chúng ta cần tính đến cơ cấu dân số ngày càng già đi. Do vậy công tác quản lý thu cần có những thay đổi để phù hợp với tình hình tránh tình trạng vỡ quỹ.

Cơ cấu dân số cũng có những tác động rất lớn trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN. Số người trong độ tuổi lao động lớn, nguồn lao động dồi dào, cung nhiều hơn cầu thì giá cả lao động sẽ thấp. Khi đó, mức tiền lương tiền công phải trả của DN sẽ thấp làm cho số tiền đóng BHXH bắt buộc cũng thấp, ý thức tham gia BHXH bắt buộc của DN cũng tốt hơn. Nhưng khi cơ cấu dân số già đi, tức là số người trong độ tuổi lao động ít, nguồn lao động khan hiếm, cung ít hơn cầu thì giá cả lao động sẽ cao hơn. Điều này làm cho chi phí về tiền lương tiền công sẽ lớn hơn và số tiền tham gia BHXH bắt buộc cũng cao hơn. Doang nghiệp thì luôn cố gắng giảm thiểu những chi phí làm giảm lợi nhuận. Vì vậy, DN sẽ tìm cách trốn đóng, nợ, chậm đóng BHXH bắt buộc làm cho công tác quản lý thu BHXH bắt buộc gặp rất nhiều khó khăn.

1.3.3.3 Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người

Tốc độ tăng trưởng kinh tế phản ánh khả năng tiết kiệm, tiêu dùng và đầu tư của Nhà nước.Vì thế, nếu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đời sống của NLĐ dần được cải thiện; việc sản xuất, kinh doanh của các DN được thuận lợi, các chủ DN cũng sẵn sàng tham gia BHXH bắt buộc cho NLĐ, do đó làm giảm tình trạng trốn tránh tham gia BHXH bắt buộc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững phản ánh nhiều NLĐ có thu nhập cao thông qua quá trình lao động, đây là điều kiện tiền đề để NLĐ có cơ hội tham gia BHXH bắt buộc. Mặt khác, khi đời sống kinh tế cao thì nhận thức của NLĐ cũng được nâng lên, ngoài việc ý thức đảm bảo cuộc sống hàng ngày cho bản thân và gia đình, họ mong muốn có khoản trợ giúp khi không may

Trường Đại học Kinh tế Huế

gặp các rủi ro xã hội cũng như đảm bảo cuộc sống khi về già, như: ốm đau, tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất, thất nghiệp khiến cho họ bị mất hoặc bị giảm thu nhập. Tất cả những yếu tố trên tác động tích cực làm tăng thu BHXH.

1.3.3.4 Công tác thông tin, tuyên truyền

BHXH là một lĩnh vực ảnh hưởng đến nhiều người, nhiều tầng lớp trong cộng đồng xã hội nên công tác thông tin tuyên truyền là rất cần thiết và là nhân tố tác động trực tiếp đến hiệu quả của công tác quản lý đối tượng tham gia… Nếu như thực hiện tốt công tác này thì sẽ giúp đối tượng tham gia hiểu rõ về chế độ chính sách BHXH theo quy định của pháp luật, làm thay đổi thái độ đối với công tác BXH theo hướng tích cực và sẽ tự giác thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ khi tham gia BHXH bắt buộc.

Đối với các DN, thông tin tuyên truyền có vai trò rất quan trọng. Vì người sử dụng lao động trong khối này thường đặt lợi nhuận làm mục tiêu hàng đầu, tìm mọi cách giảm chi phí trong đó có việc trốn đóng tham gia BHXH bắt buộc. Nếu thực hiện tốt công tác tuyên truyền làm họ hiểu được lợi ích của BHXH bắt buộc đối với DN cũng như người lao động thì họ sẽ tự giác tham gia. Việc này tạo điều kiện cho công tác quản lý thu được thực hiện dễ dàng, đảm bảo chỉ tiêu thu.

1.4 Kinh nghiệm quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp ở một số tỉnh trong nước và bài học rút ra

1.4.1 Kinh nghiệm quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp ở một số tỉnh trong nước

Kinh nghiệm của BHXH Thành phố Hà Nội

Là một trong những địa phương có nguồn thu BHXH lớn nhất cả nước (chỉ sau TP Hồ Chí Minh). BHXH Hà Nội là một trong những đơn vị dẫn đầu cả nước về những thành tích đã đạt được trong công tác thu BHXH bắt buộc.

Tuy nhiên, thời gian qua cũng như hiện nay, BHXH Hà Nội đã và đang đối mặt với một thách thức rất lớn là: Nợ đọng BHXH bắt buộc kéo dài với số lượng lớn của nhiều đơn vị DN. Tính đến tháng 6/2013, tổng số tiền nợ BHXH bắt buộc của các đơn vị với BHXH thành phố Hà Nội lên tới 542,6 tỷ đồng, chiếm 5,2% tổng số thu năm 2013, trong đó nợ từ 12 tháng trở lên chiếm tới 245,3 tỷ đồng.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Số tiền nợ nói trên đã phản ánh cơ chế thu BHXH bắt buộc còn nhiều bất cập, công tác thu BHXH còn nhiều khó khăn nhất là những DNNN chuyển sang cổ phần thuộc các ngành giao thông, xây dựng, dệt may…tìm mọi cách đối phó. Lý do các DN đưa ra là: ảnh hưởng của suy thoái kinh tế việc sản xuất kinh doanh đình trệ, công trình xây dựng đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư chưa thanh toán dẫn đến DN làm ăn thua lỗ, không có khả năng đóng BHXH bắt buộc cho người lao động.

Trước tình hình đó, BHXH Hà Nội đã triển khai rất nhiều biện pháp, như: Kiến nghị với UBND thành phố Hà Nội cho thành lập tổ công tác liên ngành chỉ đạo thu hồi nợ BHXH, với thành phần bao gồm: Thanh tra thành phố; Sở lao động – thương binh và xã hội; Sở Y tế; Sở Kế hoạch - đầu tư; Sở Tài chính; Cục thuế; Liên đoàn lao động. Với những đơn vị cố tình nợ đọng kéo dài, BHXH Hà Nội kiên quyết hơn trong xử lý bằng cách khởi kiện ra tòa các đơn vị, DN này, buộc DN phải thực hiện nghĩa vụ của mình với người lao động.

Hàng năm, trên Báo địa phương, Đài Phát thanh & Truyền hình thành phố đều có chuyên trang, chuyên mục giải đáp chế độ, chính sách BHXH, kể cả các Đài Truyền thanh địa phương. Trên một số trục đường lớn, Khu công nghiệp đều có pa nô, áp phích, in các tài liệu phát tay, các văn bản hướng dẫn gửi các DN.

Kinh nghiệm của BHXH tỉnh Vĩnh Phúc

Bảo hiểm xã hội tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập theo Quyết định số 1608 ngày 16/9/1997 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Sau hơn 16 năm xây dựng và phát triển, BHXH tỉnh Vĩnh Phúc đã đạt được những thành tựu to lớn, có nhiều tiến bộ cả về phạm vi bảo hiểm và chất lượng bảo hiểm. Năm 1997 BHXH tỉnh Vĩnh Phúc quản lý 281 đầu mối, với 19.720 cán bộ, công nhân lao động, tổng thu BHXH đạt gần 16,5 tỷ đồng. Đến hết năm 2009, tổng số đầu mối thu BHXH đã lên tới 1.835 đơn vị với 352.083 cán bộ, công nhân lao động; thực hiện chi trả lương hưu cho trên 03 vạn đối tượng và chi trả các chế độ BHXH ngắn hạn cho trên 10 vạn công nhân lao động số tiền là 512 tỷ đồng. Tổng số tiền thu BHXH trong hơn 12 năm là 1.529 tỷ đồng số chi cho các đối tượng thụ hưởng trên 2.500 tỷ đồng.

Có được thành công ấy là nhờ sự quyết tâm cao không ngại khó khăn gian khổ, từng bước đi lên tự hoàn thiện mình. Thời gian qua BHXH tỉnh Vĩnh Phúc đã không

Trường Đại học Kinh tế Huế

ngừng phấn đấu hoàn thiện cơ chế thu BHXH bắt buộc, cụ thể như: Ngay từ đầu các năm BHXH tỉnh đã chủ động phối hợp với Sở kế hoạch - Đầu tư, BQL các KCN và Cục thuế tỉnh để cung cấp danh sách các đơn vị đã được cấp giấy phép kinh doanh, đồng thời tiến hành rà soát từ đó phân công Phòng thu và BHXH các huyện, thành, thị xã tiến hành nắm số lượng đơn vị đang hoạt động để vận động và thực hiện các biện pháp cần thiết yêu cầu các đơn vị sử dụng lao động thực hiện nộp BHXH bắt buộc cho người lao động theo quy định của pháp luật. Vì thế, công tác thu BHXH bắt buộc đã được quan tâm và chú trọng hơn nhằm đảm bảo cho nguồn quỹ BHXH tránh được những thất thu, thất thoát đáng tiếc xảy ra. Do vậy, mà tổng thu BHXH bắt buộc liên tục tăng qua các năm, với số thu năm sau cao hơn năm trước, đây cũng thể hiện rõ số người tham gia BHXH từ năm 1998 đến năm 2009 tăng lên nhanh chóng.

Đối với khối DN nhờ tích cực tuyên truyền kết hợp với các văn bản thông tư hướng dẫn quy định bắt buộc phải đăng kí tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động (với những HĐLĐ từ 3 tháng trở lên) được phổ biến đến các DN nên đối tượng tham gia BHXH bắt buộc cũng dần tăng lên.

Kinh nghiệm của BHXH tỉnh Gia Lai

Ngày 01/01/2007 Luật BHXH chính thức có hiệu lực. Ngày 27/7/2007 Tổng giám đốc BHXH Việt Nam ban hành quyết định số 902/QĐ-BHXH về việc ban hành quy định quản lý thu BHXH bắt buộc, BHXH tỉnh Gia Lai đã chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn các đơn vị sử dụng lao động thực hiện chính sách BHXH theo quy định của luật. Ký kết quy chế phối hợp trong việc thực hiện chính sách BHXH với Sở Lao động và thương binh xã hội tỉnh, đẩy mạnh công tác tuyên truyền những nội dung mới của luật, đưa trang thông tin điện tử BHXH Gia Lai đi vào hoạt động, nhằm tuyên truyền kịp thời và giải thích những thắc mắc của người lao động, chủ sử dụng lao động trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Chỉ đạo BHXH các huyện, thị, thành phố chủ động, tích cực phối hợp với các ngành có liên quan như phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Chi cục thuế tổ chức điều tra các DN đang hoạt động, nhằm nắm chắc số lượng lao động đang làm việc thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc để có kế hoạch khai thác và mở rộng đối tượng, giao chỉ tiêu kế

Trường Đại học Kinh tế Huế

hoạch thu cho các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời tiến hành phân cấp các đơn vị sử dụng lao động có số lượng lao động nhỏ cho BHXH huyện, thị xã, thành phố quản lý nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi.

1.4.2 Bài học kinh nghiệm trong quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp cho BHXH tỉnh Quảng Bình

Những địa phương đạt được hiệu quả cao trong quản lý thu BHXH bắt buộc đều có chung một điểm là biết tổ chức thực hiện nhiệm vụ được gia một cách sáng tạo, không rập khuôn máy móc, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở cơ sở tham gia vào công tác BHXH, bài học kinh nghiệm cần được rút ra đó là:

- Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trong công tác BHXH. Thực hiện phương châm cấp ủy Đảng và chính quyền tổ chức thực hiện, cơ quan BHXH làm tham mưu, có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan hữu quan tạo thành sức mạnh tổng hợp trong công tác BHXH mà trọng tâm là khắc phục nợ đọng BHXH và phát triển đối tượng tham gia.

- Tổ chức tốt công tác phối hợp liên ngành trong việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đóng BHXH; phương châm là đề cao công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thuyết phục là chủ yếu, nhưng không xem nhẹ xử lý vi phạm, đặc biệt chọn một đến hai đơn vị điển hình, lập hồ sơ kiến nghị khởi tố ra Tòa án để răn đe, giáo dục chung.

- Cơ quan BHXH phải chủ động các biện pháp công tác, đặc biệt coi trọng năng lực xây dựng các phương án tổ chức thực hiện, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thu, làm cho đối tượng tham gia BHXH tin tưởng, phấn khởi và yên tâm khi tham gia BHXH, biến quá trình nhận thức từ bắt buộc sang tự giác thực hiện.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH BẮT BUỘC ĐỐI VỚI KHỐI DOANH NGHIỆP TẠI BHXH TỈNH QUẢNG BÌNH

2.1 Vài nét giới thiệu về tỉnh Quảng Bình và BHXH tỉnh Quảng Bình

2.1.1 Đặc điểm kinh tế xã hội tỉnh Quảng Bình

Tỉnh Quảng Bình nằm ở Bắc Trung Bộ Việt Nam, giới hạn trong tọa độ địa lý 18°55' - 18°05' vĩ độ Bắc và 103°37' - 107°00' kinh độ Đông, có chung địa giới với các tỉnh: phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh; phía Nam giáp tỉnh Quảng Trị; phía Đông giáp biển với bờ biển dài 116,04 km và có diện tích 20.000 km^2 thềm lục địa; phía Tây giáp Lào với 201 km đường biên giới. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 8.065,3 km^2, chiếm 2,45% về diện tích cả nước.

Chạy qua tỉnh có 4 trục giao thông dọc là đường sắt, Quốc lộ IA; 2 nhánh đường Tây Hồ Chí Minh và Đông Hồ Chí Minh cùng 1 trục ngang (Đông-Tây) và các đường nhánh theo hướng Đông-Tây nối liền các xã phía Đông và phía Tây của tỉnh. Các tuyến trục giao thông ngang, dọc này nối liền các cảng biển Gianh và Nhật Lệ, Hòn La, khu kinh tế Hòn La, thành phố Đồng Hới, các thị trấn huyện lỵ gắn với hệ thống cảng biển và khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cha Lo; nối các trọng điểm này của tỉnh với các địa phương khác của Việt Nam và nước bạn Lào. Về tổ chức hành chính, tỉnh Quảng Bình có 8 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn và 6 huyện là Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thuỷ, Tuyên Hoá và Minh Hoá; 159 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: 16 phường, 7 thị trấn và 136 xã.

Yếu tố vị trí như trên với các điều kiện để tạo giao thương và thuận tiện cho các nhà đầu tư, các DN đến với Quảng Bình, tạo cho Quảng Bình có điều kiện thuận lợi hơn để phát triển sản xuất hàng hoá, tiếp thu nhanh khoa học kỹ thuật, phát triển nhanh những ngành kinh tế mũi nhọn, sớm hoà nhập xu thế chung của cả nước. Đây là một lợi thế của Quảng Bình trong thế so sánh với các tỉnh Bắc Trung Bộ trong phát triển kinh tế đa dạng từ kinh tế biển với trọng điểm là khu kinh tế Hòn La, kinh tế cửa khẩu, kinh tế vùng đồi và kinh tế đồng bằng.

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, là năm có ý nghĩa rất quan trọng, tạo tiền đề cho việc thực hiện mục tiêu phát triển cho cả giai đoạn. Do vậy, ngay từ đầu năm UBND tỉnh, các ngành, các cấp đã quan tâm chỉ đạo, đề ra các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, năm 2016 tỉnh Quảng Bình đối mặt với quá nhiều khó khăn, thách thức. Sự cố môi trường biển do Công ty Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh gây ra, nắng nóng kéo dài và 2 trận lũ, lụt xảy ra liên tiếp trong tháng 10 vừa qua đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống; gây thiệt hại lớn về người, tài sản của nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trước những khó khăn trên, các cấp từ Trung ương đến địa phương đã vào cuộc với quyết tâm cao, triển khai đồng bộ các giải pháp khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất, động viên, hỗ trợ cho những hộ dân, DN, cơ sở sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng; tăng cường các biện pháp để ổn định tình hình an ninh trật tự. Với sự nỗ lực cao của cả hệ thống chính trị nên đã sớm xác định được mức thiệt hại và đền bù cho nhân dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; cứu trợ kịp thời cho nhân nhân bị lũ lụt.

Do những tác động bất lợi khách quan nên trong năm 2016 nhiều chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch đề ra và thấp hơn so với năm trước, như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, giá trị sản xuất thuỷ sản, kim ngạch xuất khẩu, số lượt khách du lịch; một số dự án lớn triển khai chậm và gặp nhiều vướng mắc...Nhưng xét trên tổng thể, với những khó khăn lớn như vậy, nhưng các cấp, các ngành đã bám sát tình hình, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả, tạo được niềm tin trong nhân dân.

Ước tính sơ bộ tổng sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh (GRDP) năm 2016 tăng 4,5% so với năm 2015. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,1%, đóng góp 0,4 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,6%, đóng góp 2,3 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 4,4%, đóng góp 2,3 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

Bảng 2.1:Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh

Đơn vị tính:%

Loại hình	Tốc độ tăng so với năm trước		Đóng góp của các khu vực vào tăng trưởng năm 2016
	Năm 2015	Năm 2016	
Tổng số	**6,5**	**4,5**	**4,5**
Nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	3,4	2,1	0,4
Công nghiệp và xây dựng	10,8	10,6	2,3
Dịch vụ	7,2	4,4	2,3
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	-2,3	-12,0	-0,5

Nguồn: Báo cáo hàng năm của cục thống kê tỉnh Quảng Bình

Cơ cấu khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản chiếm 22,9%, giảm 0,4% điểm phần trăm; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 21,8%, tăng 1,3 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ chiếm 51,4%, giảm 0,2 điểm phần trăm so với năm 2015; thuế sản phẩm chiếm 3,9%.

Năm 2016 trong cả ba khu vực, chỉ có khu vực công nghiệp - xây dựng duy trì được tốc độ tăng trưởng như năm trước, còn lại khu vực nông, lâm nghiệp, thuỷ sản và khu vực dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng thấp.

* Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản: Sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trong năm đạt tăng trưởng thấp, mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua. Do sự cố môi trường biển và lũ lụt nên ngành thuỷ sản gặp nhiều khó khăn, hoạt động đánh bắt gần bờ gần như dừng hẳn, đánh bắt xa bờ giảm đáng kể.

Dự ước giá trị sản xuất nông, lâm, thuỷ sản (giá so sánh năm 2010) năm 2016 đạt 7.439,8 tỷ đồng, tăng 1,2% so với năm 2015. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 5.031,3 tỷ đồng, tăng 4,7%; giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 513,5 tỷ đồng, tăng 15,5%; giá trị sản xuất thuỷ sản đạt 1.895 tỷ đồng, giảm 9,8% so với năm 2015.

*Khu vực công nghiệp - xây dựng: Sản xuất công nghiệp năm 2016 chưa tạo được bước đột phá, nhưng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đương năm

trước. Trong thời gian qua ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh mặc dù có một số năng lực mới tăng,như Nhà máy may S&D ở huyện Quảng Ninh, Nhà máy may ở huyện Lệ Thủy… tuy nhiên giá trị sản xuất của các năng lực mới không lớn, chủ yếu giải quyết việc làm cho người dân trên địa bàn.

Các nhà máy tạo ra sản phẩm có giá trị sản xuất lớn, như:Nhà máy xi măng Sông Gianh; Nhà máy xi măng Văn Hóa; Nhà máy xi măng Vạn Ninh; Xí nghiệp may Hà Quảng; Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình và các nhà máy chế biến dăm gỗ… duy trì sản xuất ổn định. Năm 2016, ngành công nghiệp chưa có sản phẩm mới có giá trị cao. Đạt được tốc độ tăng trưởng 9,2% trong năm nay, ngành công nghiệp chủ yếu dựa tăng trưởng của một số sản phẩm chủ lực trước đây, như: Clinker, dăm gỗ, áo sơ mi.

Đến nay các dự án lớn có khả năng góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp của tỉnh phát triển vẫn đang trong quá trình triển khai, chưa đi vào hoạt động như Nhà máy chế biến titan Kim Tín Quảng Bình; Nhà máy sản xuất bột đá Châu Hóa; Nhà máy nhôm… trong khi đó các năng lực hiện có đang dần đạt tối đa công suất. Trong năm 2017, nếu như ngành công nghiệp không có năng lực mới tăng tạo ra giá trị lớn thì ngành công nghiệp không thể duy trì được tốc độ tăng trưởng như hiện nay.

Mặc dù trong tháng 10 năm 2016 trên địa bàn tỉnh phải hứng chịu trận lũ lịch sử đã ảnh hưởng khá lớn đến quá trình thi công các công trình/dự án trên địa bàn. Tuy nhiên, trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh thi công khá nhiều các công trình/dự án có giá trị lớn, cùng với hoạt động xây dựng của khu vực dân cư khá mạnh nên giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2016 tăng khá so với năm 2015.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh năm 2016 theo giá so sánh 2010 ước thực hiện 5.216,6 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, giá trị sản xuất khu vực Nhà nước ước thực hiện 155,0 tỷ đồng, tăng 4,4%; khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 5.061,6 tỷ đồng, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2015.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng trên toàn tỉnh dự ước năm 2016 tăng khá so với cùng kỳ năm 2015. Nguyên nhân tác động thúc đẩy tăng trưởng ngành xây dựng trong năm 2016 do đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình/dự án thuộc nguồn

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

*Khu vực dịch vụ: Với những điều kiện do thiên nhiên ban tặng, Quảng Bình có nhiều tiềm năng để phát triển ngành du lịch, những lợi thế đó trong thời gian qua đã được tỉnh Quảng Bình phát huy có hiệu quả. Tỉnh đã mở nhiều hội nghị kêu gọi thu hút đầu tư vào ngành du lịch, đa dạng các loại hình du lịch, như du lịch hang động, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh... kết qủa đạt được thể hiện qua lượng du khách đến Quảng Bình ngày một tăng. Thương hiệu du lịch Quảng Bình đã dần được khẳng định, tuy nhiên, sự cố môi trường biển vừa qua đã làm cho ngành du lịch thiệt hại nặng nề. Vào mùa du lịch nhưng nhiều cơ sở lưu trú vắng khách, một số cơ sở lưu trú mới đưa vào hoạt động gặp nhiều khó khăn hơn do áp lực trả lãi ngân hàng; nhiều tour du lịch bị hủy; các nhà hàng kinh doanh hải sản điêu đứng, một số phải ngừng hoạt động trong thời gian dài...

Để vực dậy ngành du lịch, trong năm 2016 tỉnh Quảng Bình đã triển khai nhiều biện pháp, trong đó có chương trình kích cầu du lịch năm 2016 với việc giảm giá đặc biệt đồng loạt áp dụng cho các dịch vụ du lịch. Cụ thể:Giảm 30% phí vé tham quan tại động Phong Nha, động Tiên Sơn, động Thiên Đường cho khách du lịch lưu trú tại địa phương từ ngày 26/5-31/12/2016; giảm giá khách sạn từ 20-40%; nhà hàng giảm từ 10-20%. Tuy nhiên chương trình này chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

Do những khó khăn nêu trên nên trong năm 2016 số lượt khách du lịch, doanh thu lưu trú, ăn uống, du lịch giảm mạnh so với năm trước.

2.1.2 Sơ lược về cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình

2.1.2.1 Lịch sử hình thành

Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình được thành lập vào ngày 15/07/1995 theo quyết định của BHXH Việt Nam. BHXH tỉnh Quảng Bình là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng, là đơn vị hạch toán cấp 2 của hệ thống BHXH Việt Nam, chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của BHXH Việt Nam.

BHXH tỉnh Quảng Bình có trụ sở đóng tại đường Phạm Văn Đồng, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Từ lúc mới thành lập BHXH tỉnh Quảng Bình đã gặp không ít khó khăn về cả nhân lực cũng như cơ sở vật chất. Nhưng đến nay, nhìn lại một chặng đường sau 22 năm hình thành và phát triển cùng với sự nỗ lực, cố gắng của các cán bộ, công nhân viên chức trong đơn vị và sự quan tâm giúp đỡ của các ngành địa phương BHXH tỉnh Quảng Bình đã từng bước phát triển và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ mà BHXH Việt Nam giao cho.

2.1.2.2 Chức năng, nhiệm vụ của BHXH tỉnh Quảng Bình

a. Chức năng

Chức năng cơ bản của BHXH tỉnh Quảng Bình là giúp giám đốc BHXH tỉnh tổ chức thực hiện các chế độ chính sách, chế độ BHXH và quản lý tài chính BHXH trên địa bàn tỉnh.

BHXH tỉnh Quảng Bình chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc BHXH tỉnh, chịu sự quản lý hành chính trên địa bàn lãnh thổ của UBND tỉnh Quảng Bình. BHXH tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở riêng. [4]

b. Nhiệm vụ và quyền hạn

Xây dựng và trình giám đốc BHXH tỉnh kế hoạch phát triển BHXH dài hạn, ngắn hạn, báo cáo công tác hàng năm, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

Hướng dẫn người sử dụng lao động lập danh sách lao động đóng BHXH, đôn đốc, theo dõi việc thu nộp BHXH của người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn thị xã theo quy định của Luật lao động, Luật BHXH.

Tiếp nhận kinh phí, danh sách và trực tiếp chi trả hoặc thông qua mạng lưới đại lý chi trả cho đối tượng hưởng chế độ BHXH do BHXH Việt Nam chuyển về, theo dõi việc thay đổi địa chỉ, danh sách tăng, giảm trong quá trình chi trả.

Tổ chức thực hiện việc chi trả các chế độ BHXH cho từng người được hưởng trên địa bàn theo phân cấp quản lý của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam và của giám đốc BHXH tỉnh. Bao gồm:

Trường Đại học Kinh tế Huế

Chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản;

Chế độ trợ cấp tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp;

Chế độ trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe;

Chế độ hưu trí;

Chế độ tử tuất.

Tổ chức ghi sổ, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT cho người lao động trên địa bàn thị xã theo hướng dẫn của BHXH Việt Nam và phân cấp quản lý theo BHXH tỉnh giải quyết.

Tổ chức thu các khoản về BHXH, BHYT đối với các cá nhân, tổ chức tham gia BHXH, BHYT tự nguyện.

Hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các chế độ BHXH, BHYT theo phân cấp.

Từ chối việc đóng hoặc chi trả các chế độ BHXH, BHYT không đúng theo quy định.

Bồi thường mọi khoản thu, chi sai các quy định của Nhà nước về BHXH cho các đối tượng tham gia BHXH.

Tổ chức kí hợp đồng với các cơ sở khám chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn kĩ thuật, giám sát việc thực hiện hợp đồng và việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đảm bảo quyền lợi cho người có thẻ BHYT, đồng thời chống lạm dụng quỹ và trục lợi BHYT.

Tổ chức kí hợp đồng trách nhiệm và quản lý mạng lưới đại lý chi trả BHXH ở cấp xã.

Kiến nghị với chính phủ và cơ quan Nhà nước có liên quan về việc sửa đổi, bổ xung các chính sách, chế độ cho phù hợp với tình hình của đất nước và của địa phương trong từng giai đoạn.

Thực hiện chế độ kế toán thống kê và báo cáo định kì theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn của BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh.

Kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo về việc thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh Tế Huế

2.1.2.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy BHXH tỉnh Quảng Bình

Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình gồm có 11 phòng chức năng và 08 BHXH huyện, thị xã & thành phố.

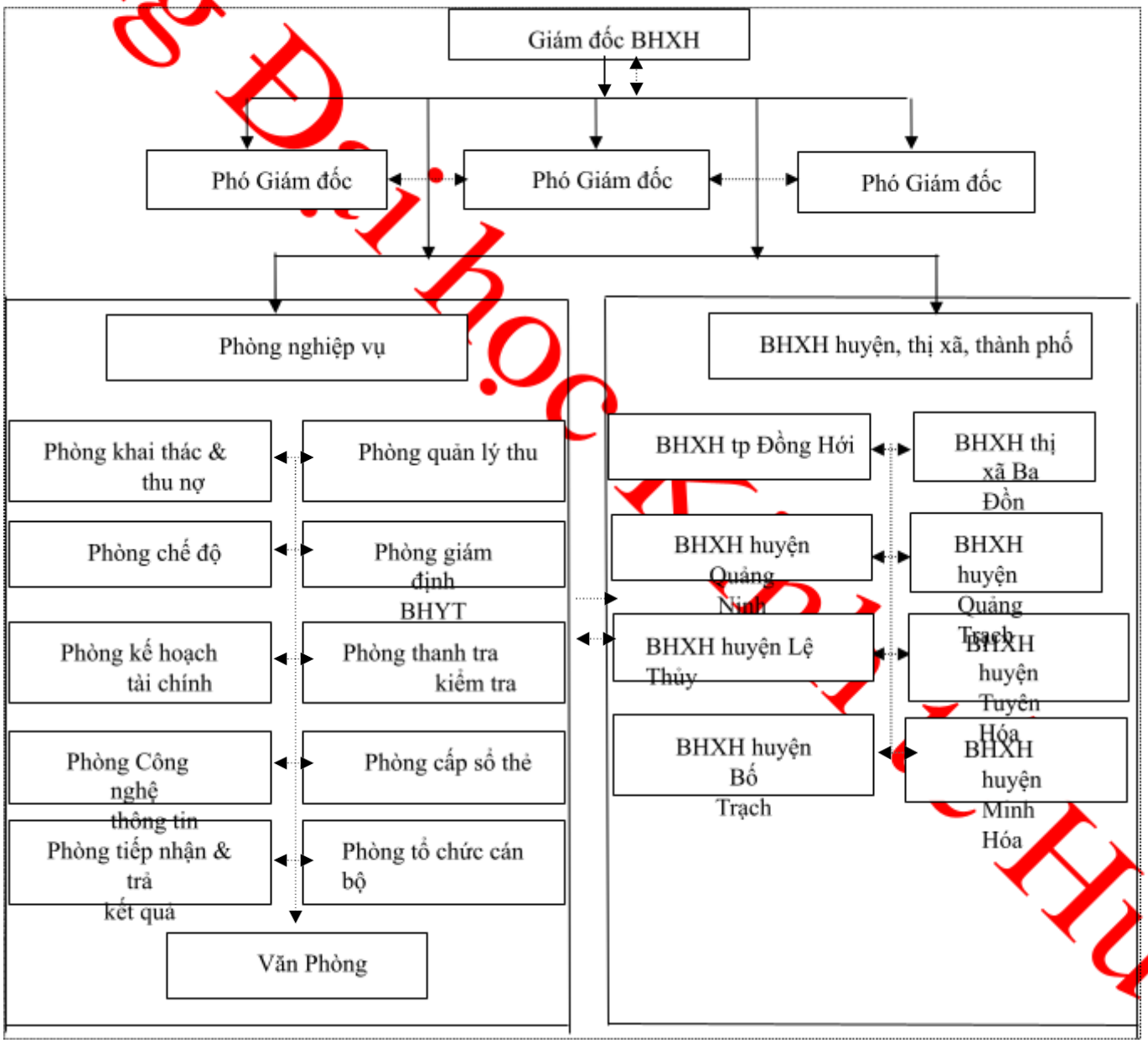

Nguồn: Phòng tổ chức cán bộ BHXH tỉnh Quảng Bình

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy BHXH tỉnh Quảng Bình

2.2 Thực trạng công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình

2.2.1 Quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp

Trong những năm qua, cùng với sự đổi mới về kinh tế trong nước, các DN

Theo thống kê và rà soát các đơn vị SDLĐ khối DN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình thì những biến động về số lượng đơn vị tham gia BHXH bắt buộc giai đoạn 2014-2016 được thống kê như sau:

Bảng 2.2: Số doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

Đơn vị tính: đơn vị

TT	Loại hình	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	So sánh (2015/2014)		So sánh (2016/2015)	
					(+/-)	(%)	(+/-)	(%)
1	DNNN	64	63	58	-1	98,44	-5	92,06
2	DNVĐTNN	1	2	3	1	200,00	1	150,00
3	DNNQD	1.283	1.402	1.574	119	109,28	172	112,27
	Tổng cộng	**1.348**	**1.467**	**1.635**	**119**	**108,83**	**168**	**111,45**

Nguồn: Báo cáo thu nợ của BHXH tỉnh Quảng Bình

Nhìn vào bảng số liệu trên ta thấy rằng tổng số đơn vị tham gia BHXH bắt buộc khối DN tại BHXH tỉnh Quảng Bình đều tăng qua 3 năm từ 2014 đến năm 2016. Từ năm 2014 số DN tham gia BHXH bắt buộc là 1.348 đơn vị đến năm 2016 số đơn vị lên tới 1.635 đơn vị, tăng 287 đơn vị.

Số lượng đơn vị đăng ký tham gia đóng BHXH bắt buộc thuộc loại hình DNNN giảm dần, số đơn vị năm 2016 còn là 58 DN, giảm 6 đơn vị so với năm 2014,lý do: Thực hiện chủ trương cổ phần hóa, sắp xếp lại cơ cấu DN, hàng năm số lượng đơn vị DNNN giảm dần, chuyển dịch sang loại hình DNNQD.

Trường Đại học Kinh tế Huế

DNVĐTNN có số đơn vị tăng qua 3 năm, với tỷ lệ tăng qua 2 năm là 150%..

Trước đây khu vực DNNQD chưa được quan tâm đúng mức, nhưng nay được Đảng và Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nên phát triển. Vì vậy mà số DNNQD ở Quảng Bình cũng phát triển đáng kể, số đơn vị tăng liên tục qua các năm, năm 2014 có 1.283 đơn vị thì đến năm 2015 là 1.402 đơn vị và năm 2016 là 1.574 đơn vị. Đây là kết quả khả quan đối với việc tham gia BHXH của loại hình DN này.

Bảng 2.3: Số lao động tại các doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

Đơn vị tính: người

TT	Loại hình	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	So sánh (2015/2014)		So sánh (2016/2015)	
					(+/-)	(%)	(+/-)	(%)
1	DNNN	8.479	7.685	7.039	-794	90,64	-646	91,59
2	DNVĐTNN	20	113	120	93	565,00	7	106,19
3	DNNQD	16.762	18.270	20.450	1.508	109,00	2180	111,93
Tổng cộng		25.261	26.068	27.609	807	103,19	1541	105,91

Nguồn: Báo cáo thu nợ của BHXH tỉnh Quảng Bình

Bảng 2.3 cho thấy số lượng lao động khối DN tham gia BHXH bắt buộc tăng lên qua các năm. Năm 2014 số lao động tham gia BHXH bắt buộc là 25.261 người thì đến năm 2015 là 26.068, tăng 103,19% so với năm 2014, đến năm 2016 là 27.609, tăng 105,91% so với năm 2015.

Đối với DNNN, từ năm 2014 số lao động tham gia BHXH bắt buộc của loại hình này là 8.479 người và đến năm 2016 số lao động giảm xuống là 7.039 người, giảm 91,59% so với năm 2015. Đối với DNVĐTNN thì số lao động tham gia BHXH bắt buộc tăng 106,19% so với năm 2015. Số lao động tham gia BHXH bắt buộc thuộc loại hình DNNQD tăng qua 3 năm. Từ năm 2014, số lao động là 16.762 người thì đến năm 2016 con số này lên tới 20.450 người.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Năm	Loại hình	DN đang hoạt động		DN đang tham gia BHXH bắt buộc	
		Số lượng (đơn vị)	Tốc độ tăng (%)	Số lượng	Tỷ lệ DN tham gia BHXH bắt buộc(%)
2014	DNNN	64		64	100,00
	DNVĐTNN	1		1	100,00
	DNNQD	2.591		1.283	49,52
	Tổng	**2.656**		**1.348**	**50,75**
2015	DNNN	63	-1,56	63	-1,56
	DNVĐTNN	2	100,00	2	100,00
	DNNQD	2.819	8,80	1.402	9,28
	Tổng	**2.884**	**8,58**	**1.467**	**8,83**
2016	DNNN	58	-7,94	58	-7,94
	DNVĐTNN	3	50,00	3	50,00
	DNNQD	3.029	7,45	1.574	12,27
	Tổng	**3.090**	**7,14**	**1.635**	**11,45**

Nguồn: Báo cáo thu nợ của BHXH tỉnh Quảng Bình

Bảng 2.4: Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc tại tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

Qua bảng số liệu trên ta thấy rằng, số lượng DN đang hoạt động cũng như số DN tham gia BHXH bắt buộc đều tăng dần qua các năm. Việc thực hiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc ngày càng được cải thiện và các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã có ý thức thực hiện Luật BHXH tốt hơn. Đặc biệt DNNN và DNVĐTNN có tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc đạt tỷ lệ 100%. Riêng DNNQD mặc dù tốc độ tăng DN tham gia BHXH bắt buộc so với tốc độ tăng của số DN đang hoạt động cao hơn song tỷ lệ DN tham gia BHXH bắt buộc còn rất thấp, vẫn tồn tại nhiều DNNQD không thực hiện nghĩa vụ tham gia BHXH của mình. Năm 2014, 2015, 2016 số đơn vị

Trường Đại học Kinh tế Huế

có ý thức tham gia BHXH cho NLĐ, thậm chí có đơn vị đã tham gia mặc dù đã được tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, đa phần họ trốn tránh trách nhiệm đóng BHXH để đem số tiền đó đi sử dụng vào mục đích khác. Thêm vào đó là một số lượng đơn vị mới thành lập nên chậm tham gia BHXH.

Những thay đổi về đối tượng tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016 được thể hiện dưới bảng số liệu sau:

Bảng 2.5: Tỷ lệ lao động ở các doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

Năm hình	Loại	LĐ đang làm việc tại DN		LĐ đã tham gia BHXH bắt buộc		Tỷ lệ LĐ tham gia BHXH bắt buộc(%)
		Số lượng	Tốc độ Số lượng		Tốc độ tăng	
		(người)	(%)	(người)		(%)
2014	DNNN	8.721		8.479	97,23	
	DNVĐTNN	34		20	58,82	
	DNNQD	33.461		16.762	50,09	
	Tổng	**42.216**		**25.261**	**59,84**	
2015	DNNN	7.814	-10,40	7.685	98,35	-9,36
	DNVĐTNN	125	267,65	113	90,40	465,00
	DNNQD	34.661	3,59			

18.270	9,00	52,71
Tổng	**42.600**	**0,91**
26.068	**3,19**	**61,19**
DNNN	7.121	-8,87
	7.039	-8,41
	98,85	
DNVĐTNN	129	3,20
	120	6,19
	93,02	

DNNQD	35.822	3,35
20.450	11,93	57,09
Tổng	**43.072**	**1,11**
27.609	**5,91**	**64,10**

Nguồn: Báo cáo thu nợ của BHXH tỉnh Quảng Bình

Ta có thể thấy cả số lượng NLĐ đang làm việc tại các DN và đã tham gia BHXH đều tăng dần qua các năm. Qua 3 năm, số lao động thuộc diện tham gia tăng

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

tượng tham gia BHXH bắt buộc của tỉnh Quảng Bình cho thấy tiềm năng phát triển của tỉnh Quảng Bình cũng như khả năng thu hút đầu tư, thu hút lao động. Riêng số LĐ ở các DNNN có xu hướng giảm qua 3 năm vì thực hiện chủ trương cổ phần hóa, sắp xếp lại cơ cấu DN, hàng năm số lượng đơn vị DNNN giảm dần, chuyển dịch sang loại hình DNNQD cũng lý giải cho số LĐ ở các DNNQD tăng mạnh. Qua bảng số liệu có thể thấy rằng tỷ lệ LĐ tham gia BHXH bắt buộc qua các năm còn rất thấp. Năm 2016 có tỷ lệ đạt cao nhất là 64,10 %. Số lao động đang làm việc tại các DN nhưng chưa tham gia hết vẫn còn tồn tại. Năm 2014 là 16.955 người, năm 2015 là 16.532 người, năm 2016 là 15.463 người. Mặc dù số LĐ ở các DNNN giảm nhưng số LĐ tham gia BHXH bắt buộc luôn chiếm tỷ lệ cao trên 97% qua 3 năm.

Hiện nay, thực tế việc theo dõi tình hình đăng ký tham gia BHXH đối với các DN đặc biệt là DNNQD gặp nhiều khó khăn. Trong quá trình hoạt động, các DN viện ra nhiều lý do để không báo cáo tình hình sử dụng, tăng, giảm lao động của DN theo quy định của pháp luật. Do vậy, các cơ quan chức năng và cơ quan BHXH gặp nhiều khó khăn trong việc thống kê lao động dẫn đến số lượng lao động tham gia BHXH thấp hơn số lao động thực tế tại DN. Số lao động không tham gia BHXH còn rất cao, lý giải điều này là do các nguyên nhân: thứ nhất là từ phía đơn vị SDLĐ không muốn đóng BHXH bắt buộc cho NLĐ nhằm tận dụng nguồn kinh phí này cho đầu tư sản xuất đồng thời giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho DN. Một số đơn vị thì lợi dụng sự kém hiểu biết của NLĐ về Luật BHXH mà trốn tránh không tham gia BHXH bắt buộc cho NLĐ. Lợi dụng kẽ hở của pháp luật về lao động và BHXH, nhiều chủ DN ký HĐLĐ ngắn hạn, khoán gọn công việc hoặc HĐLĐ dưới 3 tháng rồi cho nghỉ việc và lại tuyển mới lao động để tránh nộp BHXH bắt buộc cho số lao động này. Thứ hai là từ phía NLĐ: do mức thu nhập hiện tại của họ quá thấp nên họ không có đủ điều kiện tham gia BHXH bắt buộc, một số khác thì do không hiểu biết về BHXH, còn lại một số hiểu Luật BHXH thì lại có tâm lý sợ mất việc nên không dám đấu

tranh đòi quyền lợi.

2.2.2 Quản lý mức thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

*Quản lý tiền lương đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc

Tiền lương tiền công trả cho người lao động là trách nhiệm của người sử dụng lao động. Đối với công chức, viên chức làm việc trong khu vực nhà nước (bao gồm: đơn vị Đảng, Đoàn thể và các DNNN) do Nhà nước trả lương. Trên thực tế, các DN thường không chú ý đến các quy định về tiền lương vì không có gì liên quan (hoặc liên quan rất ít) đến tiền lương và thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, do đây là căn cứ để thực hiện nghĩa vụ đóng góp BHXH bắt buộc và giải quyết các chế độ về BHXH bắt buộc cho người lao động, nên đơn vị phải thực hiện nghiêm túc theo quy định, bất kể làm ăn có lãi, hay thua lỗ. Mặt khác, các loại lương và phụ cấp do Nhà nước quy định thống nhất và mọi đơn vị phải thực hiện một cách bắt buộc.

Người lao động làm việc ở các DNNQD và DNVĐTNN do người sử dụng lao động quy định ghi trên HĐLĐ, là cơ sở pháp lý để tính mức nộp BHXH cho người lao động. Có một thực tế hiện nay các DN này, nhất là những DN hoạt động theo Luật doanh nghiệp thường chậm tuân thủ, hoặc tuân thủ rất hạn chế quy định của pháp luật về HĐLĐ, do đó cơ quan BHXH cũng như các cơ quan pháp luật khi thực hiện việc kiểm tra thường gặp rất nhiều khó khăn vì không có HĐLĐ. Mặt khác, do DN được sử dụng mức tiền lương hợp đồng làm căn cứ trích nộp BHXH bắt buộc, mà không có gì ràng buộc, ngoại trừ quy định về mức tiền lương tối thiểu chung và mức lương tối thiểu theo vùng, dẫn đến nếu DN buộc phải ký HĐLĐ thì cũng chỉ ký với mức lương rất thấp so với thực tế trả người lao động để giảm nghĩa vụ trích nộp BHXH bắt buộc theo quy định. Ví dụ có nhiều doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ký hợp đồng với công nhân đồng loạt theo một mức lương bằng, hoặc cao hơn mức lương tối thiểu một chút ít, để chỉ đóng mức BHXH bắt buộc thấp.

Trong thực tế các DN khi thực hiện Luật BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đã lách luật bằng cách trả lương cho người lao động gồm 2 phần: lương tối thiểu

Trường Đại học Kinh tế Huế

lệch giữa thu nhập thực tế và lương cơ bản là rất lớn có khi gấp gần chục lần.

Bảng 2.6: Tổng quỹ lương làm căn cứ đóng tham gia BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Loại hình	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	DNNN	342.644	332.935	337.438
2	DNVĐTNN	317	6.736	14.536
3	DNNQD	531.839	608.468	718.834
Tổng cộng		**874.800**	**948.139**	**1.070.808**

Nguồn: Báo cáo tài chính của BHXH tỉnh Quảng Bình

Năm 2016 mặc dù số đơn vị và số lao động loại hình DNNN giảm nhưng tổng quỹ lương tăng lên, điều này chứng minh rằng đời sống của người lao động cũng được đảm bảo nên mức lương trích nộp của NLĐ ngày càng tăng, ngoài ra còn do tăng lương cơ học và tăng lương tối thiểu chung do nhà nước điều chỉnh. Tổng quỹ lương năm 2015 của loại hình DNNN là 332.935 triệu đồng thì đến năm 2016, tổng quỹ lương tăng lên 337.438 triệu đồng.

Tổng quỹ lương năm 2014 của loại hình DNVĐTNN là 317 triệu đồng thì đến năm 2016, tổng quỹ lương tăng lên 14.536 triệu đồng; tổng quỹ lương năm 2014 của loại hình DNNQD là 531.839 triệu đồng thì đến năm 2016, tổng quỹ lương tăng lên 718.834 triệu đồng, tăng 135,16%. Tổng quỹ tiền lương của 2 loại hình trên tăng là do tác động của một số yếu tố chủ yếu như: số đối tượng tham gia tăng nhanh, tiền lương tối thiểu chung, tối thiểu vùng nhà nước điều chỉnh tăng hàng năm, tăng cơ học do người lao động được tăng lương định kỳ…

*Quản lý mức thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Mức thu BHXH bắt buộc được tính bằng 26% tổng tiền lương, tiền công của NLĐ thể hiện cụ thể qua bảng 2.7 như sau:

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

Bảng 2.7: Mức thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Loại hình	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	DNNN	89.087	86.563	87.734
2	DNVĐTNN	82	1.751	3.779
3	DNNQD	138.278	158.202	186.897
Tổng cộng		**227.448**	**246.516**	**278.410**

Nguồn: Báo cáo tài chính của BHXH tỉnh Quảng Bình

Trên cơ sở danh sách tham gia BHXH của từng đơn vị, mức lương hoặc tiền công của từng NLĐ và tổng quỹ lương của người tham gia để tính được mức thu BHXH bắt buộc. Vì tỷ lệ trích đóng BHXH bắt buộc qua 3 năm đều không đổi nên khi tổng quỹ lương tăng lên thì mức thu BHXH bắt buộc cũng tăng theo từ 227.448 triệu đồng năm 2014 đến năm 2016 là 278.410 triệu đồng. Trong đó, mức thu BHXH bắt buộc của loại hình DNNQD vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất. Cơ quan BHXH sử dụng phần mềm SMS (phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực quản lý thu BHXH, cấp sổ BHXH và cấp thẻ BHYT) để tính chính xác các mức thu BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN đồng thời tự phân bổ vào các quỹ khi đơn vị nộp tiền.

2.2.3 Quản lý tiền thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

Việc quản lý tiền thu BHXH bắt buộc trong những năm qua đảm bảo theo đúng các quy định:

Theo phân cấp quản lý thu của cấp trên, BHXH tỉnh hiện nay tổ chức thu BHXH bắt buộc cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. BHXH tỉnh tiến hành xác định những đối tượng hiện đang hoạt động trên địa bàn thuộc phạm vi mình quản lý. Các DN tham gia đóng BHXH bắt buộc thuộc phân cấp quản lý của BHXH tỉnh được phân chia thành 3 loại hình. Các cán bộ BHXH theo sự phân công của lãnh đạo cơ quan BHXH đảm nhiệm công tác thu cho từng loại hình đơn vị.

03 loại hình đơn vị bao gồm: Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Năm	khối DN	bắt buộc	(DN/người)

Nguồn: phòng tổ chức cán bộ tại BHXH tỉnh Quảng Bình

Tuy có sự chú trọng trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN, nhưng với số lượng cán bộ làm công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN hiện tại ít so với số lượng DN tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh. Năm 2014, một cán bộ chuyên quản 90 đơn vị đến năm 2016 giảm xuống còn 74 đơn vị. Điều này dẫn đến tình trạng không đủ cán bộ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thu BHXH bắt buộc đối với các đơn vị lớn, đặc biệt là loại hình DNNQD đều có tình hình lao động và tiền lương phức tạp. Thêm vào đó, có những DN luôn cố tình lợi dụng kẽ hở để lách luật như kê khai không đúng tiền lương tiền công thực tế cho NLĐ, kê khai không đủ số lượng NLĐ tham gia BHXH, chậm đóng, nợ tiền BHXH. Khối lượng công việc lớn, phức tạp trong khi lực lượng cán bộ quản lý còn mỏng, tạo áp lực, khó khăn cho các cán bộ thu tại BHXH tỉnh Quảng Bình. Mặt khác, số cán bộ đã tốt nghiệp chuyên ngành BHXH chỉ đếm trên đầu ngón tay, chủ yếu là tốt nghiệp từ các ngành kế toán, tài chính, quản trị, vì vậy tính chuyên nghiệp chưa cao. Chính vì thế, bên cạnh việc trau dồi nắm vững nghiệp vụ thông qua các khóa tập huấn nghiệp vụ cho các cán bộ thu, cần tăng cường thêm nhiều cán bộ vững chuyên môn để theo dõi chặt chẽ, sát sao hơn nữa đối với các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đúng quy trình thu nộp BHXH bắt buộc: căn cứ vào danh sách lao động và tổng quỹ tiền lương của đơn vị đã được đăng ký với cơ quan BHXH; trên cơ sở đó, BHXH xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Các đơn vị sử dụng lao động, hằng tháng sau khi cấp phát lương cho NLĐ, đồng thời giữ lại

8% tiền lương của họ và trích 18% tổng quỹ tiền lương để nộp cùng một lúc vào tài khoản chuyên thu BHXH mở tại Kho bạc hoặc Ngân hàng. Việc thu nộp BHXH bắt buộc thực hiện bằng chuyển khoản, trường hợp thu bằng tiền mặt thì cơ quan BHXH nộp vào tài khoản ngay trong ngày đảm bảo đúng quy định. Với phương thức thu nộp BHXH bắt buộc như vậy luôn đảm bảo an toàn, thuận tiện.

- BHXH thường xuyên phối hợp với hệ thống Kho bạc nhà nước và hệ thống Ngân hàng trên địa bàn để cập nhật số tiền thu nộp BHXH bắt buộc của các đơn vị sử dụng lao động. Trên cơ sở đó, định kỳ hằng tháng cơ quan BHXH thực hiện thông báo bằng văn bản tình hình lao động tham gia và thu nộp BHXH bắt buộc đến từng đơn vị tham gia BHXH bắt buộc. Với việc Thông báo thay Bản đối chiếu tình hình thu nộp BHXH bắt buộc như trước đây, giảm được nhiều thủ tục giấy tờ, thời gian giao dịch của các bên tham gia BHXH bắt buộc. Vì vậy, thu nộp BHXH bắt buộc trong những năm qua đảm bảo công khai, minh bạch, tránh lạm dụng, thất thoát nguồn quỹ BHXH, số thu BHXH bắt buộc, số phải thu BHXH bắt buộc và số nợ đọng BHXH bắt buộc được thể hiện ở Bảng 2.9.

Bảng 2.9: Tỷ lệ nợ đọng BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

2014

2015

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

2016

Nguồn: Báo cáo thu nợ tại BHXH tỉnh Quảng Bình

Số thu BHXH bắt buộc của từng loại hình năm sau cao hơn năm trước, số thu năm 2015 của DNNN là 82.896 triệu đồng thì đến năm 2016, số thu tăng lên 87.930 triệu đồng. Số thu năm 2014 của DNVĐTNN là 271 triệu đồng thì đến năm 2016, số thu tăng lên 3.824 triệu đồng. Số thu năm 2014 của DNNQD là 143.478 triệu đồng thì đến năm 2016, số thu tăng lên 181.458 triệu đồng và tỷ lệ số thu toàn ngành năm 2016 tăng so với năm 2014 là 115,54%.

Số thu BHXH bắt buộc tăng là do tác động ảnh hưởng của một số yếu tố chủ yếu như: số đối tượng tham gia tăng nhanh qua các năm; tiền lương tối thiểu chung, tối thiểu vùng nhà nước điều chỉnh tăng hàng năm, tăng lương cơ học do người lao động được tăng lương định kỳ làm tăng tổng quỹ lương.

Qua bảng số liệu trên ta thấy được rằng: số nợ đọng BHXH bắt buộc đều tăng qua các năm. Từ năm 2014, số nợ là 64.508 triệu đồng thì đến năm 2016 số nợ đã lên đến 97.834 triệu đồng, tăng 1,53 lần qua 3 năm.

Loại hình DNVĐTNN chiếm tỷ lệ nợ nhỏ nhất trong tổng số nợ so với các loại hình khác. Năm 2014, số nợ là 46 triệu đồng, chiếm 0,07% tổng số nợ. Đến năm 2016 thì loại hình DN này không còn nợ đọng.

DNNQD chiếm tỷ lệ nợ lớn nhất trong tổng số nợ hàng năm. Từ năm 2014, loại hình DN này có số nợ là 60.427 triệu đồng chiếm tỷ trọng là 93,67 % tổng số nợ và đến năm 2016 số nợ lên tới 82.227 triệu đồng chiếm 84,05% tổng số nợ. Như vậy, có thể nói việc nợ đọng BHXH đang diễn ra chủ yếu ở DNNQD, vì có nhiều loại hình công ty sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng lao động phức tạp.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Bảng 2.10: Tình hình thực hiện kế hoạch thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

Năm	Kế hoạch BHXH Việt Nam giao (triệu đồng)	Kết quả thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
2014	230.695	236.462	102,5
2015	232.735	239.790	103,0
2016	262.958	273.212	103,9

Nguồn: Báo cáo thu nợ tại BHXH tỉnh Quảng Bình

Kế hoạch thu được xây dựng trên cơ sở số liệu dự toán của BHXH Việt Nam xây dựng và tính toán các yếu tố tác động ảnh hưởng tăng, giảm thu kế hoạch như về điều kiện kinh tế - xã hội, cơ chế chính sách của nhà nước thay đổi… và để hoàn thành kế hoạch thì ngoài sự nỗ lực cố gắng của cả ngành thì cần có sự phối hợp của cả hệ thống chính trị các cấp trong chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Qua bảng số liệu cho thấy BHXH tỉnh Quảng Bình hoàn thành tốt kế hoạch và nhiệm vụ được giao. Số thu của các năm có chuyển biến tích cực, năm sau luôn cao hơn năm trước. Để có được kết quả trên là do số đơn vị SDLĐ và NLĐ tham gia BHXH liên tục tăng, hơn nữa mức lương trích nộp BHXH cũng tăng do các quyết định tăng lương tối thiểu của Chính Phủ. Mặc dù tỷ lệ nợ đọng BHXH bắt buộc 3 năm qua còn rất lớn nhưng BHXH tỉnh Quảng Bình vẫn luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu được giao bởi vì khi xây dựng kế hoạch thu BHXH bắt buộc đối với khối DN, BHXH Việt Nam đã loại trừ số tiền nợ đọng của các DN không có khả năng chi trả qua nhiều năm vì đã bỏ trốn, phá sản...

2.2.4 Kiểm tra, thanh tra, kiểm soát thu BHXH bắt buộc

Căn cứ vào chương trình kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt, BHXH đã phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh và Sở lao động – Thương binh & xã hội để tiến hành các cuộc kiểm tra liên ngành, kiểm tra đột xuất các đơn vị có biểu hiện vi phạm luật BHXH. Nhìn chung, công tác thanh tra kiểm tra tiến hành khá thường xuyên nhưng còn mang tính hình thức. Các cơ quan thuế thu tốt là nhờ có chức

doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

Năm Hình thức	Số cuộc kiểm tra (lần)	Số tiền truy đóng (triệu đồng)	Số tiền truy đóng đã thu (triệu đồng)	Tỷ lệ truy đóng đã thu sau kiểm tra (%)
2014	Kiểm tra định kỳ	10	10 19,61	51
	Kiểm tra đột xuất	8	6 15,79	38
2015	Kiểm tra liên ngành	5	4 14,81	27
	Tổng	**23**	**20** **17,24**	**116**
2016	Kiểm tra định kỳ	14	17 23,29	73
	Kiểm tra đột xuất	10	9 20,45	44
	Kiểm tra liên ngành	7	7 21,88	32
	Tổng	**31**	**33** **22,15**	**149**

Kiểm tra định kỳ	17	89	26,83	
	23			
25,84				
Kiểm tra đột xuất	13	52	**25,27**	
	12			
23,08				
Kiểm tra liên ngành	10	41		
	11			
Tổng				**40 46**

182

Nguồn: Phòng kiểm tra tại BHXH tỉnh Quảng Bình

Bảng 2.11: Tình hình thực hiện kiểm tra thu BHXH bắt buộc đối với khối

Qua bảng số liệu trên ta thấy rằng số lần các cuộc kiểm tra tăng qua 3 năm, năm sau luôn cao hơn năm trước. Điều này cho thấy BHXH tỉnh Quảng Bình càng ngày càng chú trọng đến công tác kiểm tra hoạt động thu BHXH bắt buộc của các

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

2.3 Đánh giá công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp từ các đối tượng điều tra

Ngoài việc tiến hành đánh giá thực trạng công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN dựa trên những nguồn số liệu thứ cấp được thu thập tại BHXH tỉnh, để có những cái nhìn khách quan và nhiều chiều hơn về vấn đề quản lý thu BHXH bắt buộc khối DN, tôi đã tiến hành làm phiếu điều tra khảo sát.

2.3.1 Đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình

Tôi tiến hành phát ra 28 phiếu khảo sát cho các cán bộ viên chức BHXH. Tổng số phiếu được đưa vào xử lý bằng công cụ excel là 28 phiếu.

2.3.1.1 Thông tin về mẫu khảo sát

- Giới tính

Trong tổng số 28 cán bộ được phỏng vấn thì số nam là 17 người chiếm đến 60,71% và số nữ là 11 người chiếm 39,29%. Do đặc thù của công việc quản lý và đôn đốc thu các đơn vị nên lãnh đạo phân công công việc chủ yếu là nam giới.

- Nhóm tuổi

Các cán bộ viên chức trực tiếp chuyên quản khối DN và cán bộ phòng kiểm tra tại BHXH tỉnh Quảng Bình tương đối trẻ. Nhóm dưới 35 tuổi có 15 người chiếm tỷ lệ là 53,57%. Những cán bộ trẻ năng động, ham học hỏi sẽ đáp ứng được các yêu cầu trước mắt và lâu dài của ngành BHXH.

Nhóm tuổi từ 35 đến 50 tuổi gồm có 10 người chiếm tỷ lệ là 35,71%. Nhóm tuổi này là những cán bộ đã có kinh nghiệm trong công tác, tuy nhiên thiếu sự nhạy

Trường Đại học Kinh tế Huế

xu hướng xử lý nghiệp vụ trên phần mềm công nghệ hiện nay.

Còn lại chiếm tỷ lệ 10,71% là 3 cán bộ trên 50 tuổi, nhóm này chủ yếu công tác tại phòng kiểm tra. Là những cán bộ rất giàu nhiệt huyết, am hiểu sâu về chuyên môn nghiệp vụ và đóng góp rất nhiều công sức từ khi mới thành lập ngành BHXH cho nên phù hợp với đặc thù công việc của phòng kiểm tra.

-Trình độ học vấn

Trình độ học vấn tập trung nhiều nhất ở đối tượng đại học chiếm tỷ lệ đến 71,43%. Tiếp đến là sau đại học chiếm 17,86% còn lại là 10,71% có trình độ học vấn là cao đẳng trở xuống.

-Bộ phận công tác

Tôi tiến hành khảo sát 28 cán bộ phòng thu trực tiếp chuyên quản thu khối DN và cán bộ phòng kiểm tra. Cụ thể phòng thu có 22 người, chiếm 78,57% và phòng kiểm tra có 6 người chiếm 21,43% trong tổng số điều tra.

Bảng 2.12: Thống kê mô tả thông tin về đáp viên

STT	Chỉ tiêu		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Giới tính	Nam	17	60,71
		Nữ	11	39,29
2	Độ tuổi	Dưới 35 tuổi	15	53,57
		Từ 35- 50 tuổi	10	35,71
		Trên 50	3	10,71
3	Trình độ học vấn	CĐ trở xuống	3	10,71
		Đại học	20	71,43
		Sau đại học	5	17,86
4	Bộ phận công tác	Phòng thu	22	78,57
		Phòng kiểm tra	6	21,43

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

Trong tổng số 28 cán bộ được phỏng vấn thì số nam là 17 người chiếm đến 60,71% và số nữ là 11 người chiếm 39,29%. Do đặc thù của công việc quản lý và đôn đốc thu các đơn vị nên lãnh đạo phân công công việc chủ yếu là nam giới.

- Nhóm tuổi

Các cán bộ viên chức trực tiếp chuyên quản khối DN và cán bộ phòng kiểm tra tại BHXH tỉnh Quảng Bình tương đối trẻ. Nhóm dưới 35 tuổi có 15 người chiếm tỷ lệ là 53,57%. Những cán bộ trẻ năng động, ham học hỏi sẽ đáp ứng được các yêu cầu trước mắt và lâu dài của ngành BHXH.

Nhóm tuổi từ 35 đến 50 tuổi gồm có 10 người chiếm tỷ lệ là 35,71%. Nhóm tuổi này là những cán bộ đã có kinh nghiệm trong công tác, tuy nhiên thiếu sự nhạy bén trước những thay đổi của chính sách nói chung, chính sách BHXH nói riêng và xu hướng xử lý nghiệp vụ trên phần mềm công nghệ hiện nay.

Còn lại chiếm tỷ lệ 10,71% là 3 cán bộ trên 50 tuổi, nhóm này chủ yếu công tác tại phòng kiểm tra. Là những cán bộ rất giàu nhiệt huyết, am hiểu sâu về chuyên môn nghiệp vụ và đóng góp rất nhiều công sức từ khi mới thành lập ngành BHXH cho nên phù hợp với đặc thù công việc của phòng kiểm tra.

-Trình độ học vấn

Trình độ học vấn tập trung nhiều nhất ở đối tượng đại học chiếm tỷ lệ đến 71,43%. Tiếp đến là sau đại học chiếm 17,86% còn lại là 10,71% có trình độ học vấn là cao đẳng trở xuống.

-Bộ phận công tác

Tôi tiến hành khảo sát 28 cán bộ phòng thu trực tiếp chuyên quản thu khối DN và cán bộ phòng kiểm tra. Cụ thể phòng thu có 22 người, chiếm 78,57% và phòng kiểm tra có 6 người chiếm 21,43% trong tổng số điều tra.

2.3.1.2 Đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

Bảng 2.13: Ý kiến đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác quản lý

đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

STT		Tỷ lệ				
		Hoàn toàn không đồng ý	**Không đồng ý**	**Bình thường**	**Đồng ý**	**Hoàn toàn đồng**

của đơn vị tham

BHXH bắt buộc

trong điều tra số đơn vị tham gia BHXH bắt buộc	

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

Trường Đại học Kinh tế Huế

- Về thủ tục đăng ký tham gia BHXH bắt buộc

Theo kết quả số liệu, ta thấy 64,3% cán bộ đánh giá thủ tục đăng ký tham gia BHXH bắt buộc là bình thường và 35,7% cán bộ cho rằng thủ tục đăng ký tham gia BHXH bắt buộc là đơn giản và dễ thực hiện. Như vậy, các cán bộ đều cho rằng thủ tục đăng ký tham gia BHXH là khá đơn giản và dễ thực hiện.

- Về việc cán bộ chuyên quản nắm rõ số lượng lao động trên địa bàn

Ta thấy 71,4% cán bộ viên chức BHXH được khảo sát cho rằng họ chưa nắm rõ số lượng lao động thực tế trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và 28,6% nắm khá rõ số lượng lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh. Trên thực tế các cán bộ quản lý thu BHXH đối với khối DN chủ yếu dựa trên danh sách đăng ký tham gia BHXH của các đơn vị nộp lên, bị động trong quản lý số lượng lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc. Các cơ quan chức năng và cơ quan BHXH gặp nhiều khó khăn trong việc thống kê lao động và quỹ tiền lương thực tế, dẫn đến tình trạng tiềm năng thu BHXH chưa được khai thác triệt để. Trong khi đó, các đơn vị thuộc khu vực Hành chính, Sự nghiệp, Đảng, Đoàn và Ngoài công lập thể đều thực hiện nghiêm túc việc kê khai số lượng lao động nên các cán bộ quản lý thu nắm rõ về số lượng lao động tham gia BHXH thuộc 2 khu vực này.

- Về quy định đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Dựa vào kết quả điều tra ta thấy, 75% cán bộ không đồng ý với quy định về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc hiện nay và 25% cán bộ hoàn toàn không đồng ý về quy định này. Theo quy định, "NLĐ làm việc theo HĐLĐ có thời hạn từ 3 tháng trở lên và HĐLĐ không xác định thời hạn theo quy định của pháp luật lao động" thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Quy định này đang tạo nhiều kẽ hở cho các DN lợi dụng để lách luật như ký HĐLĐ dưới 3 tháng hoặc không ký HĐLĐ để trốn đóng BHXH. Vì vậy, cần có những quy định mới cụ thể bám sát tình hình thực tiễn hơn nữa để mở rộng đối tượng tham gia BHXH trong thời gian tới.

- Về sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với các Sở ban ngành trong việc điều tra số đối tượng tham gia BHXH thực tế trên địa bàn.

Có 60,7% cán bộ BHXH đánh giá rằng thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan

BHXH với các sở ban ngành trong việc điều tra số đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và 39,3% cho rằng sự phối hợp ở mức bình thường. Thực tế cho thấy, đã có sự phối hợp giữa cơ quan BHXH với các cơ quan quản lý lao động như cục thuế, sở kế hoạch đầu tư, sở lao động thương binh và xã hội để nắm số đơn vị đăng ký kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh. Tuy nhiên, các thông tin, số liệu thống kê của các cơ quan chức năng quản lý DN (Cục Thống kê, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Cục Thuế, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, Liên đoàn lao động...) cập nhật chưa đầy đủ, thiếu sự thống nhất. Sự phối kết hợp giữa BHXH tỉnh với các ngành còn thiếu sự đồng bộ.

2.3.1.3 Đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác quản lý mức thu BHXH bắt buộc

- Về quy định mức thu BHXH bắt buộc hiện nay

60,7% cán bộ BHXH đánh giá mức thu BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp và 39,3% đánh giá sự phù hợp của quy định này ở mức bình thường. Điều này cho thấy cán bộ BHXH tỉnh Quảng Bình đồng ý quy định mức thu BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp với điểm trung bình là 3,61 (mức 4).

- Về phương thức thu BHXH bắt buộc hiện nay

Hầu hết các cán bộ được phỏng vấn đều đồng ý về phương thức thu BHXH bắt buộc hiện nay, chiếm 64,3% và 21,4% cán bộ hoàn toàn đồng ý, chỉ có 14,3% đánh giá bình thường. Hiện nay phương thức thu BHXH bắt buộc được thực hiện chủ yếu bằng chuyển khoản. BHXH tỉnh Quảng Bình đã mở tài khoản chuyên thu tại 6 ngân hàng và Kho Bạc Nhà nước và các đơn vị chuyển toàn bộ số tiền đóng BHXH vào tài khoản này. Phương thức này tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan BHXH cập nhật nhanh và chính xác số tiền các đơn vị đóng BHXH bắt buộc.

- Về việc quản lý quỹ lương của doanh nghiệp

Theo bảng số liệu trên thì có đến 57,1% cán bộ đồng ý và 35,7% cán bộ hoàn toàn đồng ý khi cho rằng việc quản lý quỹ lương của các DN rất phức tạp. Còn lại 7,1% đánh giá ở mức bình thường. Như đã phân tích ở trên, số lượng DN kê khai mức lương không đúng với thực tế đang diễn ra rất phổ biến ở khối

Trường Đại học Kinh tế Huế

DNNQD, trong khi đó, các cán bộ thu BHXH chỉ dựa trên mức tiền lương, tiền công mà DN đăng ký đóng tại cơ quan BHXH và mức tiền lương tiền công tối thiểu do Nhà nước quy định mà không nắm được quỹ lương thực tế là bao nhiêu. Điều này thể hiện rõ sự khó khăn và bất cập trong việc quản lý quỹ tiền lương của DN tham gia BHXH bắt buộc. Vì vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan BHXH với các cơ quan quản lý lao động để nắm vững phân cấp quản lý lao động, tiền lương làm cơ sở cho việc thống kê, phân loại xác định mức thu cho từng đối tượng.

Bảng 2.14: Ý kiến đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác quản lý mức thu BHXH bắt buộc

STT	Câu hỏi	Tỷ lệ				
		Trung bình	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

Bảng 2.15: Ý kiến đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác tuyên truyền

STT	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Tỷ lệ Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng

chức thường xuyên.

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

Qua bảng số liệu, ta thấy cán bộ BHXH không đồng ý với công tác tuyên truyền hiện nay với điểm trung bình từ 1,86 đến 2,18 (mức 2), cụ thể như sau:

- Về nội dung tuyên truyền

Qua khảo sát, có 60,7% cán bộ không đồng ý với nội dung tuyên truyền thực sự đầy đủ, cần thiết và dễ hiểu cho các đối tượng tham gia, 10,7% là hoàn toàn không đồng ý và còn lại 28,6% đánh giá bình thường. Mặc dù nhận thức được tầm

quan trọng của công tác tuyên truyền chính sách luật BHXH, BHXH tỉnh đã tăng cường nguồn lực để phổ biến các chính sách, luật BHXH đến các DN và người lao động trên địa bàn nhưng nội dung tuyên truyền vẫn còn nghèo nàn, chưa sát với người lao động và đơn vị sử dụng lao động.

Trường Đại học Kinh tế Huế

từng đối tượng tham gia với điểm trung bình 2,00 (mức 2). Thực tế cho thấy, các hình thức tuyên truyền phổ biến như qua tạp chí BHXH, các buổi tuyên truyền, pano, áp phích, băng rôn chưa thực sự gây được chú ý, thu hút sự quan tâm của các đối tượng.

- Về mức độ thường xuyên của công tác tuyên truyền

57,1% cán bộ đánh giá rằng công tác tuyên truyền chưa được thực hiện thường xuyên, 28,6% hoàn toàn không đồng ý và 14,3 % còn lại đánh giá bình thường. Thức tế cho thấy công tác tuyên truyền phổ biến chính sách luật BHXH chưa được BHXH tỉnh Quảng Bình chú trọng đúng mức và còn mang tính hình thức vì kinh phí dành cho thông tin, tuyên truyền còn quá hạn hẹp. BHXH tỉnh Quảng Bình chưa có phòng tuyên truyền, cán bộ làm công tác tuyên truyền đa số là kiêm nhiệm, thuộc biên chế của Phòng Tổ chức hành chính. Trong khi đó công tác tuyên truyền phổ biến chính sách luật BHXH đòi hỏi cần có thời gian, sự đầu tư về nội dung và hình thức để thực sự nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động về trách nhiệm và quyền lợi của từng loại đối tượng. Không thể nhanh chóng mà thay đổi được những nhận thức đã ăn sâu vào trong tâm trí của mỗi người dân vì vậy cần phải tổ chức tuyên truyền thường xuyên với quy mô rộng và nội dung sâu.

2.3.1.5 Đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác thanh tra, kiểm tra BHXH bắt buộc

- Về phản ứng của các đơn vị trong các cuộc kiểm tra

25% cán bộ cho rằng các đơn vị không hợp tác và có phản ứng tiêu cực trong các cuộc kiểm tra và 75% cán bộ đánh giá mức độ hợp tác và phản ứng của DN ở mức trung bình. Thực tế cho thấy, nhìn chung các đơn vị đều có thái độ hợp tác với

Trường Đại học Kinh tế Huế

cơ quan BHXH trong các cuộc kiểm tra với điểm trung bình 2,75 (mức 3). Bên cạnh đó vẫn có một số đơn vị có thái độ rất tiêu cực trốn tránh đoàn thanh tra kiểm tra bằng cách đóng cửa, lãnh đạo đơn vị đi vắng không tiếp hoặc gây khó khăn cho các cán bộ kiểm tra trong quá trình thanh tra kiểm tra BHXH. Điều này đòi hỏi các cán bộ kiểm tra phải kiên quyết cứng rắn và nắm vững nghiệp vụ tìm ra những sai phạm và xử lý đúng theo quy định.

- Về chế tài xử phạt

Các cán bộ được phỏng vấn đều cho rằng chế tài xử phạt hiện nay chưa đủ sức răn đe, 35,7% cho rằng chế tài xử phạt hoàn toàn không có tính răn đe 64,3% đồng ý với nhận định trên. Phòng Kiểm tra thuộc BHXH tỉnh có nhiệm vụ kiểm tra các đơn vị về tình hình thu, nộp tiền BHXH bắt buộc nhưng lại không có quyền xử phạt, nếu đơn vị chậm đóng thì chỉ có quyền tính lãi chậm đóng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội, BHXH có quyền tính lãi các đơn vị sử dụng lao động chậm nộp. Mức lãi suất này do BHXH Việt Nam quy định theo từng thời điểm. Tuy nhiên, mức lãi suất này còn thấp và chưa có sự phân biệt rạch ròi giữa đơn vị nợ gối và đơn vị nợ đọng kéo dài, do vậy chưa đủ sức răn đe.

Hành vi DN nợ đọng BHXH chưa được quy định như tội danh trốn nợ thuế để phải xử lý hình sự. Với tội danh liên quan đến thuế, đã có các khung xử lý, kể cả xử lý hình sự nên DN chấp hành đầy đủ, còn với tội trốn đọng, chậm đóng BHXH lại không bị vi phạm hình sự nên DN thường không sợ. Khi muốn thành lập thanh tra liên ngành xử phạt đơn vị lại mất thời gian khá lâu, mức xử phạt theo quy định của Chính phủ theo Quyết định 135/2007/NĐ-CP ngày 16/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH nhưng mức phạt vẫn còn thấp. Vấn đề đặt ra là pháp luật nên đưa hành vi DN nợ đọng BHXH vào xử lý hình sự và tăng mức phạt, chắc chắn cả DN và NLĐ sẽ chấp hành đầy đủ.

- Về sự phối hợp giữa các ban ngành và cơ quan BHXH trong các cuộc kiểm tra

Theo số liệu khảo sát, 17,9% cán bộ nhận định rằng không có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở ban ngành và cơ quan BHXH và 82,1% cán bộ đánh giá sự phối hợp này ở mức độ bình thường. Thực tế hiện nay, định kỳ hoặc đột xuất BHXH tỉnh Quảng Bình tự tiến hành các cuộc kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra đã

Trường Đại học Kinh tế Huế

BHXH của các đơn vị được cải thiện rõ rệt sau khi kiểm tra", 14,3% cán bộ hoàn toàn không đồng ý với ý kiến trên và 14,3% đánh giá mức độ chấp hành luật BHXH của đơn vị sau khi kiểm tra là bình thường. Thực tế cho thấy các đơn vị sau khi kiểm tra vẫn cố tình lặp lại những lỗi đã vi phạm nguyên nhân là do chế tài xử phạt chưa đủ mạnh nên các đơn vị vẫn chây ỳ và không tuân thủ.

Bảng 2.16: Ý kiến đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về công tác thanh tra, kiểm tra BHXH bắt buộc

STT	Tỷ lệ				
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng

trong các cuộc kiểm tra.

đe cao.

	kiểm tra.						
	đề ra hoặc kiểm tra liên ngành phối hợp với sở lao động - thương binh & xã hội, Tình hình chấp hành luật						
	sở tài chính, liên đoàn lao động tỉnh... Nhưng khi BHXH tỉnh phát hiện DN sai						
4	BHXH của các đơn vị cải	2,00	14,3	71,4	14,3	0,0	0,0
	phạm, lại phải đề xuất với cơ quan quản lý nhà nước xử phạt. Đến khi cơ quan thiện rõ rệt sau khi kiểm tra.						
	quản lý vào cuộc, họ lại không lấy kiến nghị của ngành BHXH để xử phạt luôn						

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

mà lại tiến hành thanh tra từ đầu nên rất lãng nhăng, phức tạp.

- Về tình hình chấp hành luật BHXH của đơn vị sau khi kiểm tra

71,4% cán bộ không đồng ý với phát biểu "tình hình chấp hành luật

Trường Đại học Kinh tế Huế

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

- Giới tính

Trong tổng số 130 đối tượng được phỏng vấn thì số nam là 49 người chiếm đến 37,69% và số nữ là 81 người chiếm 62,31%.

- Nhóm tuổi

Các đối tượng được phỏng vấn tương đối trẻ. Nhóm dưới 35 tuổi có 63 người chiếm tỷ lệ là 48,46%. Chủ yếu là những nhân viên mới nên luôn chịu khó trong công việc. Nhóm tuổi từ 35 đến 50 tuổi gồm có 56 người chiếm tỷ lệ là 43,08%. Nhóm tuổi này là những người đã có kinh nghiệm trong công tác và quản lý. Còn lại chiếm tỷ lệ 8,46% là 11 người trên 50 tuổi.

- Trình độ học vấn

Trình độ học vấn tập trung nhiều nhất ở đối tượng đại học chiếm tỷ lệ đến 58,46%. Tiếp đến là 35,38% có trình độ học vấn là cao đẳng trở xuống, còn lại là sau đại học chiếm 6,15% còn lại.

- Vị trí việc làm

Trong tổng số 130 đối tượng được phỏng vấn thì số giám đốc DN là 59 người chiếm đến 45,38% và số nhân viên kế toán phụ trách theo dõi, giao dịch với

cơ quan BHXH là 71 người chiếm 54,62%.

2.3.2.2 Đánh giá của doanh nghiệp về công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Bảng 2.18: Ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

BHXH hiện nay là phù hợp

BHXH bắt buộc là phù hợp.

cán bộ làm anh/chị thấy hài lòng.

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

- Về thủ tục đăng ký tham gia BHXH

Với mức trung bình là 2,49 (mức 2) cho thấy DN không đồng ý với phát biểu "thủ tục đăng ký tham gia BHXH bắt buộc là đơn giản và dễ thực hiện". Trong đó

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

BHXH, nắm rõ và xử lý các nghiệp vụ thu hàng ngày. Nhưng các DN khi thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia BHXH bắt buộc đều cho rằng các thủ tục thay đổi, phức tạp, khó thực hiện đòi hỏi DN phải cập nhật thường xuyên và nắm vững quy trình. Trong khi kế toán doanh nghiệp thường phải làm rất nhiều việc chứ không chuyên về mảng BHXH. Vì vậy, các cán bộ chuyên quản thu và các cán bộ phòng tiếp nhận và quản lý hồ sơ (phòng một cửa) cần hướng dẫn nhiệt tình và rõ ràng, thông tin cho các DN trực tiếp quản lý bằng văn bản hoặc email khi có thay đổi trong thủ tục đăng ký tham gia BHXH bắt buộc để kế toán DN cập nhật kịp thời.

- Về hệ thống biểu mẫu thu BHXH

Với mức trung bình là 1,84 (mức 2) cho thấy DN đánh giá không tốt về biểu mẫu thu, tờ khai BHXH hiện nay. Trong đó 54,6% người không đồng ý với ý kiến rằng "hệ thống biểu mẫu thu, tờ khai BHXH hiện nay là phù hợp", 30,8% hoàn toàn không đồng ý và 14,6% đánh giá bình thường. Nguyên nhân là do biểu mẫu thu BHXH còn chồng chéo và thay đổi thường xuyên, gây khó khăn cho DN trong việc kê khai, đăng ký tham gia BHXH.

- Về quy định đối tượng tham gia BHXH bắt buộc

Với mức trung bình là 3,3 (mức 3) cho thấy DN đánh giá ở mức trung bình về quy định đối tượng tham gia BHXH bắt buộc hiện nay. Cụ thể là 30% người cho rằng quy định về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp và 70% đánh giá quy định này ở mức độ bình thường.

Trong khi các DN đánh giá quy định này ở mức bình thường thì trái ngược với đánh giá của DN, các cán bộ viên chức BHXH hoàn toàn không đồng ý mà cho rằng

quy định về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Theo quy định thì đối tượng tham gia BHXH là những lao động ký HĐLĐ từ đủ 03 tháng trở lên. Đây chính là kẽ hở để các DN lách luật bằng cách ký các HĐLĐ thời vụ, HĐLĐ dưới 3 tháng hoặc không ký HĐLĐ nhằm trốn đóng BHXH. Do đó có sự khác biệt giữa ý kiến đánh giá của DN và cán bộ viên chức BHXH là điều dễ hiểu. Vấn đề ở đây là cần mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc để đảm bảo độ bao phủ rộng của BHXH, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi đối tượng.

- Về kỹ năng giải quyết công việc của cán bộ viên chức BHXH

Các DN hài lòng về kỹ năng giải quyết công việc của cán bộ viên chức BHXH tại BHXH tỉnh với mức trung bình là 3,49 (mức 4). Trong đó, 66,9% người đánh giá rằng kỹ năng giải quyết công việc của cán bộ viên chức BHXH tốt. Tuy nhiên vẫn còn 17,7% chưa hài lòng về kỹ năng giải quyết công việc của cán bộ viên chức BHXH. Vì vậy, các cán bộ chuyên quản thu và cán bộ tại bộ phận một cửa cần tích cực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ để giải đáp tư vấn cho các DN một cách có hiệu quả.

2.3.2.3 Đánh giá của doanh nghiệp về công tác quản lý mức thu BHXH bắt buộc

Bảng 2.19: Ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về công tác quản lý mức thu BHXH bắt buộc

STT	Câu hỏi	Trung bình	Tỷ lệ				
			Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
			%	%	%	%	%
1	Quy định về mức thu BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp.	2,36	0,0	68,5	26,9	4,6	0,0
2	Quy định về phương thức thu BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp.	3,75	0,0	0,0	34,6	55,4	10,0

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

Trường Đại học Kinh tế Huế

- Về mức thu BHXH bắt buộc hiện nay

Với mức trung bình khá thấp là 2,36 (mức 2) cho thấy các DN được khảo sát đánh giá không tốt về mức thu BHXH bắt buộc hiện nay. Cụ thể là 68,5% không đồng ý với quy định về mức thu BHXH bắt buộc hiện nay, 26,9% cho rằng mức thu hiện nay là bình thường và 4,6% đồng ý với quy định về mức thu này. Các DN đều cho rằng mức thu BHXH bắt buộc hiện nay là khá cao, đến 26% tổng tiền lương tiền công tháng của NLĐ trong đó đơn vị sử dụng lao động đóng 18%.

Tuy nhiên, dựa vào kết quả đánh giá của cán bộ viên chức BHXH về vấn đề này cho thấy các cán bộ viên chức BHXH cho rằng mức thu BHXH bắt buộc như vậy là phù hợp. Sự khác biệt này đơn giản là do các DN luôn muốn tối thiểu hóa chi phí đóng BHXH bắt buộc cho người lao động để tối đa hóa lợi nhuận, ngược lại các cán bộ viên chức BXH lại muốn tăng nguồn thu BHXH bắt buộc đồng thời muốn nâng cao mức hưởng, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Về phương thức thu BHXH bắt buộc

Các DN đánh giá tốt về phương thức thu BHXH bắt buộc với mức trung bình 3,75 (mức 4). Cụ thể 55,4% đánh giá phương thức thu BHXH bắt buộc là phù hợp, 10% hoàn toàn đồng ý và 34,6% đánh giá bình thường. Về vấn đề này, cả DN và cán bộ viên chức BHXH có đánh giá khá giống nhau.

2.3.2.4 Đánh giá của doanh nghiệp về công tác tuyên truyền phổ biến chính sách luật BHXH

- Về tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ tuyên truyền

Với mức trung bình là 3.51 (mức 4) cho thấy DN hài lòng về tinh thần thái độ phục vụ của cán bộ tuyên truyền. Cụ thể có 63,8% người hài lòng về tinh thần làm việc, thái độ phục vụ của các cán bộ viên chức tại phòng thu và bộ phận tiếp nhận & quản lý hồ sơ (bộ phận một cửa) khi tuyên truyền phổ biến chính sách luật BHXH, 23,1% đánh giá bình thường và 13,1% chưa hài lòng về sự hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc của các DN. Do đó, các cán bộ phòng thu và bộ phận một cửa cần nâng cao khả năng giao tiếp để tư vấn hỗ trợ cho DN.

- Về nội dung tuyên truyền

Qua khảo sát, với mức trung bình là 2,23 (mức 2) thì DN không đồng ý với

Trường Đại học Kinh tế Huế

phát biểu "nội dung tuyên truyền thực sự đầy đủ, cần thiết và dễ hiểu". Cụ thể 10,0% là hoàn toàn không đồng ý, 60,8% không đồng ý, 25,4% đánh giá bình thường và còn lại 3,8% là đồng ý. Như vậy công tác tuyên truyền chưa thật sự đem lại hiệu quả, chưa sát với người lao động và đơn vị sử dụng lao động.

- ***Về mức độ thường xuyên của công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, luật BHXH*** Các DN đánh giá không tốt về mức độ thường xuyên của công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, luật BHXH với mức trung bình thấp là 2,05 (mức 2). Cụ thể 65,4% người cho rằng công tác tuyên truyền chưa được BHXH tỉnh Quảng Bình thực hiện thường xuyên, 14,6% hoàn toàn không hài lòng về mức độ thường xuyên của công tác này và 20% đánh giá mức độ bình thường. Qua kết quả điều tra số liệu, DN và cán bộ viên chức BHXH đều cho rằng công tác tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách, luật BHXH chưa được quan tâm đúng mức.

Bảng 2.20: Ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về công tác tuyên truyền phổ biến chính sách luật BHXH

STT	Câu hỏi	Trung bình	Tỷ lệ				
			Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
			%	%	%	%	%
1	Tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ tuyên truyền làm anh/chị cảm thấy hài lòng.						
2	Nội dung tuyên truyền thực sự đầy đủ, cần thiết và dễ hiểu.						
3	Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách và luật BHXH được tổ chức thường xuyên.						

Trường Đại học Kinh tế Huế

3,51	0,0	13,1	23,1	63,8 0,0
2,23	10,0	60,8	25,4	3,8
2,05	14,6	65,4	20,0	0,0

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

Trường Đại học Kinh tế Huế

2.3.2.5 Đánh giá của doanh nghiệp về công tác thanh tra, kiểm tra BHXH

Bảng 2.21: Ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về công tác thanh tra, kiểm tra BHXH

STT	Câu hỏi	Trung bình	Tỷ lệ				
			Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
			%	%	%	%	%
1	Các cuộc kiểm tra không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	2,19	7,7	0,0	65,4	26,9	0,0
2	Thái độ của các cán bộ kiểm tra làm anh/chị thấy hài lòng.	3,42	0,0	13,1	0,0	70,8	16,2

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra năm 2017

- Về ảnh hưởng của các cuộc kiểm tra BHXH đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Với mức trung bình là 2,19 (mức 2) thì DN cho rằng các cuộc kiểm tra gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Cụ thể 26,9% đánh giá ở mức bình thường, 65,4% không đồng ý với ý kiến khảo sát và 7,7% hoàn toàn không đồng ý. Thực tế các cuộc kiểm tra thường diễn ra kéo dài nên gây ảnh hưởng đến hoạt động của DN, bên cạnh đó nghiệp vụ của các cán bộ thanh tra, kiểm tra còn hạn chế. Do đó, trong thời gian tới cần chú ý bố trí cán bộ có trình độ năng lực tốt, đồng thời cần có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra để đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Về thái độ của cán bộ kiểm tra

Với mức trung bình là 3,26 (mức 3) thì DN đánh giá mức độ hài lòng về thái độ

của các cán bộ kiểm tra tại DN ở mức bình thường. Cụ thể 18,5% hài lòng về thái độ

của cán bộ kiểm tra, 3,8% hoàn toàn đồng ý và 77,7% đánh giá thái độ kiểm tra của
cán bộ ở mức bình thường. Điều này cho thấy cần phải quan tâm đến việc thay đổi tác phong làm việc, thái độ của cán bộ khi thực hiện thanh tra, kiểm tra tại DN.

2.4 Đánh giá chung về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại BHXH tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016

2.4.1 Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2014-2016, cùng với ngành BHXH, BHXH tỉnh Quảng Bình đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao đặc biệt trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN đã đạt được những ưu điểm sau:

- Mức thu luôn đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đặt ra. Mỗi năm trên cơ sở của mức thu năm trước và theo yêu cầu của BHXH Việt Nam, cùng sự nỗ lực cố gắng của cán bộ nhân viên BHXH, dưới sự chỉ đạo sát sao của ban lãnh đạo, BHXH tỉnh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ thu được giao cho thậm chí còn vượt chỉ tiêu.

- BHXH tỉnh Quảng Bình luôn thực hiện tốt công tác thu BHXH bắt buộc đối với khối DN để đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển lâu dài của quỹ BHXH cũng như của toàn ngành. Công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đã nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đơn vị sử dụng lao động, người lao động trong việc thực hiện chính sách BHXH. Số đơn vị sử dụng lao động và người lao động tham gia BHXH bắt buộc thuộc khối DN ngày càng tăng. Do công tác tuyên truyền được thực hiện ngày càng tốt hơn nên ý thức tham gia của các DN được cải thiện. Bên cạnh đó, nền kinh tế ngày càng phát triển kéo theo sự gia tăng của số DN cũng như số lao động làm cho số đối tượng tham gia BHXH bắt buộc tăng.

- Trước đây, khi hồ sơ thủ tục quá phức tạp khiến cho DN rất ngại khi tham gia, thêm vào đó là ý thức chưa được nâng cao nên số lượng DN trốn đóng rất nhiều. Vì vậy, khi cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình từng bước thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc và giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin và cơ chế "Một cửa liên thông" đem lại hiệu quả tích cực. Theo quyết định số 528/QĐ-BHXH ngày 14/4/2015 của Tổng giám đốc BHXH Việt Nam về ban hành quy định giao dịch

Trường Đại học Kinh tế Huế

điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế thì quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2015 đã mang lại vô vàn những tiện ích. Các quy định, quy trình nghiệp vụ ngày càng phù hợp với thực tiễn, dễ hiểu, dễ thực hiện hơn; các thủ tục NSDLĐ và NLĐ phải làm ngày càng giảm; thời gian giải quyết được rút ngắn hơn; khiếu nại, tố cáo về những sai sót, phiền hà, chậm giải quyết chế độ, chính sách cho NLĐ đã giảm bớt đáng kể. Phần mềm SMS (phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực quản lý thu BHXH, cấp sổ BHXH và cấp thẻ BHYT) đã được sử dụng một cách phổ biến, nhờ đó đã giúp cơ quan BHXH tỉnh thuận tiện trong việc đối chiếu, quyết toán với các đơn vị tham gia BHXH. Đồng thời xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung thống nhất và chia sẻ thông tin cho các bộ phận chức năng có liên quan.

- Tiền thu BHXH bắt buộc được quản lý chặt chẽ theo quy định của nhà nước, không thất thoát. BHXH Việt Nam ban hành văn bản quy định đối với BHXH địa phương và hệ thống ngân hàng, kho bạc trong việc phối hợp thực hiện chuyển tiền thu kịp thời về cơ quan trung ương. Thống nhất tiền thu được quản lý tại BHXH Việt Nam.

- BHXH tỉnh luôn có văn bản chỉ đạo và tạo điều kiện, huy động toàn lực phục vụ công tác thu BHXH bắt buộc chủ động triển khai đôn đốc thu, thường xuyên rà soát, phân loại các đơn vị nợ, nợ đọng để đôn đốc, đồng thời, lãnh đạo BHXH tỉnh trực tiếp đến làm việc với các đơn vị, nhất là những đơn vị có số nợ lớn, nợ đọng kéo dài. Bên cạnh đó, BHXH tỉnh cũng đã có sự giám sát, phối hợp giữa các ban ngành liên quan trên địa bàn tỉnh trong quản lý các DN, hạn chế phần nào tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH làm cho hoạt động thu dần đi vào ổn định và phát triển.

- BHXH tỉnh Quảng Bình đã có sự phối hợp với các cơ sở ban ngành có liên quan, tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra về an toàn lao động và thực hiện chính sách xã hội cho NLĐ trong các DN. Qua kiểm tra, cán bộ BHXH còn tuyên truyền cho chủ SDLĐ và NLĐ hiểu rõ thêm về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia BHXH. Từ đó làm chuyển biến nhận thức của chủ SDLĐ và NLĐ về

Trường Đại học Kinh tế Huế

BHXH. Đồng thời kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền thực hiện xử phạt những đơn vị cố tình vi phạm Luật BHXH và cũng đề xuất khen thưởng những đơn vị, DN điển hình trong việc thực hiện tốt công tác thu BHXH.

2.4.2 Những hạn chế còn tồn tại

Song song với kết quả đạt được thì BHXH tỉnh Quảng Bình còn những tồn tại và hạn chế trong quá trình quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN, đó là:

- Một trong những tồn tại lớn nhất trong việc thực hiện những quy định về BHXH hiện nay là công tác quản lý chưa đồng bộ, cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình cũng như các phòng ban ngành chức năng chưa nắm chắc hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình SDLĐ của các DN, cơ sở sản xuất, nhất là các DN ngoài quốc doanh. Có những DN có đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh nhưng không có trụ sở giao dịch, không hoạt động theo nội dung đăng ký, giải thể sau khi thành lập và hoạt động một thời gian ngắn, không đăng ký SDLĐ...Cũng không cơ quan nào quản lý, theo dõi và nắm được thông tin về những DN đã đăng ký kinh doanh, có mã số thuế nhưng không có trụ sở làm việc thực chất có hoạt động hay không, còn kinh doanh hay đã dừng hoặc thay đổi phạm vi hoạt động. Do vậy việc quản lý, theo dõi, yêu cầu NSDLĐ thực hiện chính sách BHXH cho NLĐ theo Luật định ở các đơn vị này thực sự là vấn đề không dễ. công tác tuyên truyền còn nặng tính hình thức, hành chính, tuyên truyền dạng vĩ mô chưa sát cơ sở, sát người lao động; vì vậy còn nhiều hạn chế, đa số người lao động ở các DN chưa hiểu được trách nhiệm và quyền lợi khi tham gia BHXH bắt buộc.

- Có tồn tại nhiều DN kê khai đăng ký không chính xác số người tham gia lẫn mức lương trích nộp BHXH dưới nhiều hình thức như: không ký HĐLĐ; khai báo thấp hơn số lao động đang sử dụng; hoặc tham gia BHXH cho NLĐ với mức lương thấp, không thực hiện việc nâng bậc lương thường xuyên mà tăng các khoản chi trả ngoài lương để giảm bớt phần đóng BHXH cho NLĐ...

- Công tác phổ biến, hướng dẫn của cơ quan BHXH đến các DN về những thay đổi trong quy trình thu, thủ tục thu chưa kịp thời kiến DN không nắm được nghiệp vụ, gây tốn thời gian và công sức hai bên. Chẳng hạn, khi cơ quan BHXH

Trường Đại học Kinh tế Huế

thay đổi một cách kịp thời.

- Đội ngũ cán bộ tuy đã được đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ với điều kiện hiện nay. Hơn nữa, các cán bộ có chuyên môn cao vẫn còn ít, năng lực vẫn còn hạn chế trong quá trình công tác. Đôi khi còn chưa linh hoạt và sáng tạo trong quá trong quá trình làm việc.

- Tình trạng nợ đọng BHXH bắt buộc diễn ra khá phổ biến và có chiều hướng gia tăng qua các năm về số tiền nợ BHXH bắt buộc. Nợ BHXH đang là vấn đề nổi cộm trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc không chỉ là mối quan tâm của ngành BHXH mà còn là mối quan tâm của toàn xã hội. Hiện nay nợ BHXH bắt buộc diễn biến rất phức tạp với nhiều hình thức như: trốn đóng, đóng chậm, nợ thời gian dài với số tiền lớn; đơn vị nợ BHXH nhưng mất khả năng thanh toán; những đơn vị trong giai đoạn chờ bản án kết luận của cơ quan pháp luật nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ chuyển tiền đóng BHXH bắt buộc, các đơn vị nợ BHXH bắt buộc mà cơ quan có thẩm quyền đã áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm nhưng vẫn chưa thu hồi được nợ.... Đặc biệt, có đơn vị nợ thực hiện thủ tục giải thể phá sản theo quy định của pháp luật nhưng đã bán toàn bộ tài sản của đơn vị để trả nợ vay ngân hàng hoặc đơn vị nợ đang tranh chấp, mua bán tài sản phức tạp khác... dẫn đến cơ quan BHXH khó thu hồi được nợ BHXH bắt buộc và làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi NLĐ khi nghỉ việc, bị ốm đau, nhiều NLĐ đến tuổi nghỉ hưu nhưng chưa được hưởng chế độ BHXH do đơn vị còn nợ tiền đóng BHXH bắt buộc. Mặc dù BHXH tỉnh đã tích cực triển khai, thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường công tác thu, giảm nợ đọng BHXH bắt buộc nhưng nhiều DN vẫn chậm nộp, trốn đóng BHXH bắt buộc, đặc biệt các DNNQD vẫn diễn ra phổ biến và có chiều hướng gia tăng. Trong đó, số tiền nợ trên 6 tháng được coi số tiền nợ khó thu của các đơn vị thực sự gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nợ BHXH bắt buộc trong thời gian dài

Trường Đại học Kinh tế Huế

hoặc các đơn vị cố tình chiếm dụng tiền đóng BHXH bắt buộc để bổ sung vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cá biệt, không ít trường hợp NSDLĐ trích tiền lương của NLĐ để đóng BHXH bắt buộc nhưng không nộp hoặc khi các cơ quan thanh tra, xử lý thì DN mới chịu nộp cho cơ quan BHXH.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đôi khi chỉ chú trọng đến khâu giải quyết việc làm, còn quyền lợi về BHXH của người lao động thì quên lãng. Các thông tin, số liệu thống kê của các cơ quan chức năng quản lý DN (Cục Thống kê, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Cục Thuế, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, Liên đoàn lao động...) cập nhật chưa đầy đủ, thiếu sự thống nhất. Sự phối kết hợp giữa BHXH tỉnh với các ngành còn thiếu sự đồng bộ, chưa tạo được động lực cần thiết để thúc đẩy DN tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động đúng, đủ và kịp thời. Phòng Kiểm tra thuộc BHXH tỉnh có nhiệm vụ kiểm tra các đơn vị về tình hình thu, nộp tiền BHXH bắt buộc nhưng lại không có quyền xử phạt, nếu đơn vị chậm đóng thì chỉ có quyền tính lãi chậm đóng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 138 Luật Bảo hiểm xã hội, BHXH có quyền tính lãi các đơn vị sử dụng lao động chậm nộp. Mức lãi suất này do BHXH Việt Nam quy định theo từng thời điểm. Tuy nhiên, mức lãi suất này còn thấp và chưa có sự phân biệt rạch ròi giữa đơn vị nợ gối và đơn vị nợ đọng kéo dài, do vậy chưa đủ sức răn đe. Trong khi muốn thành lập thanh tra liên ngành xử phạt đơn vị lại mất thời gian khá lâu, mức xử phạt theo quy định của Chính phủ theo Quyết định 135/2007/NĐ-CP ngày 16/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH nhưng mức phạt vẫn còn thấp.

2.4.3 Nguyên nhân của những hạn chế

Lao động làm việc trong các DN phần lớn có trình độ văn hóa thấp, chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo, vì vậy khi họ tham gia BHXH thì sự hiểu biết của họ về quyền lợi của mình còn nhiều hạn chế, nên họ không chủ động yêu cầu các chủ SDLĐ đóng BHXH cho mình ngay khi ký kết hợp đồng. Mặt khác thu nhập hàng tháng của người lao động làm việc trong các DN còn thấp nên họ chỉ chú trọng vào tiền lương của mình hàng tháng để đảm bảo thu nhập và cuộc sống hiện

Trường Đại học Kinh tế Huế

tại, hơn nữa do áp lực công việc nên một bộ phận NLĐ không dám đấu tranh đòi quyền lợi cho mình, dẫn đến việc còn nhiều NLĐ không tham gia BHXH.

Các DN hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hầu như là các DN nhỏ, nên chỉ chú trọng vào hoạt động sản xuất kinh doanh mà chưa chú trọng vào hoạt động tham gia BHXH. Việc đóng BHXH cho NLĐ sẽ ảnh hưởng đến nguồn chi phí của DN. Mặt khác, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng biến động liên tục, khó kiểm soát, doanh thu và lợi nhuận thu được lúc thấp lúc cao. Để đảm bảo lợi ích của mình, họ sẵn sàng tìm mọi cách tối đa hoá lợi nhuận, tối thiểu hoá chi phí, cố ý gây khó khăn, cản trở công tác quản lý thu của BHXH tỉnh. Nhiều DN tìm mọi cách né tránh trách nhiệm tham gia BHXH cho NLĐ nhằm chiếm dụng vốn để kinh doanh hoặc sử dụng vào mục đích khác. Phần đông các DN chỉ lo lợi ích trước mắt, hoặc do hạn chế thông tin, chưa thấy hết quyền lợi và trách nhiệm của mình đối với người lao động nên xảy ra tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thực hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

Vai trò của tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp cho NLĐ. Tuy nhiên ở các DN trốn, nợ BHXH, đặc biệt trong khu vực ngoài quốc doanh, tổ chức công đoàn vừa thiếu lại yếu, thậm chí có nơi chưa thành lập tổ chức công đoàn; tiếng nói của cán bộ công đoàn kiêm nhiệm chưa đủ sức mạnh buộc DN thực hiện đúng luật, chưa kể công đoàn cơ sở hoạt động lỏng lẻo, tắc trách, bàng quan trước hành vi của DN vi phạm trái luật về BHXH.

Ngoài ra, tình trạng đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động ở các DN còn quá thấp so với thu nhập thực tế của họ. Hầu hết các DN chỉ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo mức lương cơ bản trong HĐLĐ.

Các chế độ BHXH thường xuyên được bổ sung sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế phát sinh của tình hình KT-XH và chính sách tiền lương, do đó số lượng văn bản quá nhiều, và nhiều văn bản sửa đổi bổ sung, dẫn đến các cơ quan quản lý khó thực hiện, NSDLĐ và NLĐ khó nắm vững chế độ chính sách. Đây là nguyên nhân khiến chính sách BHXH triển khai thực hiện không đúng quy định, khó theo dõi và đánh giá tình hình và kế hoạch triển khai của các đơn vị thu BHXH.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Và đôi khi chính các quy định pháp luật tạo kẽ hở để các DN tìm cách lách luật để trốn đóng hoặc chậm nộp tiền BHXH.

Về cán bộ thu BHXH còn quá ít, nên tình trạng không đủ cán bộ để theo dõi, quản lý, đôn đốc, hướng dẫn thu BHXH đối với các đơn vị lớn. Mặt khác cán bộ thu còn chưa kiên quyết đối với các trường hợp chậm nộp, các cán bộ thu BHXH có lúc còn ngại va chạm khi đôn đốc thúc nộp BHXH. Cán bộ làm công tác thu chưa thường xuyên xuống tận các đơn vị để thu thập nắm bắt từng tình hình hoạt động của đơn vị, tình hình biến động về quỹ lương trích nộp BHXH nên còn nhiều chậm trễ trong việc nắm bắt thông tin. Đấy cũng là một lý do khiến kết quả thu BHXH tỉnh Quảng Bình không được khả quan.

Về công tác thông tin tuyên truyền và phổ biến chính sách còn chưa sâu rộng, chưa được đầu tư chú ý, còn mang nặng tính hành chính, hình thức, chưa sát cơ sở, sát NLĐ vì vậy còn nhiều hạn chế, chưa tạo được động lực cần thiết thúc đẩy DNNQD tham gia BHXH. Thực trạng này ảnh hưởng rất lớn tới thực hiện chính sách BHXH cho NLĐ và công tác quản lý nói chung. BHXH các tỉnh,thành phố chưa có phòng tuyên truyền, cán bộ làm công tác tuyên truyền đa số là kiêm nhiệm, thuộc biên chế của phòng tổ chức hành chính. Mặt khác, kinh phí dành cho thông tin, tuyên truyền còn quá hạn hẹp. Do vậy, các chương trình thông tin, tuyên truyền thiếu sự hấp dẫn với độc giả đặc biệt là NLĐ, NSDLĐ.

Cơ chế xử lý vi phạm như hiện nay là không kịp thời. Cơ quan BHXH nắm chắc tình hình thu nộp BHXH của đơn vị nhưng không có thẩm quyền xử phạt mà chỉ có thể kiến nghị, khi các cơ quan chức năng nghiên cứu xử phạt thì có thể đơn vị đã không tồn tại. Đây là khó khăn rất lớn trong công tác thu, xử lý vi phạm pháp luật về BHXH, vì vậy cần phải có những chế tài nghiêm khắc để hạn chế tình trạng trên.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

CHƯƠNG 3
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THU BHXH BẮT BUỘC ĐỐI VỚI KHỐI DOANH NGHIỆP TẠI BHXH TỈNH QUẢNG BÌNH

3.1 Định hướng về công tác thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp trong những năm tới của BHXH tỉnh Quảng Bình

3.1.1 Định hướng về công tác BHXH đối với khối doanh nghiệp

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, mọi người đều có quyền bình đẳng trong lao động và hưởng thụ, đều có cơ hội để phát triển, đồng thời cũng đều có thể gặp phải những rủi ro khách quan mang đến. Vì vậy, BHXH cần thực hiện "sự bảo vệ xã hội" cho mọi thành viên trong xã hội. Nền kinh tế Việt Nam đã, đang và sẽ phát triển theo hướng nhiều thành phần. Những thành phần ngoài quốc doanh trong những năm qua phát triển nhanh, có đóng góp lớn cho ngân quỹ và đã tham gia nhiều mặt trong các chính sách xã hội, trong đó có BHXH.

Thường xuyên nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình nhằm từng bước chuyển từ tác phong làm việc hành chính sang phục vụ đối tượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới đất nước. Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, khó khăn, xây dựng phương pháp làm việc sát đúng, hiệu quả và cố gắng vươn lên giành nhiều thắng lợi trên tất cả các mặt công tác. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý phục vụ đáp ứng yêu cầu của NLĐ.

Mặt khác cần tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, Thường trực hội đồng nhân dân - ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh để thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan như: Liên Đoàn Lao Động tỉnh, Sở lao động thương binh và xã hội, Sở Tài Chính, Thanh tra giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của đơn vị, tạo sự chuyển biến mới về ý thức, trách nhiệm; thực hiện nghiêm các chế độ chính sách theo quy định của Luật BHXH và các văn bản dưới Luật liên quan đến chế độ chính sách về BHXH.

3.1.2 Định hướng về công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 – 2020". Nghị quyết đặt ra mục tiêu nhằm đảm bảo công bằng và phát triển bền vững BHXH, BHYT. Đó là: "Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện; thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Phấn đấu đến năm 2020, có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 35% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế" [7].

Phấn đấu thu vượt chỉ tiêu, kế hoạch năm 2017, tiếp tục truy thu số nợ năm 2016. Tăng cường mở rộng đối tượng và phạm vi thu BHXH ở loại hình DNNQD.

Xây dựng chương trình kế hoạch chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng có liên quan như phòng lao động thương binh & xã hội, kế hoạch tài chính, giáo dục và đào tạo, liên đoàn lao động, kho bạc nhà nước, ngân hàng để thu đạt và vượt kế hoạch BHXH Việt Nam giao hàng quý, năm.

Chủ động xây dựng kế hoạch thu từ đầu năm, coi công tác thu là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, bố trí cán bộ có năng lực, phối kết hợp với các đơn vị sử dụng lao động, nắm chắc biên chế, quỹ lương để phục vụ cho việc thu đúng, thu đủ. Chuyển tiền thu Bảo hiểm xã hội về BHXH Việt Nam kịp thời đúng quy định.

Gắn thu nộp BHXH với việc xét duyệt các chế độ BHXH. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thu BHXH đúng theo quy định. Thực hiện theo nguyên tắc "nộp đến đâu giải quyết chế độ chính sách đến đó".

Thông qua công tác đối chiếu, quản lý thu BHXH tại đơn vị để kiểm tra diễn biến tiền lương, chuyển ngạch lương, nâng lương, thay đổi chức danh nghề, phụ cấp để đối chiếu ghi vào sổ BHXH được chính xác. Tiếp tục mở rộng các đơn vị DNNQD, DNVĐTNN tham gia BHXH theo quy định của Luật BHXH nhằm mục đích đảm bảo quyền lợi tham gia và thụ hưởng BHXH cho NLĐ.

Trường Đại học Kinh tế Huế

*** Quản lý chặt chẽ NLĐ và NSDLĐ**

Việc quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc có vai trò hết sức quan trọng. Là cơ sở cho việc tổ chức hoạt động thu đúng đối tượng, đủ số lượng theo đúng quy định của Pháp luật về BHXH và đúng thời gian quy định. Ngoài ra,còn là điều kiện bảo đảm thực hiện quyền tham gia và thụ hưởng BHXH của NLĐ; góp phần tích cực vào việc phòng ngừa, hạn chế những hành vi vi phạm pháp luật về BHXH. Vì vậy, BHXH tỉnh Quảng Bình cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý đối tượng tham gia. Đặc biệt trong thời gian tới, số lượng NLĐ thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc sẽ tăng lên đáng kể, đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ, thường xuyên, liên tục.

- Trong công tác quản lý đóng BHXH bắt buộc khi NSDLĐ kết thúc đóng góp BHXH theo quy định thì cơ quan BHXH vẫn phải quản lý hồ sơ dưới những hình thức đơn giản nhất và thông tin cơ bản nhất để đảm bảo quyền lợi cho NLĐ khi làm việc ở đó. Đối với những người tạm thời dừng đóng BHXH, cơ quan quản lý cần đẩy mạnh các hoạt động để khuyến khích các đối tượng tiếp tục tham gia đồng thời phải lưu giữ và bảo quản hồ sơ để đảm bảo quyền tiếp tục tham gia BHXH bắt buộc cho NLĐ.

- Thực hiện báo tăng, giảm kịp thời, chính xác, quản lý chặt chẽ mọi nguồn thu. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, bám sát các đơn vị SDLĐ và NLĐ thuộc các khối ngành kinh tế khác nhau trên địa bàn chịu trách nhiệm quản lý, đặc biệt là khu vực ngoài quốc doanh để tham mưu với UBND tỉnh để kịp thời triển khai việc tham gia BHXH bắt buộc cho các đối tượng thuộc diện phải tham gia, hạn chế và tiến đến chấm dứt tình trạng né tránh tham gia BHXH bắt buộc của các đơn vị SDLĐ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của NLĐ.

- Cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình cần phối kết hợp với các cơ quan, các ban ngành để tăng cường quản lý chặt chẽ các đối tượng tham gia BHXH, để có thể đưa

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

ra các biện pháp nhằm thúc đẩy, quản lý, cổ vũ và vận động các đối tượng tham gia
BHXH một cách tự nguyện, tránh tình trạng cưỡng ép. Mặt khác, phối hợp với các cơ quan ban ngành khác nhau để có thể nắm rõ hơn số lượng các DN, các đơn vị về số lao động, tình trạng nợ đọng để quản lý tốt hơn việc tham gia BHXH bắt buộc.Thực hiện hiệu quả sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành liên quan như: Sở Kế hoạch & Đầu tư, Cơ quan Thuế, Sở Lao động Thương binh & Xã hội để nắm đầy đủ số lượng đơn vị SDLĐ và số lao động trên địa bàn, phát hiện những đơn vị khai báo thiếu số lao động thực tế tại đơn vị hoặc chưa khai báo đăng kí tham gia để bắt đưa vào diện đóng BHXH bắt buộc.

*** Mở rộng đối tượng tham gia BHXH**

Một biện pháp quan trọng nhằm phát triển bền vững hệ thống BHXH là tăng cường mở rộng đối tượng. Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc không chỉ là một nguyên tắc cơ bản của BHXH mà còn nhằm đảm bảo tính bền vững của quỹ BHXH, tạo sự ổn định và phát triển xã hội.

Số lao động ký HĐLĐ thời vụ, HĐLĐ dưới 3 tháng và không ký HĐLĐ không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc hiện nay. Vì vậy, các DN đã lợi dụng kẽ hở này để lách luật, ký HĐLĐ với NLĐ dưới các hình thức trên để trốn đóng BHXH. Thiết nghĩ, những đối tượng này là những đối tượng làm các công việc tay chân, nặng nhọc, tiền lương tiền công thấp và không ổn định, cho nên những lao động này là đối tượng rất cần được bảo vệ. Chính vì thế, trong thời gian tới BHXH Việt Nam nên đưa các đối tượng này vào đối tượng thuộc diện tham gia BHXH.

Bên cạnh việc mở rộng phạm vi đối tượng tham gia BHXH thì vấn đề phát triển nhanh, không bỏ sót đối tượng thuộc diện bắt buộc trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới có tầm quan trọng đặc biệt.

- Rà soát lại hoạt động sản xuất kinh doanh, phân loại kết quả hoạt động của từng doanh nghiệp để có biện pháp xử lý BHXH. Chấm dứt tình trạng đánh giá chung chung, không tìm hiểu cặn kẽ lý do tại sao DN nhiều năm không đăng ký tham gia BHXH, mặc dù năm nào cơ quan BHXH cũng báo cáo lên cấp có thẩm quyền, nhưng không có giải pháp xử lý. Có những doanh nghiệp đăng ký giấy phép

xong nhưng không có trụ sở giao dịch, thành lập xong nhưng không hoạt động hoặc hoạt động một thời gian ngắn rồi giải thể do làm ăn kém hiệu quả; cũng có DN thành lập để vay vốn sử dụng vào mục đích khác, không tuyển lao động, nên không có cơ sở để cơ quan BHXH thực hiện thu BHXH bắt buộc. Ngoài ra còn có một số trường hợp doanh nghiệp đã nộp BHXH, đối chiếu công nợ tiền BHXH với cơ quan BHXH sau một thời gian ngắn nay giải thể, phá sản, dừng hoạt động...không còn chủ sở hữu hoặc chưa có biện pháp để giải quyết số nợ này.

- Đối với những DN còn hoạt động, có thuê mướn, HĐLĐ, yêu cầu phải đăng ký tham gia BHXH cho người lao động. Nếu từ chối tham gia BHXH, cơ quan BHXH lập hồ sơ kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý hành chính, ngoài số tiền phạt do không đăng ký đóng BHXH tính trên đầu người, có thể thu hồi Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc lập hồ sơ khởi kiện ra Tòa án.

- Những DN không hoạt động, đề xuất thu hồi Giấy phép đăng ký kinh doanh, cơ quan BHXH xóa tên trong danh sách đơn vị phải thu BHXH theo luật định để tránh tình trạng nợ ảo.

3.2.2 Tăng cường các biện pháp để quản lý mức thu BHXH bắt buộc

Để quản lý tốt nguồn thu BHXH phải quản lý tốt mức đóng, phương thức đóng, tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc. Đây là nội dung quan trọng, như là những tiêu chí bắt buộc NLĐ, NSDLĐ và cơ quan BHXH phải tuân thủ đúng theo quy định khi tham gia BHXH và là cơ sở pháp lý khi giao kế hoạch thu BHXH hằng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Mức đóng, phương thức đóng và tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH do Nhà nước quy định được thể hiện trong Luật BHXH và các văn bản quy phạm pháp luật. Mức đóng được tính theo tỷ lệ phần trăm của tiền lương hoặc tiền công của NLĐ và tổng quỹ tiền lương, tiền công của NSDLĐ đã được dự toán vào chi phí quản lý thường xuyên của các DN nhà nước và được hạch toán vào chi phí sản xuất của các DN ngoài nhà nước. Cơ quan BHXH phải dựa trên mức đóng này để tổ chức thu BHXH bắt buộc đảm bảo kịp thời gian, đúng mức và đủ số lượng. Không có những quy định về mức đóng thì không có căn cứ để đóng BHXH bắt

Trường Đại học Kinh tế Huế

buộc và tránh tuỳ tiện trong việc thu nộp BHXH bắt buộc; mặt khác từ mức đóng này để tính toán mức hưởng, tỷ lệ hưởng các chế độ BHXH đảm bảo tính hợp pháp và công bằng trong mối quan hệ giữa đóng góp và thụ hưởng quyền lợi của NLĐ.

Để quản lý tốt mức đóng, phương thức đóng và tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH cần thực hiện một số biện pháp cụ thể sau:

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục tham gia, đóng BHXH bắt buộc có ý nghĩa quan trọng, vì đây là cơ sở ban đầu xác định đối tượng, phạm vi, số lượng lao động, mức tiền lương, tiền công làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc, thời gian đóng và thời gian được tính hưởng BHXH, xác định về tuổi và thân nhân của NLĐ, liên quan trực tiếp cả một quá trình làm việc của NLĐ từ khi bắt đầu đóng BHXH bắt buộc cho đến khi dừng đóng để thực hiện chế độ BHXH cho bản thân NLĐ hoặc cho thân nhân họ. Vì vậy, hồ sơ tham gia BHXH bắt buộc của NLĐ và NSDLĐ phải đảm bảo tính pháp lý, tức là phải hợp pháp và hợp lệ, NSDLĐ phải đảm bảo tư cách pháp nhân theo quy định để lập hồ sơ đăng ký tham gia BHXH bắt buộc. Đây là cơ sở để cơ quan BHXH có căn cứ thực hiện thu nộp BHXH bắt buộc, đảm bảo quyền lợi cho NLĐ; tránh lạm dụng sơ hở để trục lợi BHXH, là điều kiện ràng buộc trách nhiệm của các bên tham gia trong kê khai, xác nhận, lập hồ sơ tính hưởng BHXH; đồng thời là căn cứ xử phạt đối với NLĐ, NSDLĐ vi phạm BHXH và thực hiện tính lãi số tiền chưa đóng, chậm đóng BHXH theo quy định.

- Kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước trong việc xác định mức tiền lương làm căn cứ thu BHXH bắt buộc của người lao động là mức tiền lương thực nhận mà đơn vị trả cho người lao động. Đồng thời xây dựng cơ chế thu BHXH bắt buộc dựa trên mức tiền lương thực nhận này. Có như vậy, khi DN thực hiện đóng BHXH bắt buộc trên tổng quỹ tiền lương thực tế, tức là không có điều kiện gian lận BHXH bắt buộc nữa, thì cũng không còn cơ chế trốn tránh việc ký kết HĐLĐ, để ghi hạ mức lương trong HĐLĐ, do vậy mức tiền lương ghi trong hợp đồng sẽ là mức tiền lương thực tế. Khi đó, HĐLĐ mới thực sự trở thành căn cứ pháp lý để trả công cho người lao động và là căn cứ chính xác thực hiện việc đóng BHXH bắt buộc cho người lao động.

Trường Đại học Kinh tế Huế

thu BHXH bắt buộc đúng các quy định của Nhà nước.

3.2.3 Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ BHXH

Muốn làm tốt công tác thu đúng, thu đủ, thu kịp thời BHXH thì mỗi cán bộ thu phải am hiểu chính sách chế độ, nhiệt tình, sẵn sàng hướng dẫn tuyên truyền cho NLĐ, NSDLĐ ở mọi lúc và mọi nơi làm sao cho họ hiểu và sẽ sẵn sàng tham gia đóng BHXH.

Mặt khác, cũng phải tạo thái độ, tác phong làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp nhưng không nên quá cứng nhắc mà cần phải khéo léo, mềm mỏng trong những trường hợp cần thiết. Chính vì thế mà hoàn thiện công tác xây dựng đội ngũ cán bộ là một trong những biện pháp khả quan và tối ưu với mục đích chính là nhằm mở rộng đối tượng tham gia BHXH và cao hơn nữa là để phát triển hệ thống BHXH nước Việt Nam. Hiện nay, BHXH tỉnh Quảng Bình cần thực hiện song song các chương trình sau:

Một là, BHXH tỉnh Quảng Bình cần phải sắp xếp tổ chức cán bộ theo hướng chuyên sâu, cần phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng bộ phận, từng cá nhân và phải chịu trách nhiệm trực tiếp với Giám đốc cơ quan BHXH. Tuyển dụng những nhân sự chuyên ngành được đào tạo bài bản góp phần chuyên nghiệp hóa trong công tác BHXH. Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý cán bộ BHXH tỉnh cần thực hiện đúng theo phân cấp quản lý nhất là trong việc xét tuyển HĐLĐ đảm bảo dân chủ, công khai, công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy trình tiêu chuẩn. Việc bố trí, sử dụng, bổ nhiệm và điều động cán bộ đều căn cứ vào tình hình đội ngũ của cán bộ hiện có ở cơ sở để bố trí, sử dụng cho phù hợp.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Hiện nay số cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình nhìn chung còn mỏng so với số người tham gia BHXH ở trong tỉnh. Mỗi người lại phụ trách một khối công việc khá lớn nên phải có kế hoạch thực hiện cụ thể và khoa học, trong công tác thu thì cán bộ phòng thu cần tăng cường hơn nữa công tác thu này ngay từ đầu tháng, đầu quý. Nên đảm bảo thu đủ, thu đúng, thu kịp thời.

Hai là, BHXH tỉnh Quảng Bình cần xây dựng cơ chế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của thị xã để thực hiện tốt chính sách BHXH đối với NLĐ. Chủ động đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thu nộp BHXH nhất là những đơn vị cố tình vi phạm thì phải xử lý kịp thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý và thu BHXH. Địa bàn của tỉnh Quảng Bình cũng khá rộng nên việc phối hợp giữa các ban ngành cần bám sát, quản lý trên sổ sách mà trên thực tế nếu biết tận dụng tối đa biện pháp này thì việc quản lý theo cách này được tiến hành tốt hơn.

Ba là, chương trình đào tạo nâng cao năng lực cán bộ công chức, viên chức đang đương nhiệm. Nhìn chung, cán bộ cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình chưa được đào tạo một cách cơ bản về chuyên ngành BHXH. Do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, cần thường xuyên mở các lớp tập huấn, bổ túc chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên cơ quan BHXH. Tạo điều kiện cho các cán bộ trong cơ quan theo học các lớp đào tạo chuyên sâu như theo học các lớp đào tạo đại học cho các cán bộ đã có trình độ cao đẳng, trung cấp và theo học thạc sỹ đối với các cán bộ đã có trình độ đại học…nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài việc tham gia các lớp học có tổ chức, cán bộ công nhân viên cần có ý thức trong việc tự học hỏi, tìm hiểu thêm về các chế độ chính sách được ban hành để có thể hoàn thành công việc một cách tốt nhất. Có nghiệp vụ tinh thông thôi chưa đủ, mỗi cán bộ làm công tác BHXH cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình yêu nghề. Một đặc điểm của ngành BHXH là không làm ra sản phẩm cụ thể cho xã hội như các ngành nghề khác, tuy nhiên mỗi việc làm của cán bộ công chức ngành BHXH cho người tham gia BHXH hoặc cán bộ nghỉ hưu đều kết tinh, thẩm đẫm tính nhân văn, nhân đạo cao cả, góp phần ổn định an sinh xã hội cho mỗi địa phương.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Mặt khác, phải đặt vị trí của mình vào vị trí của người đại diện cho cơ quan đơn vị hoặc đối tượng đến giải quyết công việc với cơ quan BHXH, có như thế mới thông cảm cho đối tượng , trên cơ sở đó mới thấy được những vướng mắc cần tháo gỡ, những thủ tục hành chính còn rườm rà, không cần thiết, gây phiền hà cho khách hàng cần phải loại bỏ. Đối với cán bộ chuyên thu thì cần phải chủ động mở rộng đối tượng tham gia BHXH, trọng tâm là khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Xây dựng cơ chế phối hợp với các ban ngành, đoàn thể của tỉnh để thực hiện tốt chính sách BHXH đối với NLĐ. Chủ động đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thu nộp BHXH nhất là những đơn vị cố tình vi phạm xử lý kịp thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu BHXH.

3.2.4 Khắc phục nợ đọng tiền đóng BHXH bắt buộc

Tình trạng trốn, nợ, chiếm dụng BHXH trong các DN đang trở thành một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tranh chấp và khiếu kiện giữa NLĐ và chủ sử dụng lao động. Việc không tham gia BHXH đầy đủ cho NLĐ không những gây thất thu cho quỹ BHXH mà quan trọng hơn là quyền lợi hợp pháp, chính đáng của NLĐ bị xâm hại, ảnh hưởng đến lòng tin của NLĐ làm công ăn lương.

Thực tế nợ đọng BHXH trong những năm qua đã tạo nên vòng luẩn quẩn, có thể khái quát là: NLĐ đến tuổi nghỉ hưu chờ sổ hưu - sổ hưu chờ BHXH-BHXH chờ DN nộp tiền-DN nợ BHXH thì nhiều lý do và cuối cùng NLĐ chịu thiệt thòi. Có thể phân các DN nợ BHXH theo hai nhóm, trên cơ sở đó có biện pháp xử lý phù hợp:

- Nhóm thứ nhất: đó là các DN thực sự khó khăn, như các DN ngành giao thông, xây dựng, các DN trong danh sách chuyển đổi, sắp xếp, giải thể...đặc thù của nhóm này là khi công trình hoàn thành mới được quyết toán, hoặc khi hình thành tổ chức mới hay khi toà án tuyên bố phá sản... lúc đó DN mới có nguồn đóng BHXH.

- Nhóm thứ hai: những DN hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, NLĐ có việc làm thường xuyên, nhưng cố tình nợ đọng BHXH dây dưa kéo dài, lạm dụng quỹ BHXH, vi phạm quyền lợi của NLĐ.

Để hạn chế tình trạng nợ đọng BHXH, cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Trường Đại học Kinh tế Huế

Xử phạt nghiêm minh vi phạm về đóng BHXH, quyết liệt khởi kiện các đơn vị nợ lớn, thời gian nợ kéo dài mà sau khi cơ quan BHXH đã thực hiện các biện pháp hành chính nhưng không chuyển biến.Việc khởi kiện ra tòa án về nợ đọng BHXH chỉ là những giải pháp tình thế, vì cũng gặp những khó khăn do quy trình tố tụng kéo dài thời gian, khả năng thu hồi nợ khó và đặc biệt làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của NLĐ trong các DN đó. Những DN cố tình vi phạm, có thể tiến hành các biện pháp mạnh tay hơn, áp dụng quyết liệt các chế tài, phối hợp các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Triển khai xây dựng văn bản liên tịch với ngân hàng, kho bạc để thực hiện việc trích nộp BHXH và lãi của số tiền nợ BHXH từ tài khoản của DN hoặc phong toả tài khoản đến khi DN nộp đủ tiền nợ BHXH theo quy định của pháp luật.

Gắn chặt chẽ công tác thu nộp BHXH với việc cấp sổ BHXH, cấp thẻ BHYT và thực hiện chế độ BHXH.

Thu - cấp Sổ, thẻ - giải quyết hưởng các chế độ BHXH là các khâu nghiệp vụ có quan hệ mật thiết, không tách rời nhau. Trong đó, khâu sau là hệ quả của khâu trước và khâu trước là cơ sở, làm điều kiện, tiền đề của khâu sau. Trong quản lý BHXH, thì đóng BHXH của NLĐ và NSDLĐ là các yếu tố đầu vào. Việc cấp sổ BHXH là để ghi nhận tiền đóng, thời gian đóng BHXH, làm cơ sở để giải quyết các chế độ BHXH. Đồng thời với cấp sổ BHXH là cấp thẻ BHYT làm cơ sở thanh toán các chi phí khám chữa bệnh cho NLĐ khi đi khám chữa bệnh. Giải quyết các chế độ, đảm bảo quyền lợi thụ hưởng BHXH của NLĐ gắn liền với quá trình đóng BHXH; đây là khâu cuối cùng, như là yếu tố đầu ra của quá trình tái sản xuất xã hội của từng NLĐ.

Phối hợp chặt chẽ, tuần tự theo đúng quy trình trên, là biện pháp ràng buộc để quản lý thu BHXH được đảm bảo theo đúng các quy định của Nhà nước. NLĐ có đóng BHXH thì được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, đóng đến đâu, mức đóng như thế nào thì được xác nhận trên sổ BHXH và thời hạn giá trị sử dụng trên thẻ BHYT tương ứng với thời gian đóng. Căn cứ vào sổ BHXH cơ quan BHXH thực hiện giải quyết các chế độ BHXH khi có phát sinh. Như vậy, NLĐ mặc dù hết tuổi lao động, đã đóng đầy đủ BHXH, nhưng chủ sử dụng lao động còn nợ tiền đóng BHXH thì vẫn không được giải

Trường Đại học Kinh tế Huế

quyết các chế độ BHXH. Với những quy định như trên sẽ nâng cao vai trò trách nhiệm của NSDLĐ đối với NLĐ. Đây là trách nhiệm mang tính cộng đồng, nhằm ràng buộc NSDLĐ có trách nhiệm đóng đầy đủ cho toàn bộ số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, cơ quan BHXH mới thực hiện các chế độ cho NLĐ.

3.2.5 Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền

Để thực hiện tốt việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc của BHXH tỉnh Quảng Bình thì một trong những biện pháp vô cùng quan trọng mà không thể thiếu được đó là công tác dân vận, công tác thông tin tuyên truyền. BHXH là một lĩnh vực xã hội liên quan đến rất nhiều người trên một phạm vi rộng nên việc phổ biến thông tin tuyên truyền BHXH là vô cùng vần thiết. Hoạt động tuyên truyền hiệu quả cao sẽ giúp cho NLĐ, NSDLĐ nhận thức được tầm quan trọng của BHXH để tự giác tham gia, đồng thời qua đó mở rộng được đối tượng tham gia BHXH, tăng nguồn thu cho quỹ BHXH.

Lý giải việc lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc nhưng chưa tham gia là do các nguyên nhân : thứ nhất là từ phía đơn vị SDLĐ không muốn đóng BHXH cho NLĐ nhằm tận dụng nguồn kinh phí này cho đầu tư sản xuất đồng thời giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho DN. Một số đơn vị thì lợi dụng sự kém hiểu biết của NLĐ về Luật BHXH mà trốn tránh không tham gia BHXH bắt buộc cho NLĐ như: khai giảm số lao động, hay lách luật bằng cách chỉ ký hợp đồng thời vụ dưới 3 tháng dù NLĐ làm việc trên năm. Vì vậy công tác thông tin tuyên truyền chính sách BHXH lại càng trở nên cần thiết.

Để thực hiện được công tác thông tin tuyên truyền tốt thì BHXH tỉnh Quảng Bình cần phối hợp tốt nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau, cụ thể:

Tuyên truyền miệng, vấn đáp ba bên: Hệ thống chế độ chính sách BHXH rất phức tạp, thêm nữa lại liên quan đến nhiều đối tượng trong xã hội nên việc thực hiện chính sách BHXH không hề dễ dàng. Bên cạnh đó, trình độ hiểu biết của các đối tượng là không đồng nhất, khi thực hiện chính sách BHXH sẽ xuất hiện nhiều phát sinh, thắc mắc từ phía các đối tượng tham gia.Vì vậy hình thức

Trường Đại học Kinh tế Huế

tuyên truyền miệng, giải đáp ngay mọi thắc mắc về BHXH cho các đối tượng là vô cùng cần thiết.

Qua thăm dò tại các DN trên địa bàn thị xã cho thấy số công nhân lao động nắm được các chế độ chính sách nói chung, chế độ chính sách BHXH nói riêng còn rất hạn chế. Các văn bản, chính sách pháp luật chỉ dừng ở cấp lãnh đạo cơ sở, NLĐ ít có điều kiện tiếp xúc với chính sách pháp luật. Do đó công tác tuyên truyền các chế độ chính sách BHXH phải được thực hiện nhiều lần, dưới nhiều hình thức, nhất là phương pháp tuyên truyền bằng miệng. Cán bộ BHXH phải trực tiếp đến tận các cơ sở, vận động giải thích cho NLĐ hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm trong việc tham gia BHXH. Ngoài ra cần phải phối hợp với tổ chức Công đoàn trong việc tuyên truyền chính sách BHXH. Bởi NLĐ là chủ thể tham gia BHXH mà tổ chức công đoàn là đại diện duy nhất hợp pháp cho quyền lợi chính đáng của NLĐ, công đoàn thực sự là tổ chức gần gũi nhất với NLĐ. Vì vậy, để thực hiện chức năng của mình tổ chức công đoàn cần phối hợp với cơ quan BHXH trong việc tuyên truyền phổ biến các chính sách BHXH thông qua các hoạt động tư vấn về BHXH, qua các ấn phẩm, tài liệu. Công đoàn nên thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện trao đổi trực tiếp để phổ biến hướng dẫn chính sách chế độ BHXH mới. Thực tế đã chứng minh đơn vị nào, DN nào có tổ chức công đoàn phát triển mạnh thì quyền lợi của NLĐ được đảm bảo tốt, trong đó có quyền tham gia và thụ hưởng BHXH.

Cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình cần chú trọng hơn nữa trong công tác thông tin tuyên truyền tới các đơn vị SDLĐ và DN trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đối với các đơn vị còn yếu kém bằng việc mở các lớp tập huấn, đợt vận động cho chủ SDLĐ và các cán bộ chuyên trách về chính sách BHXH. Cần tích cực cử cán bộ BHXH làm công tác tuyên truyền để giúp họ hiểu hơn về việc tham gia đóng BHXH. Đó cũng là một cách để đề phòng rủi ro hiệu quả tốt. Mặt khác, cán bộ làm công tác BHXH cần tổ chức các buổi nói chuyện, vấn đáp giữa ba bên về lĩnh vực BHXH khi đó NLĐ sẽ có nhiều cơ hội được hỏi, được trao đổi một cách trực tiếp về các nội dung, chế độ BHXH mà mình quan tâm. Thực tiễn chứng minh đây là một hình thức tuyên truyền mang lại hiệu quả cao mà không tốn kém nhiều chi phí. Vì vậy, BHXH tỉnh Quảng Bình cần đặc biệt chú trọng triển khai thực hiện triệt để.

Trường Đại học Kinh tế Huế

chức, viên chức hăng hái thi đua công tác tốt, vừa truyền tải được nội dung chủ trương, chính sách BHXH đến với các đối tượng tham gia BHXH. Dù là Pháp luật nhưng vẫn phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động, công tác tư tưởng để họ tự nguyện, tự giác đồng tình thực hiện, tránh gò ép, áp đặt dẫn đến sự bất bình không đáng có. Bên cạnh đó, BHXH tỉnh Quảng Bình cần tăng cường phối hợp triển khai công tác cổ động trực quan, xây dựng các tấm biển pa-nô, ap-phích cỡ lớn, đăng tải các nội dung, khẩu hiệu về BHXH đặt tại các trục đường giao thông chính, tại các khu công cộng đông người, tại các DN…in và phát các tài liệu, tờ rơi để truyền tải nội dung về BHXH đến được với đông đảo các đối tượng trong toàn tỉnh.

3.2.6 Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra BHXH

Bên cạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành thu nộp BHXH theo quy định đối với NLĐ, NSDLĐ, cần phải tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện, một mặt biểu dương người tốt, việc tốt, đồng thời phát hiện lệch lạc để có biện pháp uốn nắn kịp thời và áp dụng những hình thức xử lý để răn đe, giáo dục không tái phạm những lần sau. Đây là công việc thường xuyên, vì thực trạng hiện nay nhiều đơn vị sử dụng lao động, ngoài việc trốn tránh nghĩa vụ tham gia, lại chậm nộp BHXH đã làm ảnh hưởng tới việc đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành: thanh tra lao động, thanh tra tài chính và kiểm tra của cơ quan BHXH, kiểm tra của tổ chức công đoàn. Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Bình phải tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo thành lập các tổ chức công đoàn tại các đơn vị sử dụng lao động để đôn đốc, nhắc nhở đơn vị phải khai báo số lao động và đóng BHXH bắt buộc đầy đủ theo luật định.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Việc tổ chức phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành sẽ tránh được hiện tượng chồng chéo, trùng lặp thường xảy ra trong thanh tra, kiểm tra; mặt khác sẽ tập trung được việc thanh tra, kiểm tra vào những đơn vị trọng điểm có dấu hiệu vi phạm pháp luật BHXH. Và vấn đề quan trọng nữa là kết luận của thanh tra, kiểm tra có hiệu lực thực hiện ngay sau thanh tra, kiểm tra, không cần "chờ" ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới thực hiện, vì ở đây cơ quan nhà nước có thẩm quyền trực tiếp
tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra.

Nếu phát hiện vi phạm Luật BHXH thì kiên quyết phải xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Khi có tranh chấp trong quan hệ BHXH cơ quan BHXH cũng cần giải quyết theo pháp luật.

Đặc biệt BHXH là cơ quan tham mưu trong lĩnh vực BHXH nên cần phải năng động hơn trong việc xây dựng kế hoạch cùng với sở lao động-thương binh và xã hội, thanh tra tỉnh, liên đoàn lao động tỉnh tiến hành kiểm tra các DN ngoài quốc doanh để kiến nghị, định hướng cho các DN tham gia BHXH.

Sử dụng đồng bộ biện pháp kinh tế với biện pháp hành chính, khi phát hiện DN vi phạm về đóng BHXH, thực hiện phạt tiền và thực hiện truy thu thông qua hệ thống Kho bạc hoặc Ngân hàng; hoặc phong toả tài khoản và các giao dịch kinh doanh của DN tuỳ theo mức độ vi phạm về đóng BHXH. Nhưng để thực hiện được chế tài này cần làm rõ trách nhiệm của thanh tra lao động (thanh tra chuyên ngành), chính quyền các cấp…Đặc biệt, phải nghiên cứu xây dựng hệ thống thanh tra chuyên ngành về BHXH theo hệ thống dọc từ Trung ương tới địa phương, được giao quyền hạn đủ lớn, nếu phát hiện vi phạm có quyền ghi mức nộp phạt hoặc ra các thông báo để phong toả tài khoản của DN.

Bên cạnh việc xử lý nghiêm các vi phạm, cần khen thưởng kịp thời những đơn vị sử dụng lao động làm tốt công tác đăng ký tham gia và thu nộp BHXH hàng năm. Khen thưởng phải được thực hiện khách quan, kịp thời, coi trọng cả vật chất và tinh thần.Vì khi gắn kết chặt chẽ giữa xử lý các vi phạm với khen thưởng kịp thời, bản thân cách làm này đã giúp cơ quan quản lý hiểu hơn về DN, thông cảm khó khăn của DN.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

1. Kết luận

Trong điều kiện hội nhập kinh tế hiện nay, quản lý thu BHXH bắt buộc có ý nghĩa sâu sắc trong việc phòng ngừa, ngăn chặn những lạm dụng của người sử dụng lao động đối với người lao động nhất là việc thuê mướn, sử dụng, trả tiền lương, tiền công bất bình đẳng. Quản lý thu BHXH bắt buộc đảm bảo cho yếu tố "đầu vào" đủ khả năng thực hiện quá trình tái sản xuất xã hội, tức là có thu đúng, thu đủ, thu kịp thời mới đảm bảo chi trả chế độ cho người lao động, góp phần ổn định cuộc sống của người lao động trong quá trình lao động không may bị rủi ro, nghỉ hưu, cũng như khi về già. Xác lập rõ ràng quyền và trách nhiệm của các bên tham gia BHXH bắt buộc, đó là: người lao động, người sử dụng lao động và cơ quan BHXH; phân định rõ chức năng quản lý nhà nước với chức năng hoạt động sự nghiệp của BHXH. Đảm bảo các quy định về thu BHXH bắt buộc được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, khắc phục được tính bình quân nhưng vẫn bảo đảm tính xã hội thông qua việc điều tiết, chia sẻ rủi ro. Và đặc biệt không bỏ sót nguồn thu, quản lý chặt chẽ, đảm bảo nguồn thu BHXH được sử dụng đúng mục đích; đồng thời làm cho nguồn thu BHXH liên tục tăng trưởng.

Những kết quả đạt được trong công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN tại BHXH tỉnh Quảng Bình như sau:

- Công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đã nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp, các đơn vị sử dụng lao động, người lao động trong việc thực hiện chính sách BHXH. Số đơn vị sử dụng lao động và người lao động tham gia BHXH bắt buộc thuộc khối DN ngày càng tăng.

- Số thu BHXH cũng không ngừng tăng từ năm 2014 đến năm 2016 số tiền thu đã tăng lên 1,16 lần, điều này cho thấy việc thực hiện thu nộp BHXH bắt buộc khối DN đang ngày càng đạt hiệu quả.

- Tiền thu BHXH bắt buộc được quản lý chặt chẽ theo quy định của nhà nước, không thất thoát. Thống nhất tiền thu được quản lý tại BHXH Việt Nam.

- BHXH tỉnh cũng đã có sự giám sát, phối hợp giữa các ban ngành liên quan trên địa bàn tỉnh trong quản lý các DN, hạn chế phần nào tình trạng trốn đóng, nợ đọng BHXH làm cho hoạt động thu dần đi vào ổn định và phát triển.

Bên cạnh đó, còn tồn tại những hạn chế trong quá trình quản lý công tác thu BHXH bắt buộc đối với khối DN, đó là:

- Một trong những tồn tại lớn nhất trong việc thực hiện những quy định về BHXH hiện nay là công tác quản lý chưa đồng bộ, cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình cũng như các phòng ban ngành chức năng chưa nắm chắc hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình SDLĐ của các DN, cơ sở sản xuất, nhất là các DNNQD.

- Có tồn tại nhiều DN kê khai đăng ký không chính xác số người tham gia lẫn mức lương trích nộp BHXH dưới nhiều hình thức như: không ký HĐLĐ; khai báo thấp hơn số lao động đang sử dụng; hoặc tham gia BHXH cho NLĐ với mức lương thấp, không thực hiện việc nâng bậc lương thường xuyên mà tăng các khoản chi trả ngoài lương để giảm bớt phần đóng BHXH cho NLĐ...

- Đội ngũ cán bộ tuy đã được đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ với điều kiện hiện nay. Hơn nữa, các cán bộ có chuyên môn cao vẫn còn ít, năng lực vẫn còn hạn chế trong quá trình công tác. Đôi khi còn chưa linh hoạt và sáng tạo trong quá trong quá trình làm việc.

-Tình trạng nợ đọng BHXH bắt buộc diễn ra khá phổ biến và có chiều hướng gia tăng qua các năm về số tiền nợ BHXH bắt buộc, trong đó loại hình DNNQD chiếm tỷ lệ nợ đọng cao nhất. Hiện nay nợ BHXH bắt buộc diễn biến rất phức tạp với nhiều hình thức như: trốn đóng, đóng chậm, nợ thời gian dài với số tiền lớn; đơn vị nợ BHXH nhưng mất khả năng thanh toán.

- Sự phối kết hợp giữa BHXH tỉnh với các ngành còn thiếu sự đồng bộ, chưa tạo được động lực cần thiết để thúc đẩy DN tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động đúng, đủ và kịp thời.

Nguyên nhân của những hạn chế đó chính là:

- Lao động làm việc trong các DN phần lớn có trình độ văn hóa thấp, chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo, vì vậy khi họ tham gia BHXH thì sự hiểu biết của họ về quyền lợi của mình còn nhiều hạn chế.

Trường Đại học Kinh tế Huế

phí của DN.

- Về cán bộ thu BHXH còn quá ít, nên tình trạng không đủ cán bộ để theo dõi, quản lý, đôn đốc, hướng dẫn thu BHXH đối với các đơn vị lớn. Mặt khác cán bộ thu còn chưa kiên quyết đối với các trường hợp chậm nộp, các cán bộ thu BHXH có lúc còn ngại va chạm khi đôn đốc thúc nộp BHXH.

- Các chế độ BHXH thường xuyên được bổ sung sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế phát sinh của tình hình KT-XH và chính sách tiền lương, do đó số lượng văn bản quá nhiều, và nhiều văn bản sửa đổi bổ sung, dẫn đến các cơ quan quản lý khó thực hiện, NSDLĐ và NLĐ khó nắm vững chế độ chính sách.

- Cơ chế xử lý vi phạm như hiện nay là không kịp thời. Cơ quan BHXH nắm chắc tình hình thu nộp BHXH của đơn vị nhưng không có thẩm quyền xử phạt mà chỉ có thể kiến nghị, khi các cơ quan chức năng nghiên cứu xử phạt thì có thể đơn vị đã không tồn tại.

Một số giải pháp đưa ra nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối DN tại BHXH tỉnh Quảng Bình như: tăng cường quản lý và mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; tăng cường các biện pháp để quản lý mức thu BHXH bắt buộc; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ BHXH; khắc phục nợ đọng tiền đóng BHXH bắt buộc; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra BHXH.

Hy vọng rằng với những kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu BHXH bắt buộc đối với khối doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay và trong tương lai để hoạt động của BHXH tỉnh Quảng Bình ngày càng có hiệu quả, là người bạn đồng hành của NLĐ, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

2. Kiến nghị

2.1 Kiến nghị với cơ quan BHXH Việt Nam

- BHXH Việt Nam là đơn vị trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn và giám sát công tác thực hiện chính sách BHXH, nên BHXH Việt Nam cần tích cực ban hành hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách đối với NLĐ, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động thu BHXH đồng thời tạo sự tin tưởng cho NLĐ vào chính sách BHXH.

- BHXH Việt Nam cần có kế hoạch phân bổ các cán bộ ngành BHXH về làm việc tại cơ quan BHXH cấp tỉnh một cách hợp lý, hàng năm cần có những khoản kinh phí riêng dùng để khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên của ngành BHXH, đặc biệt là các cán bộ có thành tích cao, có nhiều sáng kiến trong công việc. Đồng thời có biện pháp khiển trách, nhắc nhở và có những hình thức xử phạt thích đáng đối với những cá nhân mắc khuyết điểm, có hành vi sai trái trong công việc.

- Ngoài ra BHXH Việt Nam cần có kế hoạch phân bổ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho cơ quan BHXH tỉnh Quảng Bình như: cần bổ sung thêm hệ thống máy tính hiện đại, máy in, và các thiết bị khác nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của công việc.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quản lý chặt chẽ và không ngừng nâng cao quỹ BHXH, tập trung thu ngoài quốc doanh theo quy định của Luật Lao động. Kiện toàn bộ máy tổ chức bằng cách sắp xếp, bố trí sử dụng nhân sự, đào tạo và đào tạo lại, hoàn chỉnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động BHXH.

- Đổi mới tác phong làm việc từ hành chính sự vụ sang tác phong phục vụ, năng động trong công tác thu, đặc biệt coi trọng việc cải cách thủ tục hành chính theo hướng tăng tính phục vụ, hỗ trợ, giảm tối đa phiền hà và thời gian của đơn vị và người lao động.

- Nâng cao năng lực đội ngũ tuyên truyền viên và cán bộ BHXH từ trung ương đến địa phương nhằm phổ biến và thực hiện tốt các chính sách BHXH cho NLĐ.

- Phối hợp với liên đoàn lao động tỉnh, phòng thanh tra lao động thuộc sở lao

động thương binh và xã hội tổ chức thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra giám sát chặt

chẽ tình hình tham gia BHXH cho các đối tượng theo Luật định. Đặc biệt quản lý chặt
chẽ đối tượng tham gia, tình hình thu nộp của khối DNNQD vì hiện nay khối này chiếm một tỷ trọng lớn trong số thu và tình trạng nợ đọng BHXH còn phổ biến.

2.2 Kiến nghị với Sở Lao Động Thương Binh và Xã Hội

- Sở lao động thương binh và xã hội cần tăng cường hơn nữa việc kiểm tra thanh tra, tổ chức đôn đốc, giám sát tình hình tham gia và thực hiện chế độ BHXH của NSDLĐ trên địa bàn thị xã. Đối với các đơn vị nợ đọng lớn, kéo dài cần kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH.
- Cần đưa ra các chế tài xử phạt và áp dụng Luật BHXH một cách nghiêm túc vào việc thu BHXH và quản lý các đối tượng tham gia BHXH để NLĐ và chủ SDLĐ có thể thấy rõ hơn, để từ đó thực hiện và tham gia tốt và tránh được tình trạng trốn đóng BHXH. Cần xem xét lại mức xử phạt và cơ chế xử phạt: Các hành vi vi phạm Luật BHXH diễn ra ngày càng phổ biến, tình hình nợ đọng ngày càng tăng do mức xử phạt và cơ chế xử lý vi phạm pháp luật BHXH như hiện nay còn quá nhẹ, chưa đủ sức răn đe đối với những hành vi trốn đóng, nợ đọng BHXH. Các vi phạm lại chủ yếu diễn ra ở các đơn vị lớn nhưng mức xử phạt tối đa lại không quá 20 triệu đồng là quá ít, trong khi cơ chế xử lý vi phạm như hiện nay là không kịp thời. Cơ quan BHXH nắm chắc tình hình thu nộp BHXH của các đơn vị nhưng không có thẩm quyền xử phạt mà chỉ có thể kiến nghị, khi các cơ quan chức năng nghiên cứu xử phạt thì có thể đơn vị đã không tồn tại. Đây là khó khăn rất lớn trong công tác thu, xử lý vi phạm pháp luật về BHXH, vì vậy cần phải xem xét và đưa ra những chế tài nghiêm khắc hơn để hạn chế tình trạng trên.
- Thanh tra lao động cần thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra đột xuất tại các DN thực hiện chính sách BHXH còn yếu kém để phát hiện ra sai phạm và kịp thời xử lý về các vấn đề như kiểm tra bảng lương, tình hình sử dụng lao động và biến động tiền lương của NLĐ trong các đơn vị có SDLĐ để đối chiếu với danh sách nộp cho BHXH do đơn vị lập chuyển cho cơ quan BHXH để nắm bắt được tình hình thực tế, nếu có vi phạm thì lập biên bản xử lý kịp thời nhằm đảm bảo quyền lợi cho NLĐ.

Trường Đại học Kinh tế Huế

thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (1999), *Quyết định số 2903/1999/QĐ-BHXH ngày 24 tháng 11 năm 1999 về việc ban hành quy định quản lý chi trả các chế độ BHXH thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam.*

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2008), *Quyết định số 4875/QĐ-BHXH ngày 21/10/2008 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương.*

5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2011), *Quyết định 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của BHXH Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý thu BHXH, BHYT, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.*

6. Nguyễn Khánh Bật (2005), "Quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về BHXH", *Báo Bảo hiểm xã hội*, (2), tr. 2.

7. Bộ Chính trị (2012), *Nghị quyết 21-NQ/TW ban hành ngày 22/11/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 -2020,* Hà Nội.

8. Bộ Lao động Thương binh & Xã hội (1993), *Một số công ước của Tổ chức lao động quốc tế (ILO),* Hà Nội.

9. Chính phủ (2006), *Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 về việc hướng dẫn một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc.*

10. Chính phủ (2010), *Nghị định số 86/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BHXH.*

11. Nguyễn Văn Định (2008), *Giáo trình bảo hiểm*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

Trường Đại học Kinh tế Huế

12. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2002), *Giáo trình khoa học quản lý*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

13. Quốc hội (2006), *Luật BHXH số 71/2006 ngày 29/06/2006,* Hà Nội.

14. Phạm Đỗ Nhật Tân (2009), *Giáo trình Bảo hiểm xã hội*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội.

15. Dương Xuân Triệu (2000), *Cơ sở khoa học hoàn thiện quy trình quản lý thu BHXH*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, BHXH Việt Nam, Hà Nội.

16. Dương Xuân Triệu (2009), *Giáo trình quản trị BHXH*, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội, Hà Nội.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

PHỤ LỤC 1 - PHIẾU KHẢO SÁT CÁN BỘ VIÊN CHỨC BHXH

Xin chào Anh/Chị!

Tôi là Nguyễn Thị Bích Liên, là học viên cao học lớp K17B1 của Trường Đại học kinh tế - Đại học Huế. Hiện nay, tôi đang thực hiện luận văn **"Hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình".** Anh/Chị vui lòng dành chút thời gian để cung cấp những thông tin dưới đây, nội dung trả lời chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học, không có mục đích kinh doanh. Tôi cam kết bảo mật hoàn toàn về câu trả lời của Anh/Chị, tuyệt đối không tiết lộ bất kỳ thông tin cá nhân nào hoặc thông tin làm ảnh hưởng đến Anh/ Chị.

Xin chân thành cảm ơn Anh/Chị!

PHẦN I: THÔNG TIN CÁ NHÂN

Xin Anh/Chị vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân về Anh/Chị.

(bằng cách đánh dấu ✔ vào • tương ứng).

1. **Giới tính:** Nam • Nữ •

2. **Độ tuổi:**

□ Dưới 35 tuổi

□ Từ 35 đến 50 tuổi • Trên 50 tuổi

3. **Trình độ học vấn:**

□ Cao đẳng trở xuống • Đại học

□ Sau đại học

4. **Bộ phận công tác:**

□ Phòng thu

□ Phòng kiểm tra

PHẦN II: NỘI DUNG

Xin Anh/Chị vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Anh/Chị về các phát biểu dưới đây dành cho công tác quản lý thu BHXH bắt buộc bằng cách khoanh tròn vào các ô điểm tương ứng theo các mức độ.). Với quy ước:

1: Hoàn toàn không đồng ý

2: Không đồng ý

3: Bình thường (không có ý kiến)

4: Đồng ý

5: Hoàn toàn đồng ý

	Phát biểu	Đánh giá				
Công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc						
5	Thủ tục đăng ký tham gia BHXH bắt buộc là đơn giản và dễ thực hiện.	1	2	3	4	5
6	Cán bộ chuyên quản nắm rõ số lao động thực tế của đơn vị tham gia BHXH trên địa bàn	1	2	3	4	5
7	Quy định về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là phù hợp.	1	2	3	4	5
8	Sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan BHXH với các sở ban ngành trong điều tra số đơn vị tham gia BHXH thực tế trên địa bàn.	1	2	3	4	5
Công tác quản lý mức thu BHXH bắt buộc						
9	Quy định về mức thu BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp.	1	2	3	4	5
10	Quy định về phương thức thu BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp.	1	2	3	4	5
11	Việc quản lý quỹ lương của doanh nghiệp phức tạp.	1	2	3	4	5
Công tác thông tin, tuyên truyền						
12	Nội dung tuyên truyền thực sự đầy đủ, cần thiết và dễ hiểu.	1	2	3	4	5
13	Hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp với từng loại đối tượng.	1	2	3	4	5
14	Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách và luật BHXH được tổ chức thường xuyên.	1	2	3	4	5

Trường Đại học Kinh tế Huế

	Công tác thanh tra, kiểm tra BHXH					
15	Các đơn vị hợp tác tích cực trong các cuộc kiểm tra.	1	2	3	4	5
16	Chế tài xử phạt mang tính răn đe cao.	1	2	3	4	5
17	Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành trong các cuộc kiểm tra.	1	2	3	4	5
18	Tình hình chấp hành luật BHXH của các đơn vị được cải thiện rõ rệt sau khi kiểm tra.	1	2	3	4	5

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị!

Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

PHỤ LỤC 2 - PHIẾU KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP

Xin chào Anh/Chị!

Tôi là Nguyễn Thị Bích Liên, là học viên cao học lớp K17B1 của Trường Đại học kinh tế - Đại học Huế. Hiện nay, tôi đang thực hiện luận văn **"Hoàn thiện công tác quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với khối doanh nghiệp tại bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình".** Anh/Chị vui lòng dành chút thời gian để cung cấp những thông tin dưới đây, nội dung trả lời chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học, không có mục đích kinh doanh. Tôi cam kết bảo mật hoàn toàn về câu trả lời của Anh/Chị, tuyệt đối không tiết lộ bất kỳ thông tin cá nhân nào hoặc thông tin làm ảnh hưởng đến Anh/ Chị.

Xin chân thành cảm ơn Anh/Chị!

PHẦN I: THÔNG TIN CÁ NHÂN

Xin Anh/Chị vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân về Anh/Chị.

(bằng cách đánh dấu ✔ vào • tương ứng).

1. **Giới tính:** Nam • Nữ •

2. Độ tuổi:

□ Dưới 35 tuổi

□ Từ 35 đến 50 tuổi • Trên 50 tuổi

3. Trình độ học vấn:

□ Cao đẳng trở xuống • Đại học

□ Sau đại học

4. Vị trí làm việc:

□ Giám đốc doanh nghiệp

□ Nhân viên kế toán phụ trách theo dõi, giao dịch với cơ quan BHXH

PHẦN II: NỘI DUNG

Xin Anh/Chị vui lòng cho biết mức độ đồng ý của Anh/Chị về các phát biểu dưới đây dành cho công tác quản lý thu BHXH bắt buộc bằng cách khoanh tròn vào các ô điểm tương ứng theo các mức độ.). Với quy ước:

1: Hoàn toàn không đồng ý

2: Không đồng ý

3: Bình thường (không có ý kiến)

4: Đồng ý

5: Hoàn toàn đồng ý

	Phát biểu	Đánh giá				
Công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH bắt buộc						
5	Thủ tục đăng ký tham gia BHXH bắt buộc là đơn giản và dễ thực hiện.	1	2	3	4	5
6	Hệ thống biểu mẫu thu, tờ khai BHXH hiện nay là phù hợp	1	2	3	4	5
7	Quy định về đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là phù hợp.	1	2	3	4	5
8	Kỹ năng giải quyết công việc của cán bộ làm anh/chị thấy hài lòng	1	2	3	4	5
Công tác quản lý mức thu BHXH bắt buộc						
9	Quy định về mức thu BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp.	1	2	3	4	5
10	Quy định về phương thức thu BHXH bắt buộc hiện nay là phù hợp.	1	2	3	4	5
Công tác thông tin, tuyên truyền						
11	Tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ tuyên truyền làm anh/chị cảm thấy hài lòng.	1	2	3	4	5
12	Nội dung tuyên truyền thực sự đầy đủ, cần thiết và dễ hiểu.	1	2	3	4	5
13	Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách và luật BHXH được tổ chức thường xuyên.	1	2	3	4	5
Công tác thanh tra, kiểm tra BHXH						
14	Các cuộc kiểm tra không gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	1	2	3	4	5
15	Thái độ của các cán bộ kiểm tra làm anh/chị thấy hài lòng	1	2	3	4	5

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị!

Trường Đại học Kinh tế Huế